DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
KHÓA: QH-2013-E									
13050213	Nguyễn Mạnh Đức	09/10/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050213	Nguyễn Mạnh Đức	09/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050213	Nguyễn Mạnh Đức	09/10/1995	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050213	Nguyễn Mạnh Đức	09/10/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050213	Nguyễn Mạnh Đức	09/10/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050213	Nguyễn Mạnh Đức	09/10/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050213	Nguyễn Mạnh Đức	09/10/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050213	Nguyễn Mạnh Đức	09/10/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KETOAN
13050266	Lê Thị Vân Anh	06/02/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050266	Lê Thị Vân Anh	06/02/1995	Kế toán quản trị	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050266	Lê Thị Vân Anh	06/02/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050266	Lê Thị Vân Anh	06/02/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050266	Lê Thị Vân Anh	06/02/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050266	Lê Thị Vân Anh	06/02/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050267	Ngô Thị Vân Anh	03/11/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050267	Ngô Thị Vân Anh	03/11/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050267	Ngô Thị Vân Anh	03/11/1995	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050267	Ngô Thị Vân Anh	03/11/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050267	Ngô Thị Vân Anh	03/11/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050267	Ngô Thị Vân Anh	03/11/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KETOAN
13050268	Nguyễn Lã Lan Anh	12/09/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050268	Nguyễn Lã Lan Anh	12/09/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050268	Nguyễn Lã Lan Anh	12/09/1995	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050268	Nguyễn Lã Lan Anh	12/09/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050268	Nguyễn Lã Lan Anh	12/09/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050268	Nguyễn Lã Lan Anh	12/09/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050268	Nguyễn Lã Lan Anh	12/09/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050269	Vũ Thị Vân Anh	08/03/1995	Luật kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KETOAN
13050269	Vũ Thị Vân Anh	08/03/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KETOAN
13050269	Vũ Thị Vân Anh	08/03/1995	Xác suất thống kê	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KETOAN
13050271	Nguyễn Hải Anh	19/01/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050271	Nguyễn Hải Anh	19/01/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	435.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050271	Nguyễn Hải Anh	19/01/1995	Kế toán tài chính 3	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050271	Nguyễn Hải Anh	19/01/1995	Kế toán thuế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050271	Nguyễn Hải Anh	19/01/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050271	Nguyễn Hải Anh	19/01/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050271	Nguyễn Hải Anh	19/01/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050273	Trần Mai Chi	10/09/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050273	Trần Mai Chi	10/09/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050273	Trần Mai Chi	10/09/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050273	Trần Mai Chi	10/09/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050273	Trần Mai Chi	10/09/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KETOAN
13050274	Hà Thị Chinh	17/09/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050274	Hà Thị Chinh	17/09/1994	Kế toán thuế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050274	Hà Thị Chinh	17/09/1994	Nguyên lý kế toán	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KETOAN
13050274	Hà Thị Chinh	17/09/1994	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KETOAN
13050274	Hà Thị Chinh	17/09/1994	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050274	Hà Thị Chinh	17/09/1994	Xác suất thống kê	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050275	Lý Thị Ngọc Diễm	07/03/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050275	Lý Thị Ngọc Diễm	07/03/1994	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050275	Lý Thị Ngọc Diễm	07/03/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050275	Lý Thị Ngọc Diễm	07/03/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050275	Lý Thị Ngọc Diễm	07/03/1994	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050275	Lý Thị Ngọc Diễm	07/03/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KETOAN
13050275	Lý Thị Ngọc Diễm	07/03/1994	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KETOAN
13050276	Lữ Văn Điệp	20/08/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050276	Lữ Văn Điệp	20/08/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	435.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050276	Lữ Văn Điệp	20/08/1994	Kế toán thuế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050276	Lữ Văn Điệp	20/08/1994	Luật kinh tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050276	Lữ Văn Điệp	20/08/1994	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050276	Lữ Văn Điệp	20/08/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050277	Phạm Thị Thanh Dương	09/12/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050277	Phạm Thị Thanh Dương	09/12/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050277	Phạm Thị Thanh Dương	09/12/1994	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050277	Phạm Thị Thanh Dương	09/12/1994	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050277	Phạm Thị Thanh Dương	09/12/1994	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050277	Phạm Thị Thanh Dương	09/12/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050277	Phạm Thị Thanh Dương	09/12/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050277	Phạm Thị Thanh Dương	09/12/1994	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KETOAN
13050278	Nguyễn Thị Duyên	01/05/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050278	Nguyễn Thị Duyên	01/05/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050278	Nguyễn Thị Duyên	01/05/1995	Kế toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050278	Nguyễn Thị Duyên	01/05/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050278	Nguyễn Thị Duyên	01/05/1995	Luật kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050278	Nguyễn Thị Duyên	01/05/1995	Nguyên lý kế toán	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KETOAN
13050278	Nguyễn Thị Duyên	01/05/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050278	Nguyễn Thị Duyên	01/05/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050279	Nguyễn Thị Hà	30/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050279	Nguyễn Thị Hà	30/10/1995	Kế toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050279	Nguyễn Thị Hà	30/10/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050279	Nguyễn Thị Hà	30/10/1995	Luật kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050279	Nguyễn Thị Hà	30/10/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050279	Nguyễn Thị Hà	30/10/1995	Bóng đá	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KETOAN
13050280	Trần Phương Hà	29/12/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050280	Trần Phương Hà	29/12/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050280	Trần Phương Hà	29/12/1995	Luật kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050280	Trần Phương Hà	29/12/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050280	Trần Phương Hà	29/12/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050280	Trần Phương Hà	29/12/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050280	Trần Phương Hà	29/12/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KETOAN
13050280	Trần Phương Hà	29/12/1995	Cầu lông	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KETOAN
13050280	Trần Phương Hà	29/12/1995	Bóng bàn tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KETOAN
13050281	Nguyễn Thị Hiên	29/01/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050281	Nguyễn Thị Hiên	29/01/1994	Kế toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050281	Nguyễn Thị Hiên	29/01/1994	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050281	Nguyễn Thị Hiên	29/01/1994	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050281	Nguyễn Thị Hiên	29/01/1994	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050281	Nguyễn Thị Hiên	29/01/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050283	Lê Thị Diệu Hiền	01/08/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050283	Lê Thị Diệu Hiền	01/08/1995	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050283	Lê Thị Diệu Hiền	01/08/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050283	Lê Thị Diệu Hiền	01/08/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050283	Lê Thị Diệu Hiền	01/08/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050283	Lê Thị Diệu Hiền	01/08/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050283	Lê Thị Diệu Hiền	01/08/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050284	Vũ Thị Hoa	06/07/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050284	Vũ Thị Hoa	06/07/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050284	Vũ Thị Hoa	06/07/1995	Kế toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050284	Vũ Thị Hoa	06/07/1995	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050284	Vũ Thị Hoa	06/07/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050284	Vũ Thị Hoa	06/07/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050285	Phan Quỳnh Hoa	15/08/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050285	Phan Quỳnh Hoa	15/08/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050285	Phan Quỳnh Hoa	15/08/1994	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050285	Phan Quỳnh Hoa	15/08/1994	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050285	Phan Quỳnh Hoa	15/08/1994	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050285	Phan Quỳnh Hoa	15/08/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050285	Phan Quỳnh Hoa	15/08/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050285	Phan Quỳnh Hoa	15/08/1994	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KETOAN
13050286	Trịnh Thị Hoài	25/10/1992	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050286	Trịnh Thị Hoài	25/10/1992	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	435.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050286	Trịnh Thị Hoài	25/10/1992	Kế toán tài chính 3	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050286	Trịnh Thị Hoài	25/10/1992	Kế toán thuế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050286	Trịnh Thị Hoài	25/10/1992	Tài chính doanh nghiệp 1	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KETOAN
13050286	Trịnh Thị Hoài	25/10/1992	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KETOAN
13050286	Trịnh Thị Hoài	25/10/1992	Bóng bàn tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KETOAN
13050287	Nguyễn Thị Hồng	06/08/1994	Định giá doanh nghiệp	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KETOAN
13050287	Nguyễn Thị Hồng	06/08/1994	Kế toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050287	Nguyễn Thị Hồng	06/08/1994	Kế toán tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KETOAN
13050287	Nguyễn Thị Hồng	06/08/1994	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050287	Nguyễn Thị Hồng	06/08/1994	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050287	Nguyễn Thị Hồng	06/08/1994	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KETOAN
13050287	Nguyễn Thị Hồng	06/08/1994	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050287	Nguyễn Thị Hồng	06/08/1994	Bóng rổ tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KETOAN
13050288	Nguyễn Thị Huệ	20/08/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050288	Nguyễn Thị Huệ	20/08/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050288	Nguyễn Thị Huệ	20/08/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050288	Nguyễn Thị Huệ	20/08/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050288	Nguyễn Thị Huệ	20/08/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050288	Nguyễn Thị Huệ	20/08/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KETOAN
13050289	Phạm Thị Mai Hương	09/12/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050289	Phạm Thị Mai Hương	09/12/1995	Kế toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050289	Phạm Thị Mai Hương	09/12/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050289	Phạm Thị Mai Hương	09/12/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050289	Phạm Thị Mai Hương	09/12/1995	Luật kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050289	Phạm Thị Mai Hương	09/12/1995	Nguyên lý kế toán	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KETOAN
13050289	Phạm Thị Mai Hương	09/12/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050289	Phạm Thị Mai Hương	09/12/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050290	Nguyễn Thị Hường	13/04/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050290	Nguyễn Thị Hường	13/04/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050290	Nguyễn Thị Hường	13/04/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050290	Nguyễn Thị Hường	13/04/1995	Nguyên lý kế toán	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KETOAN
13050290	Nguyễn Thị Hường	13/04/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050290	Nguyễn Thị Hường	13/04/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050290	Nguyễn Thị Hường	13/04/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050291	Đinh Quốc Huy	11/10/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050291	Đinh Quốc Huy	11/10/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050291	Đinh Quốc Huy	11/10/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050291	Đinh Quốc Huy	11/10/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050291	Đinh Quốc Huy	11/10/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050291	Đinh Quốc Huy	11/10/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KETOAN
13050292	Lê Thị Thu Huyền	15/02/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050292	Lê Thị Thu Huyền	15/02/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050292	Lê Thị Thu Huyền	15/02/1995	Kế toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050292	Lê Thị Thu Huyền	15/02/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050292	Lê Thị Thu Huyền	15/02/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050292	Lê Thị Thu Huyền	15/02/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KETOAN
13050294	Lý Thị Huyền	04/09/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050294	Lý Thị Huyền	04/09/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050294	Lý Thị Huyền	04/09/1994	Kế toán thuế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050294	Lý Thị Huyền	04/09/1994	Luật kinh tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050294	Lý Thị Huyền	04/09/1994	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050294	Lý Thị Huyền	04/09/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050294	Lý Thị Huyền	04/09/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KETOAN
13050295	Sầm Thị Mỹ Lệ	26/09/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050295	Sầm Thị Mỹ Lệ	26/09/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	435.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050295	Sầm Thị Mỹ Lệ	26/09/1994	Kế toán tài chính 3	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050295	Sầm Thị Mỹ Lệ	26/09/1994	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050295	Sầm Thị Mỹ Lệ	26/09/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050295	Sầm Thị Mỹ Lệ	26/09/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050295	Sầm Thị Mỹ Lệ	26/09/1994	Bóng đá	1	145.000	145.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050297	Bùi Thị Liên	15/08/1994	Kế toán quản trị	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050297	Bùi Thị Liên	15/08/1994	Kế toán tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050297	Bùi Thị Liên	15/08/1994	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050297	Bùi Thị Liên	15/08/1994	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050297	Bùi Thị Liên	15/08/1994	Luật kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050297	Bùi Thị Liên	15/08/1994	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050297	Bùi Thị Liên	15/08/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KETOAN
13050297	Bùi Thị Liên	15/08/1994	Bóng rổ tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KETOAN
13050298	Nguyễn Thị Mỹ Linh	05/12/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050298	Nguyễn Thị Mỹ Linh	05/12/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050298	Nguyễn Thị Mỹ Linh	05/12/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050298	Nguyễn Thị Mỹ Linh	05/12/1995	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050298	Nguyễn Thị Mỹ Linh	05/12/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050298	Nguyễn Thị Mỹ Linh	05/12/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050298	Nguyễn Thị Mỹ Linh	05/12/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050299	Cấn Thị Mai Loan	01/03/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050299	Cấn Thị Mai Loan	01/03/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050299	Cấn Thị Mai Loan	01/03/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050299	Cấn Thị Mai Loan	01/03/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050299	Cấn Thị Mai Loan	01/03/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050299	Cấn Thị Mai Loan	01/03/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050299	Cấn Thị Mai Loan	01/03/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KETOAN
13050300	Lương Thị Lý	07/07/1993	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050300	Lương Thị Lý	07/07/1993	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050300	Lương Thị Lý	07/07/1993	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050300	Lương Thị Lý	07/07/1993	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050300	Lương Thị Lý	07/07/1993	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050300	Lương Thị Lý	07/07/1993	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050300	Lương Thị Lý	07/07/1993	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050301	Nguyễn Ngọc Mai	02/10/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050301	Nguyễn Ngọc Mai	02/10/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050301	Nguyễn Ngọc Mai	02/10/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050301	Nguyễn Ngọc Mai	02/10/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050301	Nguyễn Ngọc Mai	02/10/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050301	Nguyễn Ngọc Mai	02/10/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050301	Nguyễn Ngọc Mai	02/10/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KETOAN
13050301	Nguyễn Ngọc Mai	02/10/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KETOAN
13050302	Lục Thị Miền	07/01/1993	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	435.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050302	Lục Thị Miền	07/01/1993	Kế toán thuế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050302	Lục Thị Miền	07/01/1993	Kiểm toán căn bản	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050302	Lục Thị Miền	07/01/1993	Kinh tế lượng	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050302	Lục Thị Miền	07/01/1993	Luật kinh tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050302	Lục Thị Miền	07/01/1993	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050302	Lục Thị Miền	07/01/1993	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050303	Đào Thị Ngân	11/03/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050303	Đào Thị Ngân	11/03/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050303	Đào Thị Ngân	11/03/1995	Kế toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050303	Đào Thị Ngân	11/03/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050303	Đào Thị Ngân	11/03/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050303	Đào Thị Ngân	11/03/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050304	Nguyễn Kim Ngân	08/04/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050304	Nguyễn Kim Ngân	08/04/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050304	Nguyễn Kim Ngân	08/04/1994	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050304	Nguyễn Kim Ngân	08/04/1994	Kế toán tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KETOAN
13050304	Nguyễn Kim Ngân	08/04/1994	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050304	Nguyễn Kim Ngân	08/04/1994	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050304	Nguyễn Kim Ngân	08/04/1994	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050305	Lò Nguyễn Trọng Nghĩa	16/02/1994	Kế toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050305	Lò Nguyễn Trọng Nghĩa	16/02/1994	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050305	Lò Nguyễn Trọng Nghĩa	16/02/1994	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050305	Lò Nguyễn Trọng Nghĩa	16/02/1994	Tài chính doanh nghiệp 1	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050305	Lò Nguyễn Trọng Nghĩa	16/02/1994	Thuế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KETOAN
13050305	Lò Nguyễn Trọng Nghĩa	16/02/1994	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050305	Lò Nguyễn Trọng Nghĩa	16/02/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KETOAN
13050305	Lò Nguyễn Trọng Nghĩa	16/02/1994	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KETOAN
13050306	Phùng Minh Ngọc	07/10/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050306	Phùng Minh Ngọc	07/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050306	Phùng Minh Ngọc	07/10/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050306	Phùng Minh Ngọc	07/10/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050306	Phùng Minh Ngọc	07/10/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050306	Phùng Minh Ngọc	07/10/1995	Taekwondo	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KETOAN
13050307	Hoàng Thị Nhân	23/03/1995	Kế toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050307	Hoàng Thị Nhân	23/03/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050307	Hoàng Thị Nhân	23/03/1995	Luật kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050307	Hoàng Thị Nhân	23/03/1995	Nguyên lý kế toán	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KETOAN
13050307	Hoàng Thị Nhân	23/03/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050307	Hoàng Thị Nhân	23/03/1995	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KETOAN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050307	Hoàng Thị Nhân	23/03/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KETOAN
13050308	Võ Thị Huyền Nhi	27/06/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050308	Võ Thị Huyền Nhi	27/06/1995	Kế toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050308	Võ Thị Huyền Nhi	27/06/1995	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050308	Võ Thị Huyền Nhi	27/06/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050308	Võ Thị Huyền Nhi	27/06/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050308	Võ Thị Huyền Nhi	27/06/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050308	Võ Thị Huyền Nhi	27/06/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050309	Dương Thị Hồng Nhung	10/03/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050309	Dương Thị Hồng Nhung	10/03/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050309	Dương Thị Hồng Nhung	10/03/1995	Kế toán quản trị	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050309	Dương Thị Hồng Nhung	10/03/1995	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050309	Dương Thị Hồng Nhung	10/03/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050309	Dương Thị Hồng Nhung	10/03/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050309	Dương Thị Hồng Nhung	10/03/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050310	Lê Thị Nhung	03/09/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050310	Lê Thị Nhung	03/09/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050310	Lê Thị Nhung	03/09/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050310	Lê Thị Nhung	03/09/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050310	Lê Thị Nhung	03/09/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050310	Lê Thị Nhung	03/09/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050312	Trịnh Công Phi	25/01/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050312	Trịnh Công Phi	25/01/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050312	Trịnh Công Phi	25/01/1995	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050312	Trịnh Công Phi	25/01/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050312	Trịnh Công Phi	25/01/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050312	Trịnh Công Phi	25/01/1995	Nguyên lý Marketing	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050312	Trịnh Công Phi	25/01/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050312	Trịnh Công Phi	25/01/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050312	Trịnh Công Phi	25/01/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050312	Trịnh Công Phi	25/01/1995	Bóng bàn tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KETOAN
13050313	Bùi Thu Phương	17/10/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050313	Bùi Thu Phương	17/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050313	Bùi Thu Phương	17/10/1995	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050313	Bùi Thu Phương	17/10/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050313	Bùi Thu Phương	17/10/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050313	Bùi Thu Phương	17/10/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050313	Bùi Thu Phương	17/10/1995	Bóng đá	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KETOAN
13050314	Phạm Lê Ngọc Phương	08/12/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050314	Phạm Lê Ngọc Phương	08/12/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050314	Phạm Lê Ngọc Phương	08/12/1995	Kế toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050314	Phạm Lê Ngọc Phương	08/12/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050314	Phạm Lê Ngọc Phương	08/12/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050315	Vũ Thị Phượng	29/04/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050315	Vũ Thị Phượng	29/04/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050315	Vũ Thị Phượng	29/04/1995	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050315	Vũ Thị Phượng	29/04/1995	Luật kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050315	Vũ Thị Phượng	29/04/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050315	Vũ Thị Phượng	29/04/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KETOAN
13050315	Vũ Thị Phượng	29/04/1995	Bóng rổ tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KETOAN
13050316	Đặng Thị Lan Phượng	10/10/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050316	Đặng Thị Lan Phượng	10/10/1994	Kế toán tài chính 3	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050316	Đặng Thị Lan Phượng	10/10/1994	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050316	Đặng Thị Lan Phượng	10/10/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050316	Đặng Thị Lan Phượng	10/10/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050316	Đặng Thị Lan Phượng	10/10/1994	Thuế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050316	Đặng Thị Lan Phượng	10/10/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	290.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050316	Đặng Thị Lan Phượng	10/10/1994	Bóng chuyền	1	145.000	145.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050317	Ngô Thị Tâm	16/03/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050317	Ngô Thị Tâm	16/03/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050317	Ngô Thị Tâm	16/03/1994	Kế toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050317	Ngô Thị Tâm	16/03/1994	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050317	Ngô Thị Tâm	16/03/1994	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050317	Ngô Thị Tâm	16/03/1994	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050317	Ngô Thị Tâm	16/03/1994	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050318	Nguyễn Thị Tố Tâm	08/07/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050318	Nguyễn Thị Tố Tâm	08/07/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050318	Nguyễn Thị Tố Tâm	08/07/1994	Kế toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050318	Nguyễn Thị Tố Tâm	08/07/1994	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050318	Nguyễn Thị Tố Tâm	08/07/1994	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050318	Nguyễn Thị Tố Tâm	08/07/1994	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050318	Nguyễn Thị Tố Tâm	08/07/1994	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050319	Nguyễn Quang Tần	22/01/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050319	Nguyễn Quang Tần	22/01/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050319	Nguyễn Quang Tần	22/01/1994	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050319	Nguyễn Quang Tần	22/01/1994	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050319	Nguyễn Quang Tần	22/01/1994	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050319	Nguyễn Quang Tần	22/01/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050319	Nguyễn Quang Tần	22/01/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050319	Nguyễn Quang Tần	22/01/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KETOAN
13050320	Hà Nguyên Thái	13/05/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050320	Hà Nguyên Thái	13/05/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	435.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050320	Hà Nguyên Thái	13/05/1994	Kế toán tài chính 3	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050320	Hà Nguyên Thái	13/05/1994	Kế toán thuế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050320	Hà Nguyên Thái	13/05/1994	Kiểm toán căn bản	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050320	Hà Nguyên Thái	13/05/1994	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050320	Hà Nguyên Thái	13/05/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050322	Nguyễn Thị Phương Thảo	26/06/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050322	Nguyễn Thị Phương Thảo	26/06/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050322	Nguyễn Thị Phương Thảo	26/06/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050322	Nguyễn Thị Phương Thảo	26/06/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050322	Nguyễn Thị Phương Thảo	26/06/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050322	Nguyễn Thị Phương Thảo	26/06/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050324	Lữ Thị Thảo	03/02/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050324	Lữ Thị Thảo	03/02/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	435.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050324	Lữ Thị Thảo	03/02/1994	Kế toán tài chính 3	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050324	Lữ Thị Thảo	03/02/1994	Kế toán thuế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050324	Lữ Thị Thảo	03/02/1994	Luật kinh tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050324	Lữ Thị Thảo	03/02/1994	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050324	Lữ Thị Thảo	03/02/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050324	Lữ Thị Thảo	03/02/1994	Toán kinh tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050325	Ngân Thị Thảo	05/02/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050325	Ngân Thị Thảo	05/02/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050325	Ngân Thị Thảo	05/02/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050325	Ngân Thị Thảo	05/02/1994	Kế toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050325	Ngân Thị Thảo	05/02/1994	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050325	Ngân Thị Thảo	05/02/1994	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050325	Ngân Thị Thảo	05/02/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050326	Nguyễn Thị Thơm	26/01/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050326	Nguyễn Thị Thơm	26/01/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050326	Nguyễn Thị Thơm	26/01/1995	Kế toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050326	Nguyễn Thị Thơm	26/01/1995	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050326	Nguyễn Thị Thơm	26/01/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050326	Nguyễn Thị Thơm	26/01/1995	Luật kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050326	Nguyễn Thị Thơm	26/01/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050326	Nguyễn Thị Thơm	26/01/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KETOAN
13050327	Hà Thị Thu	18/10/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050327	Hà Thị Thu	18/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050327	Hà Thị Thu	18/10/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050327	Hà Thị Thu	18/10/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050327	Hà Thị Thu	18/10/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050329	Nguyễn Thanh Thúy	31/10/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050329	Nguyễn Thanh Thúy	31/10/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050329	Nguyễn Thanh Thúy	31/10/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050329	Nguyễn Thanh Thúy	31/10/1995	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050329	Nguyễn Thanh Thúy	31/10/1995	Luật kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050329	Nguyễn Thanh Thúy	31/10/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050329	Nguyễn Thanh Thúy	31/10/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KETOAN
13050331	Vi Thị Thu Thủy	29/08/1993	Kế toán tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050331	Vi Thị Thu Thủy	29/08/1993	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050331	Vi Thị Thu Thủy	29/08/1993	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050331	Vi Thị Thu Thủy	29/08/1993	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050331	Vi Thị Thu Thủy	29/08/1993	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050331	Vi Thị Thu Thủy	29/08/1993	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KETOAN
13050333	Phạm Thị Trang	07/12/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050333	Phạm Thị Trang	07/12/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050333	Phạm Thị Trang	07/12/1995	Kế toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050333	Phạm Thị Trang	07/12/1995	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050333	Phạm Thị Trang	07/12/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050333	Phạm Thị Trang	07/12/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050333	Phạm Thị Trang	07/12/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050334	Phạm Thu Trang	12/12/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050334	Phạm Thu Trang	12/12/1995	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050334	Phạm Thu Trang	12/12/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050334	Phạm Thu Trang	12/12/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050334	Phạm Thu Trang	12/12/1995	Nguyên lý quản trị kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050334	Phạm Thu Trang	12/12/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050334	Phạm Thu Trang	12/12/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050335	Trần Thị Hoài Trang	27/03/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050335	Trần Thị Hoài Trang	27/03/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050335	Trần Thị Hoài Trang	27/03/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050335	Trần Thị Hoài Trang	27/03/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050335	Trần Thị Hoài Trang	27/03/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050335	Trần Thị Hoài Trang	27/03/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050336	Trần Nhật Quỳnh Trang	30/07/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050336	Trần Nhật Quỳnh Trang	30/07/1995	Kế toán quản trị	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050336	Trần Nhật Quỳnh Trang	30/07/1995	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050336	Trần Nhật Quỳnh Trang	30/07/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050336	Trần Nhật Quỳnh Trang	30/07/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050336	Trần Nhật Quỳnh Trang	30/07/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KETOAN
13050336	Trần Nhật Quỳnh Trang	30/07/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050337	Hoàng Thu Trang	22/02/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050337	Hoàng Thu Trang	22/02/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050337	Hoàng Thu Trang	22/02/1994	Kế toán quản trị	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KETOAN
13050337	Hoàng Thu Trang	22/02/1994	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050337	Hoàng Thu Trang	22/02/1994	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050337	Hoàng Thu Trang	22/02/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050337	Hoàng Thu Trang	22/02/1994	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050338	Đào Thị Thu Trang	07/09/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050338	Đào Thị Thu Trang	07/09/1994	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050338	Đào Thị Thu Trang	07/09/1994	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050338	Đào Thị Thu Trang	07/09/1994	Nguyên lý quản trị kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050338	Đào Thị Thu Trang	07/09/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050338	Đào Thị Thu Trang	07/09/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KETOAN
13050339	Đàm Thanh Trúc	11/05/1994	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050339	Đàm Thanh Trúc	11/05/1994	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050339	Đàm Thanh Trúc	11/05/1994	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050339	Đàm Thanh Trúc	11/05/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050339	Đàm Thanh Trúc	11/05/1994	Tài chính doanh nghiệp 1	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050339	Đàm Thanh Trúc	11/05/1994	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050339	Đàm Thanh Trúc	11/05/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KETOAN
13050339	Đàm Thanh Trúc	11/05/1994	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KETOAN
13050342	Phạm Thị Tuyên	11/04/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050342	Phạm Thị Tuyên	11/04/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	435.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050342	Phạm Thị Tuyên	11/04/1994	Kế toán thuế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050342	Phạm Thị Tuyên	11/04/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050342	Phạm Thị Tuyên	11/04/1994	Xác suất thống kê	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050342	Phạm Thị Tuyên	11/04/1994	Bóng bàn tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KETOAN
13050343	Lê Thị Uyên	28/12/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050343	Lê Thị Uyên	28/12/1995	Kế toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050343	Lê Thị Uyên	28/12/1995	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050343	Lê Thị Uyên	28/12/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050343	Lê Thị Uyên	28/12/1995	Luật kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050343	Lê Thị Uyên	28/12/1995	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KETOAN
13050343	Lê Thị Uyên	28/12/1995	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E KETOAN
13050344	Nguyễn Thị Khánh Vinh	03/03/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050344	Nguyễn Thị Khánh Vinh	03/03/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050344	Nguyễn Thị Khánh Vinh	03/03/1994	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050344	Nguyễn Thị Khánh Vinh	03/03/1994	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050344	Nguyễn Thị Khánh Vinh	03/03/1994	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050344	Nguyễn Thị Khánh Vinh	03/03/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050344	Nguyễn Thị Khánh Vinh	03/03/1994	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050345	Đặng Thị Vinh	01/09/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	435.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050345	Đặng Thị Vinh	01/09/1995	Kế toán thuế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050345	Đặng Thị Vinh	01/09/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050345	Đặng Thị Vinh	01/09/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050345	Đặng Thị Vinh	01/09/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050345	Đặng Thị Vinh	01/09/1995	Toán cao cấp	4	1.120.000	-	1.120.000		QH-2013-E KETOAN
13050345	Đặng Thị Vinh	01/09/1995	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KETOAN
13050345	Đặng Thị Vinh	01/09/1995	Thể dục Aerobic	1	145.000	145.000	-		QH-2013-E KETOAN
13050346	Ngô Thị Xuân	05/12/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050346	Ngô Thị Xuân	05/12/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050346	Ngô Thị Xuân	05/12/1995	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050346	Ngô Thị Xuân	05/12/1995	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050346	Ngô Thị Xuân	05/12/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050346	Ngô Thị Xuân	05/12/1995	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050346	Ngô Thị Xuân	05/12/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050347	La Thị Hải Yến	05/09/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050347	La Thị Hải Yến	05/09/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050347	La Thị Hải Yến	05/09/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KETOAN
13050347	La Thị Hải Yến	05/09/1994	Kế toán tài chính 3	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050347	La Thị Hải Yến	05/09/1994	Kế toán thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050347	La Thị Hải Yến	05/09/1994	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KETOAN
13050003	Trần Thị Vân Anh	06/09/1995	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050003	Trần Thị Vân Anh	06/09/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050003	Trần Thị Vân Anh	06/09/1995	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050003	Trần Thị Vân Anh	06/09/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050003	Trần Thị Vân Anh	06/09/1995	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050003	Trần Thị Vân Anh	06/09/1995	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050003	Trần Thị Vân Anh	06/09/1995	Bóng đá	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KINHTE
13050005	Nguyễn Thị Cải	04/08/1995	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050005	Nguyễn Thị Cải	04/08/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050005	Nguyễn Thị Cải	04/08/1995	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050005	Nguyễn Thị Cải	04/08/1995	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050005	Nguyễn Thị Cải	04/08/1995	Kinh tế phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050005	Nguyễn Thị Cải	04/08/1995	Cầu lông	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KINHTE
13050006	Lý Bích Cầm	10/10/1994	Kinh tế chính trị học	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050006	Lý Bích Cầm	10/10/1994	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050006	Lý Bích Cầm	10/10/1994	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE
13050006	Lý Bích Cầm	10/10/1994	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050006	Lý Bích Cầm	10/10/1994	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050006	Lý Bích Cầm	10/10/1994	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050006	Lý Bích Cầm	10/10/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KINHTE
13050006	Lý Bích Cầm	10/10/1994	Taekwondo	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KINHTE
13050007	Nguyễn Xuân Đài	15/08/1993	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050007	Nguyễn Xuân Đài	15/08/1993	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050007	Nguyễn Xuân Đài	15/08/1993	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050007	Nguyễn Xuân Đài	15/08/1993	Kinh tế vi mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE
13050007	Nguyễn Xuân Đài	15/08/1993	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050007	Nguyễn Xuân Đài	15/08/1993	Cầu lông	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KINHTE
13050008	Trương Thị Diện	02/09/1994	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050008	Trương Thị Diện	02/09/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	435.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050008	Trương Thị Diện	02/09/1994	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050008	Trương Thị Diện	02/09/1994	Kinh tế vi mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE
13050008	Trương Thị Diện	02/09/1994	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050008	Trương Thị Diện	02/09/1994	Bóng chuyền	1	145.000	145.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050009	Hồ Thị Điệp	23/07/1995	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050009	Hồ Thị Điệp	23/07/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050009	Hồ Thị Điệp	23/07/1995	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050009	Hồ Thị Điệp	23/07/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050009	Hồ Thị Điệp	23/07/1995	Lợi ích kinh tế và quan hệ phân phối	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050009	Hồ Thị Điệp	23/07/1995	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050009	Hồ Thị Điệp	23/07/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KINHTE
13050010	Lương Thị Dung	10/10/1995	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050010	Lương Thị Dung	10/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050010	Lương Thị Dung	10/10/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050010	Lương Thị Dung	10/10/1995	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050010	Lương Thị Dung	10/10/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050010	Lương Thị Dung	10/10/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KINHTE
13050011	Bùi Thị Thùy Dương	23/04/1994	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050011	Bùi Thị Thùy Dương	23/04/1994	Kinh tế quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050011	Bùi Thị Thùy Dương	23/04/1994	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050011	Bùi Thị Thùy Dương	23/04/1994	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050011	Bùi Thị Thùy Dương	23/04/1994	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050011	Bùi Thị Thùy Dương	23/04/1994	Xác suất thống kê	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE
13050011	Bùi Thị Thùy Dương	23/04/1994	Bóng bàn tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KINHTE
13050013	Nguyễn Thị Phương Hà	27/11/1995	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050013	Nguyễn Thị Phương Hà	27/11/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050013	Nguyễn Thị Phương Hà	27/11/1995	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050013	Nguyễn Thị Phương Hà	27/11/1995	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050013	Nguyễn Thị Phương Hà	27/11/1995	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050014	Trương Quế Hằng	25/11/1995	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050014	Trương Quế Hằng	25/11/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050014	Trương Quế Hằng	25/11/1995	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050014	Trương Quế Hằng	25/11/1995	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050014	Trương Quế Hằng	25/11/1995	Tài chính doanh nghiệp 1	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE
13050014	Trương Quế Hằng	25/11/1995	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050014	Trương Quế Hằng	25/11/1995	Thuế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE
13050014	Trương Quế Hằng	25/11/1995	Cầu lông	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KINHTE
13050015	Nguyễn Thị Thu Hằng	27/02/1994	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050015	Nguyễn Thị Thu Hằng	27/02/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050015	Nguyễn Thị Thu Hằng	27/02/1994	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050015	Nguyễn Thị Thu Hằng	27/02/1994	Lợi ích kinh tế và quan hệ phân phối	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050015	Nguyễn Thị Thu Hằng	27/02/1994	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050018	Trần Minh Hoàng	19/09/1995	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050018	Trần Minh Hoàng	19/09/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050018	Trần Minh Hoàng	19/09/1995	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050018	Trần Minh Hoàng	19/09/1995	Lợi ích kinh tế và quan hệ phân phối	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050018	Trần Minh Hoàng	19/09/1995	Nông nghiệp, nông dân và nông thôn	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050018	Trần Minh Hoàng	19/09/1995	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050018	Trần Minh Hoàng	19/09/1995	Taekwondo	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KINHTE
13050020	Trương Thị Khánh Huyền	20/09/1994	Kinh tế lượng	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050020	Trương Thị Khánh Huyền	20/09/1994	Kinh tế môi trường	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050020	Trương Thị Khánh Huyền	20/09/1994	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050020	Trương Thị Khánh Huyền	20/09/1994	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050020	Trương Thị Khánh Huyền	20/09/1994	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050020	Trương Thị Khánh Huyền	20/09/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	290.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050021	Phạm Thu Huyền	05/10/1994	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050021	Phạm Thu Huyền	05/10/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	435.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050021	Phạm Thu Huyền	05/10/1994	Kinh tế chính trị học	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050021	Phạm Thu Huyền	05/10/1994	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050021	Phạm Thu Huyền	05/10/1994	Kinh tế môi trường	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050021	Phạm Thu Huyền	05/10/1994	Toán kinh tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050022	Từ Hương Lan	12/11/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050022	Từ Hương Lan	12/11/1994	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050022	Từ Hương Lan	12/11/1994	Kinh tế phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050022	Từ Hương Lan	12/11/1994	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050022	Từ Hương Lan	12/11/1994	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050022	Từ Hương Lan	12/11/1994	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050022	Từ Hương Lan	12/11/1994	Thể dục Aerobic	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KINHTE
13050023	Đoàn Thị Lê	19/08/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050023	Đoàn Thị Lê	19/08/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050023	Đoàn Thị Lê	19/08/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050023	Đoàn Thị Lê	19/08/1995	Kinh tế phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050023	Đoàn Thị Lê	19/08/1995	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050023	Đoàn Thị Lê	19/08/1995	Nguyên lý kế toán	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050023	Đoàn Thị Lê	19/08/1995	Bóng đá	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KINHTE
13050024	Chu Thị Liễu	16/03/1994	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050024	Chu Thị Liễu	16/03/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050024	Chu Thị Liễu	16/03/1994	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050024	Chu Thị Liễu	16/03/1994	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050024	Chu Thị Liễu	16/03/1994	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050024	Chu Thị Liễu	16/03/1994	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KINHTE

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050024	Chu Thị Liễu	16/03/1994	Bóng bàn tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KINHTE
13050025	Hoàng Trọng Minh	23/08/1994	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050025	Hoàng Trọng Minh	23/08/1994	Kinh tế chính trị học	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050025	Hoàng Trọng Minh	23/08/1994	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050025	Hoàng Trọng Minh	23/08/1994	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050025	Hoàng Trọng Minh	23/08/1994	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050025	Hoàng Trọng Minh	23/08/1994	Nông nghiệp, nông dân và nông thôn	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050025	Hoàng Trọng Minh	23/08/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KINHTE
13050025	Hoàng Trọng Minh	23/08/1994	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KINHTE
13050026	Hoàng Hoài Nam	03/08/1995	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050026	Hoàng Hoài Nam	03/08/1995	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050026	Hoàng Hoài Nam	03/08/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050026	Hoàng Hoài Nam	03/08/1995	Lợi ích kinh tế và quan hệ phân phối	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050026	Hoàng Hoài Nam	03/08/1995	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE
13050026	Hoàng Hoài Nam	03/08/1995	Nông nghiệp, nông dân và nông thôn	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050026	Hoàng Hoài Nam	03/08/1995	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050026	Hoàng Hoài Nam	03/08/1995	Bóng bàn tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KINHTE
13050027	Mã Thị Nguyệt Nga	16/09/1994	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050027	Mã Thị Nguyệt Nga	16/09/1994	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050027	Mã Thị Nguyệt Nga	16/09/1994	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE
13050027	Mã Thị Nguyệt Nga	16/09/1994	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050027	Mã Thị Nguyệt Nga	16/09/1994	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050027	Mã Thị Nguyệt Nga	16/09/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KINHTE
13050027	Mã Thị Nguyệt Nga	16/09/1994	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KINHTE
13050028	Nguyễn Thị Nguyệt	09/05/1994	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050028	Nguyễn Thị Nguyệt	09/05/1994	Kinh tế chính trị học	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050028	Nguyễn Thị Nguyệt	09/05/1994	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE
13050028	Nguyễn Thị Nguyệt	09/05/1994	Kinh tế quốc tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050028	Nguyễn Thị Nguyệt	09/05/1994	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050028	Nguyễn Thị Nguyệt	09/05/1994	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE
13050028	Nguyễn Thị Nguyệt	09/05/1994	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050028	Nguyễn Thị Nguyệt	09/05/1994	Toán kinh tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050030	Nông Hồng Nhung	27/12/1994	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050030	Nông Hồng Nhung	27/12/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	435.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050030	Nông Hồng Nhung	27/12/1994	Kinh tế công cộng	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050030	Nông Hồng Nhung	27/12/1994	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050030	Nông Hồng Nhung	27/12/1994	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050030	Nông Hồng Nhung	27/12/1994	Cầu lông	1	145.000	145.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050032	Nguyễn Thị Phương	03/07/1994	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050032	Nguyễn Thị Phương	03/07/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050032	Nguyễn Thị Phương	03/07/1994	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050032	Nguyễn Thị Phương	03/07/1994	Lợi ích kinh tế và quan hệ phân phối	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050032	Nguyễn Thị Phương	03/07/1994	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050032	Nguyễn Thị Phương	03/07/1994	Bóng đá	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KINHTE
13050035	Đinh Thị Quý	22/04/1995	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050035	Đinh Thị Quý	22/04/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050035	Đinh Thị Quý	22/04/1995	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050035	Đinh Thị Quý	22/04/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050035	Đinh Thị Quý	22/04/1995	Tài chính doanh nghiệp 1	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE
13050035	Đinh Thị Quý	22/04/1995	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050035	Đinh Thị Quý	22/04/1995	Thuế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE
13050036	Trương Thị Quỳnh	17/12/1994	Kinh tế chính trị học	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE
13050036	Trương Thị Quỳnh	17/12/1994	Kinh tế môi trường	3	555.000	277.500	277.500		QH-2013-E KINHTE
13050036	Trương Thị Quỳnh	17/12/1994	Kinh tế quốc tế	3	555.000	277.500	277.500		QH-2013-E KINHTE
13050036	Trương Thị Quỳnh	17/12/1994	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	277.500	277.500		QH-2013-E KINHTE
13050036	Trương Thị Quỳnh	17/12/1994	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KINHTE
13050036	Trương Thị Quỳnh	17/12/1994	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	435.000	217.500	217.500		QH-2013-E KINHTE
13050036	Trương Thị Quỳnh	17/12/1994	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	555.000	277.500	277.500		QH-2013-E KINHTE
13050036	Trương Thị Quỳnh	17/12/1994	Bóng rổ	1	145.000	72.500	72.500		QH-2013-E KINHTE
13050037	Nguyễn Thành Sơn	20/09/1994	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050037	Nguyễn Thành Sơn	20/09/1994	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050037	Nguyễn Thành Sơn	20/09/1994	Kinh tế vĩ mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE
13050037	Nguyễn Thành Sơn	20/09/1994	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KINHTE
13050037	Nguyễn Thành Sơn	20/09/1994	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE
13050038	Nguyễn Long Thành	17/08/1994	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050038	Nguyễn Long Thành	17/08/1994	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050038	Nguyễn Long Thành	17/08/1994	Kinh tế vi mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050038	Nguyễn Long Thành	17/08/1994	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050038	Nguyễn Long Thành	17/08/1994	Nông nghiệp, nông dân và nông thôn	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050038	Nguyễn Long Thành	17/08/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KINHTE
13050039	Nguyễn Thị Thảo	25/02/1995	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050039	Nguyễn Thị Thảo	25/02/1995	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050039	Nguyễn Thị Thảo	25/02/1995	Kinh tế quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE
13050039	Nguyễn Thị Thảo	25/02/1995	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050039	Nguyễn Thị Thảo	25/02/1995	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050040	Phan Thanh Thiện	26/06/1995	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050040	Phan Thanh Thiện	26/06/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050040	Phan Thanh Thiện	26/06/1995	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050040	Phan Thanh Thiện	26/06/1995	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050040	Phan Thanh Thiện	26/06/1995	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050040	Phan Thanh Thiện	26/06/1995	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050041	Vũ Viết Thông	10/11/1995	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050041	Vũ Viết Thông	10/11/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	435.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050041	Vũ Viết Thông	10/11/1995	Kinh tế chính trị học	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050041	Vũ Viết Thông	10/11/1995	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050041	Vũ Viết Thông	10/11/1995	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050043	Nguyễn Thị Thùy	28/11/1995	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050043	Nguyễn Thị Thùy	28/11/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050043	Nguyễn Thị Thùy	28/11/1995	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050043	Nguyễn Thị Thùy	28/11/1995	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050043	Nguyễn Thị Thùy	28/11/1995	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050043	Nguyễn Thị Thùy	28/11/1995	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050045	Đặng Thu Trang	15/10/1995	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050045	Đặng Thu Trang	15/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050045	Đặng Thu Trang	15/10/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050045	Đặng Thu Trang	15/10/1995	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050045	Đặng Thu Trang	15/10/1995	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050045	Đặng Thu Trang	15/10/1995	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050047	Lương Đỗ Trọng	13/05/1995	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050047	Lương Đỗ Trọng	13/05/1995	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050047	Lương Đỗ Trọng	13/05/1995	Lợi ích kinh tế và quan hệ phân phối	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050047	Lương Đỗ Trọng	13/05/1995	Nông nghiệp, nông dân và nông thôn	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050047	Lương Đỗ Trọng	13/05/1995	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050047	Lương Đỗ Trọng	13/05/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KINHTE
13050047	Lương Đỗ Trọng	13/05/1995	Cầu lông	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KINHTE
13050048	Lê Thanh Việt	22/06/1994	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050048	Lê Thanh Việt	22/06/1994	Kinh tế chính trị học	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050048	Lê Thanh Việt	22/06/1994	Kinh tế lượng	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050048	Lê Thanh Việt	22/06/1994	Kinh tế môi trường	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050048	Lê Thanh Việt	22/06/1994	Kinh tế phát triển	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE
13050048	Lê Thanh Việt	22/06/1994	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KINHTE

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050048	Lê Thanh Việt	22/06/1994	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE
13050048	Lê Thanh Việt	22/06/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	290.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050048	Lê Thanh Việt	22/06/1994	Bóng rổ	1	145.000	145.000	-		QH-2013-E KINHTE
13050049	Nại Văn Vũ	14/08/1992	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050049	Nại Văn Vũ	14/08/1992	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050049	Nại Văn Vũ	14/08/1992	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050049	Nại Văn Vũ	14/08/1992	Lợi ích kinh tế và quan hệ phân phối	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050049	Nại Văn Vũ	14/08/1992	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050050	Phạm Thị Yến	12/03/1995	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050050	Phạm Thị Yến	12/03/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050050	Phạm Thị Yến	12/03/1995	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050050	Phạm Thị Yến	12/03/1995	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050050	Phạm Thị Yến	12/03/1995	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050050	Phạm Thị Yến	12/03/1995	Taekwondo	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KINHTE
13050507	Nguyễn Thị Thu Hà	05/03/1995	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050507	Nguyễn Thị Thu Hà	05/03/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050507	Nguyễn Thị Thu Hà	05/03/1995	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050507	Nguyễn Thị Thu Hà	05/03/1995	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050507	Nguyễn Thị Thu Hà	05/03/1995	Taekwondo	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KINHTE
13050508	Tạ Thị Thu Hà	24/07/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050508	Tạ Thị Thu Hà	24/07/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050508	Tạ Thị Thu Hà	24/07/1995	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050508	Tạ Thị Thu Hà	24/07/1995	Kinh tế vi mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE
13050508	Tạ Thị Thu Hà	24/07/1995	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050508	Tạ Thị Thu Hà	24/07/1995	Nông nghiệp, nông dân và nông thôn	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050508	Tạ Thị Thu Hà	24/07/1995	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050508	Tạ Thị Thu Hà	24/07/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KINHTE
13050637	Nguyễn Thị Thu Cúc	13/12/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050637	Nguyễn Thị Thu Cúc	13/12/1995	Kinh tế chính trị học	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050637	Nguyễn Thị Thu Cúc	13/12/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050637	Nguyễn Thị Thu Cúc	13/12/1995	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE
13050637	Nguyễn Thị Thu Cúc	13/12/1995	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050637	Nguyễn Thị Thu Cúc	13/12/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050642	Nguyễn Thị Bích Ngọc	17/11/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KINHTE
13050642	Nguyễn Thị Bích Ngọc	17/11/1995	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050642	Nguyễn Thị Bích Ngọc	17/11/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050642	Nguyễn Thị Bích Ngọc	17/11/1995	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050642	Nguyễn Thị Bích Ngọc	17/11/1995	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050642	Nguyễn Thị Bích Ngọc	17/11/1995	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050643	Trần Thị Quỳnh	03/09/1995	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050643	Trần Thị Quỳnh	03/09/1995	Kinh tế chính trị học	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050643	Trần Thị Quỳnh	03/09/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050643	Trần Thị Quỳnh	03/09/1995	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050643	Trần Thị Quỳnh	03/09/1995	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050643	Trần Thị Quỳnh	03/09/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050643	Trần Thị Quỳnh	03/09/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KINHTE
13050644	Phan Hương Quỳnh	06/12/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050644	Phan Hương Quỳnh	06/12/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050644	Phan Hương Quỳnh	06/12/1995	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050644	Phan Hương Quỳnh	06/12/1995	Nông nghiệp, nông dân và nông thôn	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050644	Phan Hương Quỳnh	06/12/1995	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050644	Phan Hương Quỳnh	06/12/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KINHTE
13050644	Phan Hương Quỳnh	06/12/1995	Xác suất thống kê	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE
13050644	Phan Hương Quỳnh	06/12/1995	Taekwondo	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KINHTE
13050644	Phan Hương Quỳnh	06/12/1995	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E KINHTE
13050645	Trần Minh Trang	15/09/1995	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050645	Trần Minh Trang	15/09/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050645	Trần Minh Trang	15/09/1995	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050645	Trần Minh Trang	15/09/1995	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050645	Trần Minh Trang	15/09/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KINHTE
13050645	Trần Minh Trang	15/09/1995	Thể dục Aerobic	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KINHTE
13050646	Đỗ Quỳnh Trang	07/08/1995	Chính phủ và chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050646	Đỗ Quỳnh Trang	07/08/1995	Kinh tế chính trị học	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050646	Đỗ Quỳnh Trang	07/08/1995	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050646	Đỗ Quỳnh Trang	07/08/1995	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050646	Đỗ Quỳnh Trang	07/08/1995	Luật kinh tế	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E KINHTE
13050646	Đỗ Quỳnh Trang	07/08/1995	Nông nghiệp, nông dân và nông thôn	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050646	Đỗ Quỳnh Trang	07/08/1995	Thể chế kinh tế Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KINHTE
13050646	Đỗ Quỳnh Trang	07/08/1995	Bóng bàn tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KINHTE
11060075	Phan Thị Quý	09/11/1993	Kinh tế công cộng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE-LUẬT
11060075	Phan Thị Quý	09/11/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE-LUẬT
11060075	Phan Thị Quý	09/11/1993	Kinh tế vi mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE-LUẬT
11060075	Phan Thị Quý	09/11/1993	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KINHTE-LUẬT
13050055	Nguyễn Thị Bích	12/06/1995	Chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050055	Nguyễn Thị Bích	12/06/1995	Đầu tư quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050055	Nguyễn Thị Bích	12/06/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050055	Nguyễn Thị Bích	12/06/1995	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050055	Nguyễn Thị Bích	12/06/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050055	Nguyễn Thị Bích	12/06/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050057	Vũ Thùy Dương	24/03/1995	Chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050057	Vũ Thùy Dương	24/03/1995	Đầu tư quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050057	Vũ Thùy Dương	24/03/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050057	Vũ Thùy Dương	24/03/1995	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050057	Vũ Thùy Dương	24/03/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050057	Vũ Thùy Dương	24/03/1995	Kinh tế vi mô	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT
13050057	Vũ Thùy Dương	24/03/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050057	Vũ Thùy Dương	24/03/1995	Quản lý dự án phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050057	Vũ Thùy Dương	24/03/1995	Tin học cơ sở	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT
13050057	Vũ Thùy Dương	24/03/1995	Thể dục Aerobic	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTPT
13050058	Lý Dương	02/05/1994	Kinh tế vi mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT
13050058	Lý Dương	02/05/1994	Nguyên lý kế toán	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT
13050058	Lý Dương	02/05/1994	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KTPT
13050058	Lý Dương	02/05/1994	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 1	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KTPT
13050059	Tống Thị Hải	18/09/1995	Chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050059	Tống Thị Hải	18/09/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050059	Tống Thị Hải	18/09/1995	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050059	Tống Thị Hải	18/09/1995	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050059	Tống Thị Hải	18/09/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050061	Nguyễn Thị Thu Hằng	16/09/1995	Chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050061	Nguyễn Thị Thu Hằng	16/09/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050061	Nguyễn Thị Thu Hằng	16/09/1995	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050061	Nguyễn Thị Thu Hằng	16/09/1995	Phân tích chi tiêu công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050061	Nguyễn Thị Thu Hằng	16/09/1995	Quản lý dự án phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050061	Nguyễn Thị Thu Hằng	16/09/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050061	Nguyễn Thị Thu Hằng	16/09/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTPT
13050062	Vũ Thị Mai Hạnh	17/06/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050062	Vũ Thị Mai Hạnh	17/06/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050062	Vũ Thị Mai Hạnh	17/06/1995	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050062	Vũ Thị Mai Hạnh	17/06/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050062	Vũ Thị Mai Hạnh	17/06/1995	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050062	Vũ Thị Mai Hạnh	17/06/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTPT

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050063	Vũ Thị Thu Hiền	25/12/1993	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050063	Vũ Thị Thu Hiền	25/12/1993	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050063	Vũ Thị Thu Hiền	25/12/1993	Luật kinh tế	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E KTPT
13050063	Vũ Thị Thu Hiền	25/12/1993	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT
13050063	Vũ Thị Thu Hiền	25/12/1993	Phát triển bền vững	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050063	Vũ Thị Thu Hiền	25/12/1993	Quản lý môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050063	Vũ Thị Thu Hiền	25/12/1993	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E KTPT
13050064	Nguyễn Hoàng Hiệp	08/07/1994	Chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050064	Nguyễn Hoàng Hiệp	08/07/1994	Đầu tư quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050064	Nguyễn Hoàng Hiệp	08/07/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050064	Nguyễn Hoàng Hiệp	08/07/1994	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050064	Nguyễn Hoàng Hiệp	08/07/1994	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050064	Nguyễn Hoàng Hiệp	08/07/1994	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050064	Nguyễn Hoàng Hiệp	08/07/1994	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050064	Nguyễn Hoàng Hiệp	08/07/1994	Quản lý dự án phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050065	Trần Thị Hoan	28/10/1995	Chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050065	Trần Thị Hoan	28/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050065	Trần Thị Hoan	28/10/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050065	Trần Thị Hoan	28/10/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050065	Trần Thị Hoan	28/10/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050065	Trần Thị Hoan	28/10/1995	Phân tích chi tiêu công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050065	Trần Thị Hoan	28/10/1995	Quản lý dự án phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050066	Đào Thị Bích Hồng	16/09/1995	Chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050066	Đào Thị Bích Hồng	16/09/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050066	Đào Thị Bích Hồng	16/09/1995	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050066	Đào Thị Bích Hồng	16/09/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050066	Đào Thị Bích Hồng	16/09/1995	Phân tích chi tiêu công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050066	Đào Thị Bích Hồng	16/09/1995	Quản lý dự án phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050066	Đào Thị Bích Hồng	16/09/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTPT
13050067	Nguyễn Lê Tùng Lâm	30/09/1995	Chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050067	Nguyễn Lê Tùng Lâm	30/09/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050067	Nguyễn Lê Tùng Lâm	30/09/1995	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050067	Nguyễn Lê Tùng Lâm	30/09/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050067	Nguyễn Lê Tùng Lâm	30/09/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050067	Nguyễn Lê Tùng Lâm	30/09/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KTPT
13050067	Nguyễn Lê Tùng Lâm	30/09/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTPT
13050068	Phạm Thị Lan	07/03/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050068	Phạm Thị Lan	07/03/1995	Kinh tế chính trị học	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050068	Phạm Thị Lan	07/03/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050068	Phạm Thị Lan	07/03/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050068	Phạm Thị Lan	07/03/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050068	Phạm Thị Lan	07/03/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050068	Phạm Thị Lan	07/03/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTPT
13050069	Nguyễn Thị Liên	28/09/1995	Chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050069	Nguyễn Thị Liên	28/09/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050069	Nguyễn Thị Liên	28/09/1995	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050069	Nguyễn Thị Liên	28/09/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050069	Nguyễn Thị Liên	28/09/1995	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050069	Nguyễn Thị Liên	28/09/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050070	Nguyễn Thị Miền	22/06/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050070	Nguyễn Thị Miền	22/06/1995	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050070	Nguyễn Thị Miền	22/06/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050070	Nguyễn Thị Miền	22/06/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050070	Nguyễn Thị Miền	22/06/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050070	Nguyễn Thị Miền	22/06/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050070	Nguyễn Thị Miền	22/06/1995	Thể dục Aerobic tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KTPT
13050071	Bùi Thị Mơ	29/06/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	435.000	-		QH-2013-E KTPT
13050071	Bùi Thị Mơ	29/06/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050071	Bùi Thị Mơ	29/06/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050071	Bùi Thị Mơ	29/06/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050071	Bùi Thị Mơ	29/06/1995	Phát triển bền vững	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050071	Bùi Thị Mơ	29/06/1995	Quản lý môi trường	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050072	Phạm Thành Nam	14/09/1993	Đầu tư quốc tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050072	Phạm Thành Nam	14/09/1993	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	370.000	370.000	-		QH-2013-E KTPT
13050072	Phạm Thành Nam	14/09/1993	Nguyên lý kế toán	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050072	Phạm Thành Nam	14/09/1993	Nguyên lý Marketing	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050072	Phạm Thành Nam	14/09/1993	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050072	Phạm Thành Nam	14/09/1993	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KTPT
13050072	Phạm Thành Nam	14/09/1993	Xác suất thống kê	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT
13050072	Phạm Thành Nam	14/09/1993	Bóng chuyền	1	145.000	145.000	-		QH-2013-E KTPT
13050073	Đoàn Thị Thanh Nga	31/08/1995	Chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050073	Đoàn Thị Thanh Nga	31/08/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050073	Đoàn Thị Thanh Nga	31/08/1995	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050073	Đoàn Thị Thanh Nga	31/08/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050073	Đoàn Thị Thanh Nga	31/08/1995	Kinh tế vi mô	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT
13050073	Đoàn Thị Thanh Nga	31/08/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050073	Đoàn Thị Thanh Nga	31/08/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050074	Lăng Trung Nghĩa	30/10/1995	Đầu tư quốc tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050074	Lăng Trung Nghĩa	30/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	435.000	-		QH-2013-E KTPT
13050074	Lăng Trung Nghĩa	30/10/1995	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	370.000	370.000	-		QH-2013-E KTPT
13050074	Lăng Trung Nghĩa	30/10/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050074	Lăng Trung Nghĩa	30/10/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050075	Trần Thị Hồng Ngọc	16/06/1995	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050075	Trần Thị Hồng Ngọc	16/06/1995	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050075	Trần Thị Hồng Ngọc	16/06/1995	Nguyên lý Marketing	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050075	Trần Thị Hồng Ngọc	16/06/1995	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT
13050075	Trần Thị Hồng Ngọc	16/06/1995	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050075	Trần Thị Hồng Ngọc	16/06/1995	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050076	Trần Thị Thanh Ngọc	18/04/1995	Chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050076	Trần Thị Thanh Ngọc	18/04/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050076	Trần Thị Thanh Ngọc	18/04/1995	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050076	Trần Thị Thanh Ngọc	18/04/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050076	Trần Thị Thanh Ngọc	18/04/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050076	Trần Thị Thanh Ngọc	18/04/1995	Phân tích chi tiêu công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050076	Trần Thị Thanh Ngọc	18/04/1995	Quản lý dự án phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050080	Trà Thái Sơn	02/10/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050080	Trà Thái Sơn	02/10/1995	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050080	Trà Thái Sơn	02/10/1995	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050080	Trà Thái Sơn	02/10/1995	Quản lý dự án phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050080	Trà Thái Sơn	02/10/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KTPT
13050080	Trà Thái Sơn	02/10/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTPT
13050081	Nguyễn Nhật Tân	07/09/1994	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050081	Nguyễn Nhật Tân	07/09/1994	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050081	Nguyễn Nhật Tân	07/09/1994	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT
13050081	Nguyễn Nhật Tân	07/09/1994	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050081	Nguyễn Nhật Tân	07/09/1994	Thương mại quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT
13050081	Nguyễn Nhật Tân	07/09/1994	Toán cao cấp	4	1.120.000	-	1.120.000		QH-2013-E KTPT
13050084	Lê Phú Thế	15/11/1994	Đầu tư quốc tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050084	Lê Phú Thế	15/11/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	435.000	-		QH-2013-E KTPT
13050084	Lê Phú Thế	15/11/1994	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050084	Lê Phú Thế	15/11/1994	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050084	Lê Phú Thế	15/11/1994	Phát triển bền vững	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050084	Lê Phú Thế	15/11/1994	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050084	Lê Phú Thế	15/11/1994	Quản lý môi trường	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050084	Lê Phú Thế	15/11/1994	Thương mại quốc tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050085	Bùi Thị Thơm	23/10/1995	Chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050085	Bùi Thị Thơm	23/10/1995	Đầu tư quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050085	Bùi Thị Thơm	23/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050085	Bùi Thị Thơm	23/10/1995	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050085	Bùi Thị Thơm	23/10/1995	Phân tích chi tiêu công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050085	Bùi Thị Thơm	23/10/1995	Quản lý dự án phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050087	Hà Thị Tươi	27/04/1996	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050087	Hà Thị Tươi	27/04/1996	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050087	Hà Thị Tươi	27/04/1996	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050087	Hà Thị Tươi	27/04/1996	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050087	Hà Thị Tươi	27/04/1996	Quản lý dự án phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050087	Hà Thị Tươi	27/04/1996	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050087	Hà Thị Tươi	27/04/1996	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTPT
13050399	Vũ Huyền Trang	16/09/1995	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050399	Vũ Huyền Trang	16/09/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050399	Vũ Huyền Trang	16/09/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050399	Vũ Huyền Trang	16/09/1995	Phát triển bền vững	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050399	Vũ Huyền Trang	16/09/1995	Quản lý môi trường	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050399	Vũ Huyền Trang	16/09/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTPT
13050399	Vũ Huyền Trang	16/09/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	290.000	-		QH-2013-E KTPT
13050576	Nguyễn Thị Giang	20/01/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050576	Nguyễn Thị Giang	20/01/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050576	Nguyễn Thị Giang	20/01/1995	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050576	Nguyễn Thị Giang	20/01/1995	Kinh tế phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050576	Nguyễn Thị Giang	20/01/1995	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050576	Nguyễn Thị Giang	20/01/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050576	Nguyễn Thị Giang	20/01/1995	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050576	Nguyễn Thị Giang	20/01/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KTPT
13050576	Nguyễn Thị Giang	20/01/1995	Thể dục Aerobic	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTPT
13050582	Cao Thị Lan Hương	21/03/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050582	Cao Thị Lan Hương	21/03/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050582	Cao Thị Lan Hương	21/03/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050582	Cao Thị Lan Hương	21/03/1995	Luật kinh tế	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E KTPT

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050582	Cao Thị Lan Hương	21/03/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050582	Cao Thị Lan Hương	21/03/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050582	Cao Thị Lan Hương	21/03/1995	Bóng đá	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTPT
13050588	Hoàng Thị Mỹ Linh	27/07/1994	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050588	Hoàng Thị Mỹ Linh	27/07/1994	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050588	Hoàng Thị Mỹ Linh	27/07/1994	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050588	Hoàng Thị Mỹ Linh	27/07/1994	Luật kinh tế	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E KTPT
13050588	Hoàng Thị Mỹ Linh	27/07/1994	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050588	Hoàng Thị Mỹ Linh	27/07/1994	Quản trị học	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT
13050588	Hoàng Thị Mỹ Linh	27/07/1994	Thuế	3	1.125.000	-	1.125.000		QH-2013-E KTPT
13050588	Hoàng Thị Mỹ Linh	27/07/1994	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050588	Hoàng Thị Mỹ Linh	27/07/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KTPT
13050595	Đỗ Văn Nghị	27/10/1995	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050595	Đỗ Văn Nghị	27/10/1995	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050595	Đỗ Văn Nghị	27/10/1995	Luật kinh tế	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E KTPT
13050595	Đỗ Văn Nghị	27/10/1995	Nguyên lý Marketing	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050595	Đỗ Văn Nghị	27/10/1995	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050595	Đỗ Văn Nghị	27/10/1995	Xác suất thống kê	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT
13050597	Đàm Thị Nguyệt	06/09/1994	Chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050597	Đàm Thị Nguyệt	06/09/1994	Đầu tư quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050597	Đàm Thị Nguyệt	06/09/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050597	Đàm Thị Nguyệt	06/09/1994	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050597	Đàm Thị Nguyệt	06/09/1994	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050597	Đàm Thị Nguyệt	06/09/1994	Quản lý dự án phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050597	Đàm Thị Nguyệt	06/09/1994	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050597	Đàm Thị Nguyệt	06/09/1994	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTPT
13050604	Văn Thị Quỳnh	10/05/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050604	Văn Thị Quỳnh	10/05/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050604	Văn Thị Quỳnh	10/05/1995	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050604	Văn Thị Quỳnh	10/05/1995	Luật kinh tế	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E KTPT
13050604	Văn Thị Quỳnh	10/05/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050604	Văn Thị Quỳnh	10/05/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050613	Dương Quốc Tuấn	02/10/1995	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050613	Dương Quốc Tuấn	02/10/1995	Kinh tế quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT
13050613	Dương Quốc Tuấn	02/10/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050613	Dương Quốc Tuấn	02/10/1995	Nguyên lý kế toán	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050613	Dương Quốc Tuấn	02/10/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050613	Dương Quốc Tuấn	02/10/1995	Quản lý dự án phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050613	Dương Quốc Tuấn	02/10/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050613	Dương Quốc Tuấn	02/10/1995	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT
13050613	Dương Quốc Tuấn	02/10/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTPT
13050627	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050627	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/10/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050627	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/10/1995	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050627	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/10/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050627	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/10/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050627	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/10/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050627	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/10/1995	Taekwondo	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTPT
13050628	Nguyễn Đức Dũng	17/04/1994	Đầu tư quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050628	Nguyễn Đức Dũng	17/04/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050628	Nguyễn Đức Dũng	17/04/1994	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050628	Nguyễn Đức Dũng	17/04/1994	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050628	Nguyễn Đức Dũng	17/04/1994	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050628	Nguyễn Đức Dũng	17/04/1994	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E KTPT
13050629	Lâm Vĩnh Hiển	24/10/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050629	Lâm Vĩnh Hiển	24/10/1995	Kinh tế học về những vấn đề xã hội	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050629	Lâm Vĩnh Hiển	24/10/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050629	Lâm Vĩnh Hiển	24/10/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050629	Lâm Vĩnh Hiển	24/10/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050629	Lâm Vĩnh Hiển	24/10/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050629	Lâm Vĩnh Hiển	24/10/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KTPT
13050630	Nguyễn Thị Thu Hương	30/05/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050630	Nguyễn Thị Thu Hương	30/05/1995	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050630	Nguyễn Thị Thu Hương	30/05/1995	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050630	Nguyễn Thị Thu Hương	30/05/1995	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050630	Nguyễn Thị Thu Hương	30/05/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KTPT
13050632	Vũ Thị Ái Linh	25/08/1994	Chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050632	Vũ Thị Ái Linh	25/08/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050632	Vũ Thị Ái Linh	25/08/1994	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050632	Vũ Thị Ái Linh	25/08/1994	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050632	Vũ Thị Ái Linh	25/08/1994	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050632	Vũ Thị Ái Linh	25/08/1994	Quản lý dự án phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050714	Đinh Thị Duyên	22/10/1995	Chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050714	Đinh Thị Duyên	22/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050714	Đinh Thị Duyên	22/10/1995	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050714	Đinh Thị Duyên	22/10/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050714	Đinh Thị Duyên	22/10/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050714	Đinh Thị Duyên	22/10/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050714	Đinh Thị Duyên	22/10/1995	Quản lý dự án phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050714	Đinh Thị Duyên	22/10/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTPT
13050717	Phạm Thanh Hà	28/06/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050717	Phạm Thanh Hà	28/06/1995	Kinh tế chính trị học	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050717	Phạm Thanh Hà	28/06/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050717	Phạm Thanh Hà	28/06/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050717	Phạm Thanh Hà	28/06/1995	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050717	Phạm Thanh Hà	28/06/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050717	Phạm Thanh Hà	28/06/1995	Thể dục Aerobic tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KTPT
13050718	Trần Thị Kim Hằng	09/11/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050718	Trần Thị Kim Hằng	09/11/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050718	Trần Thị Kim Hằng	09/11/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050718	Trần Thị Kim Hằng	09/11/1995	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050718	Trần Thị Kim Hằng	09/11/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050718	Trần Thị Kim Hằng	09/11/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050718	Trần Thị Kim Hằng	09/11/1995	Taekwondo	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTPT
13050719	Vũ Thị Hạnh	23/06/1995	Chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050719	Vũ Thị Hạnh	23/06/1995	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT
13050719	Vũ Thị Hạnh	23/06/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050719	Vũ Thị Hạnh	23/06/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050719	Vũ Thị Hạnh	23/06/1995	Quản lý dự án phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050719	Vũ Thị Hạnh	23/06/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KTPT
13050724	Vũ Thị Huyền	16/02/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050724	Vũ Thị Huyền	16/02/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050724	Vũ Thị Huyền	16/02/1995	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050724	Vũ Thị Huyền	16/02/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050724	Vũ Thị Huyền	16/02/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050724	Vũ Thị Huyền	16/02/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050724	Vũ Thị Huyền	16/02/1995	Cầu lông	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTPT
13050726	Phạm Thị Khánh Linh	26/06/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050726	Phạm Thị Khánh Linh	26/06/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050726	Phạm Thị Khánh Linh	26/06/1995	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050726	Phạm Thị Khánh Linh	26/06/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050726	Phạm Thị Khánh Linh	26/06/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050726	Phạm Thị Khánh Linh	26/06/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050727	Nguyễn Thùy Linh	01/11/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050727	Nguyễn Thùy Linh	01/11/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050727	Nguyễn Thùy Linh	01/11/1995	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050727	Nguyễn Thùy Linh	01/11/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050727	Nguyễn Thùy Linh	01/11/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050727	Nguyễn Thùy Linh	01/11/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050727	Nguyễn Thùy Linh	01/11/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KTPT
13050727	Nguyễn Thùy Linh	01/11/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTPT
13050733	Nguyễn Thị Như Quỳnh	17/04/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050733	Nguyễn Thị Như Quỳnh	17/04/1995	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050733	Nguyễn Thị Như Quỳnh	17/04/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050733	Nguyễn Thị Như Quỳnh	17/04/1995	Quản lý dự án phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050733	Nguyễn Thị Như Quỳnh	17/04/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050742	Nguyễn Như Yến	21/08/1995	Chính sách công	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050742	Nguyễn Như Yến	21/08/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTPT
13050742	Nguyễn Như Yến	21/08/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050742	Nguyễn Như Yến	21/08/1995	Kinh tế thể chế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050742	Nguyễn Như Yến	21/08/1995	Quản lý dự án phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTPT
13050742	Nguyễn Như Yến	21/08/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTPT
11001055	Cáp Thị Quỳnh	17/08/1993	Hoạch định chính sách phát triển	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT-TN
11001055	Cáp Thị Quỳnh	17/08/1993	Nông nghiệp, nông dân và nông thôn	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT-TN
11001055	Cáp Thị Quỳnh	17/08/1993	Phát triển bền vững	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT-TN
12000481	Đinh Thị Hồng Linh	12/02/1993	Kinh tế công cộng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT-TN
12000481	Đinh Thị Hồng Linh	12/02/1993	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT-TN
12000481	Đinh Thị Hồng Linh	12/02/1993	Nông nghiệp, nông dân và nông thôn	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT-TN
12001571	Cù Thị Trâm	20/05/1994	Kinh tế công cộng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT-TN
12001571	Cù Thị Trâm	20/05/1994	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT-TN
12001571	Cù Thị Trâm	20/05/1994	Nông nghiệp, nông dân và nông thôn	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT-TN
12002163	Quách Thị Thu Thảo	09/06/1994	Kinh tế công cộng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT-TN
12002163	Quách Thị Thu Thảo	09/06/1994	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT-TN
12002163	Quách Thị Thu Thảo	09/06/1994	Kinh tế thể chế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTPT-TN
12002163	Quách Thị Thu Thảo	09/06/1994	Xã hội học đại cương	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KTPT-TN
13050088	Dương Thị Hồng Anh	10/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050088	Dương Thị Hồng Anh	10/10/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050088	Dương Thị Hồng Anh	10/10/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050088	Dương Thị Hồng Anh	10/10/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050088	Dương Thị Hồng Anh	10/10/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050089	Đặng Thị Ngọc Anh	15/01/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050089	Đặng Thị Ngọc Anh	15/01/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050089	Đặng Thị Ngọc Anh	15/01/1995	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050089	Đặng Thị Ngọc Anh	15/01/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050089	Đặng Thị Ngọc Anh	15/01/1995	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050089	Đặng Thị Ngọc Anh	15/01/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050094	Cao Hải Anh	19/07/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050094	Cao Hải Anh	19/07/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050094	Cao Hải Anh	19/07/1995	Marketing quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050094	Cao Hải Anh	19/07/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050094	Cao Hải Anh	19/07/1995	Xác suất thống kê	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT
13050094	Cao Hải Anh	19/07/1995	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050094	Cao Hải Anh	19/07/1995	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E KTQT
13050097	Lưu Văn Anh	06/11/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050097	Lưu Văn Anh	06/11/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050097	Lưu Văn Anh	06/11/1995	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT
13050097	Lưu Văn Anh	06/11/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050097	Lưu Văn Anh	06/11/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050097	Lưu Văn Anh	06/11/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050097	Lưu Văn Anh	06/11/1995	Thể dục Aerobic tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KTQT
13050099	Trần Thị Lan Anh	24/02/1993	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050099	Trần Thị Lan Anh	24/02/1993	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050099	Trần Thị Lan Anh	24/02/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT
13050099	Trần Thị Lan Anh	24/02/1993	Kinh tế vi mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT
13050099	Trần Thị Lan Anh	24/02/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050099	Trần Thị Lan Anh	24/02/1993	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050099	Trần Thị Lan Anh	24/02/1993	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050100	Bùi Đức Châu	03/01/1994	Đầu tư quốc tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTQT
13050100	Bùi Đức Châu	03/01/1994	Kinh tế phát triển	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT
13050100	Bùi Đức Châu	03/01/1994	Thanh toán quốc tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTQT
13050100	Bùi Đức Châu	03/01/1994	Tin học cơ sở	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT
13050100	Bùi Đức Châu	03/01/1994	Bóng đá	1	145.000	145.000	-		QH-2013-E KTQT
13050101	Nguyễn Thị Kim Chi	26/02/1995	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050101	Nguyễn Thị Kim Chi	26/02/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050101	Nguyễn Thị Kim Chi	26/02/1995	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050101	Nguyễn Thị Kim Chi	26/02/1995	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050101	Nguyễn Thị Kim Chi	26/02/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050101	Nguyễn Thị Kim Chi	26/02/1995	Taekwondo	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT
13050104	Bùi Thị Minh Diễm	14/06/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050104	Bùi Thị Minh Diễm	14/06/1995	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT
13050104	Bùi Thị Minh Diễm	14/06/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050104	Bùi Thị Minh Diễm	14/06/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050104	Bùi Thị Minh Diễm	14/06/1995	Thương mại điện tử	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050104	Bùi Thị Minh Diễm	14/06/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050104	Bùi Thị Minh Diễm	14/06/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KTQT
13050104	Bùi Thị Minh Diễm	14/06/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT
13050105	Vũ Minh Diệu	29/09/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050105	Vũ Minh Diệu	29/09/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050105	Vũ Minh Diệu	29/09/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050105	Vũ Minh Diệu	29/09/1995	Marketing quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050105	Vũ Minh Diệu	29/09/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050105	Vũ Minh Diệu	29/09/1995	Thương mại điện tử	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050105	Vũ Minh Diệu	29/09/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT
13050107	Hoàng Thị Dung	05/02/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050107	Hoàng Thị Dung	05/02/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050107	Hoàng Thị Dung	05/02/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050107	Hoàng Thị Dung	05/02/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050107	Hoàng Thị Dung	05/02/1995	Thương mại điện tử	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050108	Nguyễn Tiến Dũng	18/11/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050108	Nguyễn Tiến Dũng	18/11/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050108	Nguyễn Tiến Dũng	18/11/1995	Marketing quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050108	Nguyễn Tiến Dũng	18/11/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050108	Nguyễn Tiến Dũng	18/11/1995	Thương mại điện tử	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050114	Vũ Ngân Hà	02/12/1995	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050114	Vũ Ngân Hà	02/12/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050114	Vũ Ngân Hà	02/12/1995	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT
13050114	Vũ Ngân Hà	02/12/1995	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050114	Vũ Ngân Hà	02/12/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050114	Vũ Ngân Hà	02/12/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050114	Vũ Ngân Hà	02/12/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050116	Nguyễn Thị Thanh Hải	14/08/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050116	Nguyễn Thị Thanh Hải	14/08/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050116	Nguyễn Thị Thanh Hải	14/08/1995	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT
13050116	Nguyễn Thị Thanh Hải	14/08/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050116	Nguyễn Thị Thanh Hải	14/08/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050116	Nguyễn Thị Thanh Hải	14/08/1995	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050116	Nguyễn Thị Thanh Hải	14/08/1995	Thương mại điện tử	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050116	Nguyễn Thị Thanh Hải	14/08/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT
13050116	Nguyễn Thị Thanh Hải	14/08/1995	Bóng rổ tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KTQT
13050117	Ngô Thị Minh Hằng	16/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050117	Ngô Thị Minh Hằng	16/10/1995	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050117	Ngô Thị Minh Hằng	16/10/1995	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050117	Ngô Thị Minh Hằng	16/10/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050117	Ngô Thị Minh Hằng	16/10/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050118	Nguyễn Mai Hiền	14/02/1995	Marketing quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050118	Nguyễn Mai Hiền	14/02/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050118	Nguyễn Mai Hiền	14/02/1995	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050118	Nguyễn Mai Hiền	14/02/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050118	Nguyễn Mai Hiền	14/02/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050118	Nguyễn Mai Hiền	14/02/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KTQT
13050119	Hoàng Thế Hiệp	12/08/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050119	Hoàng Thế Hiệp	12/08/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050119	Hoàng Thế Hiệp	12/08/1995	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050119	Hoàng Thế Hiệp	12/08/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050119	Hoàng Thế Hiệp	12/08/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050119	Hoàng Thế Hiệp	12/08/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050119	Hoàng Thế Hiệp	12/08/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050120	Vũ Đức Hiếu	28/07/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050120	Vũ Đức Hiếu	28/07/1994	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050120	Vũ Đức Hiếu	28/07/1994	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050120	Vũ Đức Hiếu	28/07/1994	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050120	Vũ Đức Hiếu	28/07/1994	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050120	Vũ Đức Hiếu	28/07/1994	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT
13050124	Nguyễn Thị Kim Huệ	10/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050124	Nguyễn Thị Kim Huệ	10/10/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050124	Nguyễn Thị Kim Huệ	10/10/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050124	Nguyễn Thị Kim Huệ	10/10/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050126	Nguyễn Thị Thu Hương	06/05/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050126	Nguyễn Thị Thu Hương	06/05/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050126	Nguyễn Thị Thu Hương	06/05/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050126	Nguyễn Thị Thu Hương	06/05/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050126	Nguyễn Thị Thu Hương	06/05/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT
13050127	Nguyễn Thị Thu Hương	16/02/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050127	Nguyễn Thị Thu Hương	16/02/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050127	Nguyễn Thị Thu Hương	16/02/1995	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050127	Nguyễn Thị Thu Hương	16/02/1995	Kinh tế vi mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT
13050127	Nguyễn Thị Thu Hương	16/02/1995	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050128	Nguyễn Thị Hường	24/11/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050128	Nguyễn Thị Hường	24/11/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050128	Nguyễn Thị Hường	24/11/1995	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050128	Nguyễn Thị Hường	24/11/1995	Marketing quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050128	Nguyễn Thị Hường	24/11/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050128	Nguyễn Thị Hường	24/11/1995	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050128	Nguyễn Thị Hường	24/11/1995	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050129	Trịnh Thị Hường	20/04/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050129	Trịnh Thị Hường	20/04/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050129	Trịnh Thị Hường	20/04/1995	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050129	Trịnh Thị Hường	20/04/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050129	Trịnh Thị Hường	20/04/1995	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050129	Trịnh Thị Hường	20/04/1995	Thương mại điện tử	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050129	Trịnh Thị Hường	20/04/1995	Bóng rổ tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KTQT
13050130	Phan Ngọc Huyền	06/03/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050130	Phan Ngọc Huyền	06/03/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050130	Phan Ngọc Huyền	06/03/1995	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050130	Phan Ngọc Huyền	06/03/1995	Marketing quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050130	Phan Ngọc Huyền	06/03/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050130	Phan Ngọc Huyền	06/03/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050130	Phan Ngọc Huyền	06/03/1995	Thương mại điện tử	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050130	Phan Ngọc Huyền	06/03/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KTQT
13050132	Ngô Thảo Huyền	03/12/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050132	Ngô Thảo Huyền	03/12/1995	Marketing quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050132	Ngô Thảo Huyền	03/12/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050132	Ngô Thảo Huyền	03/12/1995	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050132	Ngô Thảo Huyền	03/12/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050132	Ngô Thảo Huyền	03/12/1995	Bóng bàn tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KTQT
13050133	Bùi Đức Khải	03/12/1994	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050133	Bùi Đức Khải	03/12/1994	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050133	Bùi Đức Khải	03/12/1994	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050133	Bùi Đức Khải	03/12/1994	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050133	Bùi Đức Khải	03/12/1994	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT
13050133	Bùi Đức Khải	03/12/1994	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050133	Bùi Đức Khải	03/12/1994	Xác suất thống kê	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050133	Bùi Đức Khải	03/12/1994	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KTQT
13050134	Hoàng Nhan Khang	09/01/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050134	Hoàng Nhan Khang	09/01/1994	Kinh tế phát triển	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT
13050134	Hoàng Nhan Khang	09/01/1994	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050134	Hoàng Nhan Khang	09/01/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050134	Hoàng Nhan Khang	09/01/1994	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050134	Hoàng Nhan Khang	09/01/1994	Xác suất thống kê	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050134	Hoàng Nhan Khang	09/01/1994	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT
13050135	Nguyễn Thị Khanh	16/06/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050135	Nguyễn Thị Khanh	16/06/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050135	Nguyễn Thị Khanh	16/06/1995	Kinh tế phát triển	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT
13050135	Nguyễn Thị Khanh	16/06/1995	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050135	Nguyễn Thị Khanh	16/06/1995	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050135	Nguyễn Thị Khanh	16/06/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050135	Nguyễn Thị Khanh	16/06/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050135	Nguyễn Thị Khanh	16/06/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KTQT
13050135	Nguyễn Thị Khanh	16/06/1995	Bóng rổ tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KTQT
13050136	Vũ Duy Khánh	15/02/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050136	Vũ Duy Khánh	15/02/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050136	Vũ Duy Khánh	15/02/1995	Kinh tế vi mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT
13050136	Vũ Duy Khánh	15/02/1995	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050136	Vũ Duy Khánh	15/02/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050136	Vũ Duy Khánh	15/02/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050136	Vũ Duy Khánh	15/02/1995	Bóng đá	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT
13050138	Vũ Thị Liễu	14/09/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050138	Vũ Thị Liễu	14/09/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050138	Vũ Thị Liễu	14/09/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050138	Vũ Thị Liễu	14/09/1995	Marketing quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050138	Vũ Thị Liễu	14/09/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050138	Vũ Thị Liễu	14/09/1995	Thương mại điện tử	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050138	Vũ Thị Liễu	14/09/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050141	Ngô Thị Loan	10/08/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050141	Ngô Thị Loan	10/08/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050141	Ngô Thị Loan	10/08/1995	Marketing quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050141	Ngô Thị Loan	10/08/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050141	Ngô Thị Loan	10/08/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050141	Ngô Thị Loan	10/08/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050141	Ngô Thị Loan	10/08/1995	Bóng bàn tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KTQT
13050142	Nguyễn Thị Loan	04/08/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050142	Nguyễn Thị Loan	04/08/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050142	Nguyễn Thị Loan	04/08/1995	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050142	Nguyễn Thị Loan	04/08/1995	Marketing quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050142	Nguyễn Thị Loan	04/08/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050142	Nguyễn Thị Loan	04/08/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT
13050146	Cấn Thành Luân	03/12/1994	Kinh tế vĩ mô 2	4	1.120.000	-	1.120.000		QH-2013-E KTQT
13050146	Cấn Thành Luân	03/12/1994	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT
13050146	Cấn Thành Luân	03/12/1994	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E KTQT
13050148	Trần Đức Mạnh	02/12/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050148	Trần Đức Mạnh	02/12/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050148	Trần Đức Mạnh	02/12/1995	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050148	Trần Đức Mạnh	02/12/1995	Phân tích chi phí và lợi ích	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050148	Trần Đức Mạnh	02/12/1995	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050148	Trần Đức Mạnh	02/12/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050148	Trần Đức Mạnh	02/12/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KTQT
13050149	Đoàn Thị Mến	22/03/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050149	Đoàn Thị Mến	22/03/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050149	Đoàn Thị Mến	22/03/1995	Kinh tế phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050149	Đoàn Thị Mến	22/03/1995	Marketing quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050149	Đoàn Thị Mến	22/03/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050149	Đoàn Thị Mến	22/03/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050152	Nguyễn Thành Nam	02/06/1994	Đầu tư quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050152	Nguyễn Thành Nam	02/06/1994	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050152	Nguyễn Thành Nam	02/06/1994	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050152	Nguyễn Thành Nam	02/06/1994	Kinh tế phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050152	Nguyễn Thành Nam	02/06/1994	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050152	Nguyễn Thành Nam	02/06/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050152	Nguyễn Thành Nam	02/06/1994	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050152	Nguyễn Thành Nam	02/06/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KTQT

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050155	Quan Thị Nghiệp	14/08/1993	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	435.000	-		QH-2013-E KTQT
13050155	Quan Thị Nghiệp	14/08/1993	Kinh tế môi trường	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTQT
13050155	Quan Thị Nghiệp	14/08/1993	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTQT
13050155	Quan Thị Nghiệp	14/08/1993	Tài chính quốc tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTQT
13050155	Quan Thị Nghiệp	14/08/1993	Thanh toán quốc tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E KTQT
13050157	Nguyễn Thị Ngọc	24/08/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050157	Nguyễn Thị Ngọc	24/08/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050157	Nguyễn Thị Ngọc	24/08/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050157	Nguyễn Thị Ngọc	24/08/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050157	Nguyễn Thị Ngọc	24/08/1995	Thương mại điện tử	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050157	Nguyễn Thị Ngọc	24/08/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KTQT
13050157	Nguyễn Thị Ngọc	24/08/1995	Bóng bàn tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KTQT
13050160	Lê Thị Nguyệt	27/02/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050160	Lê Thị Nguyệt	27/02/1994	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050160	Lê Thị Nguyệt	27/02/1994	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050160	Lê Thị Nguyệt	27/02/1994	Marketing quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050160	Lê Thị Nguyệt	27/02/1994	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050160	Lê Thị Nguyệt	27/02/1994	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050160	Lê Thị Nguyệt	27/02/1994	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT
13050162	Nông Thị Quỳnh Như	21/01/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050162	Nông Thị Quỳnh Như	21/01/1994	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050162	Nông Thị Quỳnh Như	21/01/1994	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050162	Nông Thị Quỳnh Như	21/01/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050162	Nông Thị Quỳnh Như	21/01/1994	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050162	Nông Thị Quỳnh Như	21/01/1994	Thương mại điện tử	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050162	Nông Thị Quỳnh Như	21/01/1994	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT
13050164	Phạm Thị Nhung	03/06/1991	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050164	Phạm Thị Nhung	03/06/1991	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050164	Phạm Thị Nhung	03/06/1991	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050164	Phạm Thị Nhung	03/06/1991	Marketing quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050164	Phạm Thị Nhung	03/06/1991	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050164	Phạm Thị Nhung	03/06/1991	Xác suất thống kê	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT
13050166	Hoàng Thị Hồng Nhung	22/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050166	Hoàng Thị Hồng Nhung	22/10/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050166	Hoàng Thị Hồng Nhung	22/10/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050166	Hoàng Thị Hồng Nhung	22/10/1995	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050166	Hoàng Thị Hồng Nhung	22/10/1995	Marketing quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050166	Hoàng Thị Hồng Nhung	22/10/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050166	Hoàng Thị Hồng Nhung	22/10/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050166	Hoàng Thị Hồng Nhung	22/10/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT
13050168	Hoàng Thị Oanh	20/04/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050168	Hoàng Thị Oanh	20/04/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050168	Hoàng Thị Oanh	20/04/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050168	Hoàng Thị Oanh	20/04/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050168	Hoàng Thị Oanh	20/04/1995	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050168	Hoàng Thị Oanh	20/04/1995	Bóng bàn tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KTQT
13050170	Lê Hà Phương	14/03/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050170	Lê Hà Phương	14/03/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050170	Lê Hà Phương	14/03/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050170	Lê Hà Phương	14/03/1995	Marketing quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050170	Lê Hà Phương	14/03/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050170	Lê Hà Phương	14/03/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050171	Nguyễn Thị Phương	10/05/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050171	Nguyễn Thị Phương	10/05/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050171	Nguyễn Thị Phương	10/05/1995	Kinh tế vi mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT
13050171	Nguyễn Thị Phương	10/05/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050172	Lương Thị Phương	24/09/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050172	Lương Thị Phương	24/09/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050172	Lương Thị Phương	24/09/1995	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050172	Lương Thị Phương	24/09/1995	Marketing quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050172	Lương Thị Phương	24/09/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050172	Lương Thị Phương	24/09/1995	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT
13050172	Lương Thị Phương	24/09/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050172	Lương Thị Phương	24/09/1995	Thương mại điện tử	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050174	Trần Thị Quyên	21/06/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050174	Trần Thị Quyên	21/06/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050174	Trần Thị Quyên	21/06/1995	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050174	Trần Thị Quyên	21/06/1995	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050174	Trần Thị Quyên	21/06/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050175	Nguyễn Thúy Quỳnh	25/11/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050175	Nguyễn Thúy Quỳnh	25/11/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050175	Nguyễn Thúy Quỳnh	25/11/1995	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050175	Nguyễn Thúy Quỳnh	25/11/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050175	Nguyễn Thúy Quỳnh	25/11/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050175	Nguyễn Thúy Quỳnh	25/11/1995	Thương mại điện tử	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050177	Nguyễn Thế Tạo	26/12/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050177	Nguyễn Thế Tạo	26/12/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050177	Nguyễn Thế Tạo	26/12/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050177	Nguyễn Thế Tạo	26/12/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050177	Nguyễn Thế Tạo	26/12/1995	Thương mại điện tử	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050177	Nguyễn Thế Tạo	26/12/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KTQT
13050178	Trần Phương Thảo	28/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050178	Trần Phương Thảo	28/10/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050178	Trần Phương Thảo	28/10/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050178	Trần Phương Thảo	28/10/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050178	Trần Phương Thảo	28/10/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050179	Nguyễn Anh Thiết	05/11/1993	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050179	Nguyễn Anh Thiết	05/11/1993	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050179	Nguyễn Anh Thiết	05/11/1993	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050179	Nguyễn Anh Thiết	05/11/1993	Kinh tế vi mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT
13050179	Nguyễn Anh Thiết	05/11/1993	Kinh tế vĩ mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT
13050179	Nguyễn Anh Thiết	05/11/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050179	Nguyễn Anh Thiết	05/11/1993	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050179	Nguyễn Anh Thiết	05/11/1993	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KTQT
13050181	Ngô Thị Quỳnh Thương	17/09/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050181	Ngô Thị Quỳnh Thương	17/09/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050181	Ngô Thị Quỳnh Thương	17/09/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050181	Ngô Thị Quỳnh Thương	17/09/1995	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050181	Ngô Thị Quỳnh Thương	17/09/1995	Marketing quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050181	Ngô Thị Quỳnh Thương	17/09/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050182	Nguyễn Thị Thanh Thủy	08/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050182	Nguyễn Thị Thanh Thủy	08/10/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050182	Nguyễn Thị Thanh Thủy	08/10/1995	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050182	Nguyễn Thị Thanh Thủy	08/10/1995	Kinh tế vĩ mô 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050182	Nguyễn Thị Thanh Thủy	08/10/1995	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050182	Nguyễn Thị Thanh Thủy	08/10/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050183	Nguyễn Thu Thủy	16/01/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050183	Nguyễn Thu Thủy	16/01/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050183	Nguyễn Thu Thủy	16/01/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050183	Nguyễn Thu Thủy	16/01/1995	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050183	Nguyễn Thu Thủy	16/01/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050183	Nguyễn Thu Thủy	16/01/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050183	Nguyễn Thu Thủy	16/01/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT
13050184	Vương Hải Trầm	01/02/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050184	Vương Hải Trầm	01/02/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050184	Vương Hải Trầm	01/02/1995	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050184	Vương Hải Trầm	01/02/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050184	Vương Hải Trầm	01/02/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050186	Nguyễn Thị Trang	02/09/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050186	Nguyễn Thị Trang	02/09/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050186	Nguyễn Thị Trang	02/09/1995	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT
13050186	Nguyễn Thị Trang	02/09/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050186	Nguyễn Thị Trang	02/09/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050186	Nguyễn Thị Trang	02/09/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050186	Nguyễn Thị Trang	02/09/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050186	Nguyễn Thị Trang	02/09/1995	Bóng bàn tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KTQT
13050189	Hoàng Linh Trang	15/12/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050189	Hoàng Linh Trang	15/12/1995	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E KTQT
13050189	Hoàng Linh Trang	15/12/1995	Quản trị học	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050189	Hoàng Linh Trang	15/12/1995	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050189	Hoàng Linh Trang	15/12/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KTQT
13050189	Hoàng Linh Trang	15/12/1995	Xác suất thống kê	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050189	Hoàng Linh Trang	15/12/1995	Bóng rổ tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E KTQT
13050195	Nguyễn Thùy Uyên	09/12/1995	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050195	Nguyễn Thùy Uyên	09/12/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050195	Nguyễn Thùy Uyên	09/12/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050195	Nguyễn Thùy Uyên	09/12/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050195	Nguyễn Thùy Uyên	09/12/1995	Thương mại điện tử	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050195	Nguyễn Thùy Uyên	09/12/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050195	Nguyễn Thùy Uyên	09/12/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KTQT
13050195	Nguyễn Thùy Uyên	09/12/1995	Bóng đá	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT
13050196	Nguyễn Thị Vân	03/03/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050196	Nguyễn Thị Vân	03/03/1995	Marketing quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050196	Nguyễn Thị Vân	03/03/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050196	Nguyễn Thị Vân	03/03/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050196	Nguyễn Thị Vân	03/03/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050196	Nguyễn Thị Vân	03/03/1995	Bóng đá	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT
13050197	Mai Thị Yến	26/09/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050197	Mai Thị Yến	26/09/1995	Kinh doanh quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050197	Mai Thị Yến	26/09/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050197	Mai Thị Yến	26/09/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050197	Mai Thị Yến	26/09/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050197	Mai Thị Yến	26/09/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050198	Nguyễn Thị Hải Yến	24/11/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050198	Nguyễn Thị Hải Yến	24/11/1995	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050198	Nguyễn Thị Hải Yến	24/11/1995	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050198	Nguyễn Thị Hải Yến	24/11/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050198	Nguyễn Thị Hải Yến	24/11/1995	Taekwondo	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT
13050199	Nguyễn Thị Hải Yến	27/02/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT
13050199	Nguyễn Thị Hải Yến	27/02/1995	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050199	Nguyễn Thị Hải Yến	27/02/1995	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E KTQT
13050199	Nguyễn Thị Hải Yến	27/02/1995	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050199	Nguyễn Thị Hải Yến	27/02/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050199	Nguyễn Thị Hải Yến	27/02/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050199	Nguyễn Thị Hải Yến	27/02/1995	Xác suất thống kê	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT
13050002	Đào Quỳnh Anh	22/11/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050002	Đào Quỳnh Anh	22/11/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050002	Đào Quỳnh Anh	22/11/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050002	Đào Quỳnh Anh	22/11/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050002	Đào Quỳnh Anh	22/11/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050002	Đào Quỳnh Anh	22/11/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050060	Trương Thanh Hằng	01/06/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050060	Trương Thanh Hằng	01/06/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050060	Trương Thanh Hằng	01/06/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050060	Trương Thanh Hằng	01/06/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050060	Trương Thanh Hằng	01/06/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050060	Trương Thanh Hằng	01/06/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050060	Trương Thanh Hằng	01/06/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050083	Nguyễn Minh Thái	18/04/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050083	Nguyễn Minh Thái	18/04/1994	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050083	Nguyễn Minh Thái	18/04/1994	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050083	Nguyễn Minh Thái	18/04/1994	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050083	Nguyễn Minh Thái	18/04/1994	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050083	Nguyễn Minh Thái	18/04/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050083	Nguyễn Minh Thái	18/04/1994	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050083	Nguyễn Minh Thái	18/04/1994	Bóng đá	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050090	Đỗ Hiền Anh	06/01/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050090	Đỗ Hiền Anh	06/01/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050090	Đỗ Hiền Anh	06/01/1995	Kinh tế vi mô **	4	1.120.000	-	1.120.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050090	Đỗ Hiền Anh	06/01/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050090	Đỗ Hiền Anh	06/01/1995	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050090	Đỗ Hiền Anh	06/01/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050090	Đỗ Hiền Anh	06/01/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050092	Trần Phương Anh	16/01/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050092	Trần Phương Anh	16/01/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050092	Trần Phương Anh	16/01/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050092	Trần Phương Anh	16/01/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050092	Trần Phương Anh	16/01/1995	Kinh tế vĩ mô **	4	1.120.000	-	1.120.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050092	Trần Phương Anh	16/01/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050092	Trần Phương Anh	16/01/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050092	Trần Phương Anh	16/01/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050096	Lê Ngọc Anh	25/11/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050096	Lê Ngọc Anh	25/11/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050096	Lê Ngọc Anh	25/11/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050096	Lê Ngọc Anh	25/11/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050096	Lê Ngọc Anh	25/11/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050096	Lê Ngọc Anh	25/11/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050102	Lâm Thị Phương Chi	18/05/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050102	Lâm Thị Phương Chi	18/05/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050102	Lâm Thị Phương Chi	18/05/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050102	Lâm Thị Phương Chi	18/05/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050102	Lâm Thị Phương Chi	18/05/1995	Kinh tế vĩ mô **	4	1.120.000	-	1.120.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050102	Lâm Thị Phương Chi	18/05/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050102	Lâm Thị Phương Chi	18/05/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050102	Lâm Thị Phương Chi	18/05/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050106	Nguyễn Quang Đức	14/11/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050106	Nguyễn Quang Đức	14/11/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050106	Nguyễn Quang Đức	14/11/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050106	Nguyễn Quang Đức	14/11/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050106	Nguyễn Quang Đức	14/11/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050106	Nguyễn Quang Đức	14/11/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050106	Nguyễn Quang Đức	14/11/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050110	Nguyễn Khắc Trường Giang	05/03/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050110	Nguyễn Khắc Trường Giang	05/03/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050110	Nguyễn Khắc Trường Giang	05/03/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050110	Nguyễn Khắc Trường Giang	05/03/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050110	Nguyễn Khắc Trường Giang	05/03/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050110	Nguyễn Khắc Trường Giang	05/03/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050110	Nguyễn Khắc Trường Giang	05/03/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050110	Nguyễn Khắc Trường Giang	05/03/1995	Bóng đá	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050115	Đỗ Thị Thu Hà	19/06/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050115	Đỗ Thị Thu Hà	19/06/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050115	Đỗ Thị Thu Hà	19/06/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050115	Đỗ Thị Thu Hà	19/06/1995	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050115	Đỗ Thị Thu Hà	19/06/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050115	Đỗ Thị Thu Hà	19/06/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050115	Đỗ Thị Thu Hà	19/06/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050122	Trần Đức Huấn	22/02/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050122	Trần Đức Huấn	22/02/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050122	Trần Đức Huấn	22/02/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050122	Trần Đức Huấn	22/02/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050122	Trần Đức Huấn	22/02/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050122	Trần Đức Huấn	22/02/1995	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050122	Trần Đức Huấn	22/02/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050122	Trần Đức Huấn	22/02/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050131	Phùng Thị Thanh Huyền	27/01/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050131	Phùng Thị Thanh Huyền	27/01/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050131	Phùng Thị Thanh Huyền	27/01/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050131	Phùng Thị Thanh Huyền	27/01/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050131	Phùng Thị Thanh Huyền	27/01/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050131	Phùng Thị Thanh Huyền	27/01/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050140	Hoàng Thị Ngọc Linh	18/11/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050140	Hoàng Thị Ngọc Linh	18/11/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050140	Hoàng Thị Ngọc Linh	18/11/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050140	Hoàng Thị Ngọc Linh	18/11/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050140	Hoàng Thị Ngọc Linh	18/11/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050140	Hoàng Thị Ngọc Linh	18/11/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050140	Hoàng Thị Ngọc Linh	18/11/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050143	Vũ Trần Lộc	24/07/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050143	Vũ Trần Lộc	24/07/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050143	Vũ Trần Lộc	24/07/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050143	Vũ Trần Lộc	24/07/1995	Q□ản trị tài chính q□ốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050143	Vũ Trần Lộc	24/07/1995	Thương mại q□ốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050143	Vũ Trần Lộc	24/07/1995	Cầ□ lông	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050144	Vũ Đức Long	07/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050144	Vũ Đức Long	07/10/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050144	Vũ Đức Long	07/10/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050144	Vũ Đức Long	07/10/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050144	Vũ Đức Long	07/10/1995	Nhà nước và công ty toàn cầ□	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050144	Vũ Đức Long	07/10/1995	Q□ản trị tài chính q□ốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050144	Vũ Đức Long	07/10/1995	Thương mại q□ốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050144	Vũ Đức Long	07/10/1995	Bóng đá	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050145	Ng□yễn T□ấn Long	15/01/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050145	Ng□yễn T□ấn Long	15/01/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050145	Ng□yễn T□ấn Long	15/01/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050145	Ng□yễn T□ấn Long	15/01/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050145	Ng□yễn T□ấn Long	15/01/1995	Nhà nước và công ty toàn cầ□	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050145	Ng□yễn T□ấn Long	15/01/1995	Q□ản trị tài chính q□ốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050145	Ng□yễn T□ấn Long	15/01/1995	Thương mại q□ốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050151	Ng□yễn Đức Mỹ	18/08/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050151	Ng□yễn Đức Mỹ	18/08/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050151	Ng□yễn Đức Mỹ	18/08/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050151	Ng□yễn Đức Mỹ	18/08/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050151	Ng□yễn Đức Mỹ	18/08/1995	Nhà nước và công ty toàn cầ□	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050151	Ng□yễn Đức Mỹ	18/08/1995	Q□ản trị tài chính q□ốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050151	Ng□yễn Đức Mỹ	18/08/1995	Thương mại q□ốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050151	Ng□yễn Đức Mỹ	18/08/1995	Bóng đá	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050153	Bùi Phương Nam	28/10/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050153	Bùi Phương Nam	28/10/1995	Kinh tế vi mô **	4	1.120.000	-	1.120.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050153	Bùi Phương Nam	28/10/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050153	Bùi Phương Nam	28/10/1995	L□ật kinh tế	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050153	Bùi Phương Nam	28/10/1995	Nhà nước và công ty toàn cầ□	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050153	Bùi Phương Nam	28/10/1995	Q□ản trị logistics và ch□ỗi c□ng ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050153	Bùi Phương Nam	28/10/1995	Thương mại q□ốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050153	Bùi Phương Nam	28/10/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050156	Đặng Như Ngọc	11/12/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050156	Đặng Như Ngọc	11/12/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050156	Đặng Như Ngọc	11/12/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050156	Đặng Như Ngọc	11/12/1995	Kinh tế phát triển	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050156	Đặng Như Ngọc	11/12/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050156	Đặng Như Ngọc	11/12/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050156	Đặng Như Ngọc	11/12/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050156	Đặng Như Ngọc	11/12/1995	Bóng đá	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050158	Nguyễn Hồng Ngọc	07/09/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050158	Nguyễn Hồng Ngọc	07/09/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050158	Nguyễn Hồng Ngọc	07/09/1995	Luật kinh tế	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050158	Nguyễn Hồng Ngọc	07/09/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050158	Nguyễn Hồng Ngọc	07/09/1995	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050158	Nguyễn Hồng Ngọc	07/09/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050158	Nguyễn Hồng Ngọc	07/09/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050159	Nguyễn Thị Ngọc	27/08/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050159	Nguyễn Thị Ngọc	27/08/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050159	Nguyễn Thị Ngọc	27/08/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050159	Nguyễn Thị Ngọc	27/08/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050159	Nguyễn Thị Ngọc	27/08/1995	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050159	Nguyễn Thị Ngọc	27/08/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050159	Nguyễn Thị Ngọc	27/08/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050163	Phan Hồng Nhung	03/09/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050163	Phan Hồng Nhung	03/09/1995	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050163	Phan Hồng Nhung	03/09/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050163	Phan Hồng Nhung	03/09/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050163	Phan Hồng Nhung	03/09/1995	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050163	Phan Hồng Nhung	03/09/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050163	Phan Hồng Nhung	03/09/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050165	Đặng Xuân Nhung	16/01/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050165	Đặng Xuân Nhung	16/01/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050165	Đặng Xuân Nhung	16/01/1995	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050165	Đặng Xuân Nhung	16/01/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050165	Đặng Xuân Nhung	16/01/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050165	Đặng Xuân Nhung	16/01/1995	Tin học cơ sở	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050165	Đặng Xuân Nhung	16/01/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050165	Đặng Xuân Nhung	16/01/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050173	Phạm Thị Phượng	03/01/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050173	Phạm Thị Phượng	03/01/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050173	Phạm Thị Phượng	03/01/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050173	Phạm Thị Phượng	03/01/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050173	Phạm Thị Phượng	03/01/1995	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050173	Phạm Thị Phượng	03/01/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050173	Phạm Thị Phượng	03/01/1995	Thư□ng mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050173	Phạm Thị Phượng	03/01/1995	Cầu lông	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050176	Nguyễn Minh Tâm	20/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050176	Nguyễn Minh Tâm	20/10/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050176	Nguyễn Minh Tâm	20/10/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050176	Nguyễn Minh Tâm	20/10/1995	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050176	Nguyễn Minh Tâm	20/10/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050176	Nguyễn Minh Tâm	20/10/1995	Thư□ng mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050176	Nguyễn Minh Tâm	20/10/1995	Thể dục Aerobic	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050185	Hán Thu Trang	30/09/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050185	Hán Thu Trang	30/09/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050185	Hán Thu Trang	30/09/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050185	Hán Thu Trang	30/09/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050185	Hán Thu Trang	30/09/1995	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050185	Hán Thu Trang	30/09/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050185	Hán Thu Trang	30/09/1995	Thư□ng mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050190	Nguyễn Thu Trang	23/01/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050190	Nguyễn Thu Trang	23/01/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050190	Nguyễn Thu Trang	23/01/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050190	Nguyễn Thu Trang	23/01/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050190	Nguyễn Thu Trang	23/01/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050190	Nguyễn Thu Trang	23/01/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050190	Nguyễn Thu Trang	23/01/1995	Thư□ng mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050192	Đào Thanh Tú	05/05/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050192	Đào Thanh Tú	05/05/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050192	Đào Thanh Tú	05/05/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050192	Đào Thanh Tú	05/05/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050192	Đào Thanh Tú	05/05/1995	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050192	Đào Thanh Tú	05/05/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050192	Đào Thanh Tú	05/05/1995	Thư□ng mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050193	Vũ Văn Tú	07/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050193	Vũ Văn Tú	07/10/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050193	Vũ Văn Tú	07/10/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050193	Vũ Văn Tú	07/10/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050193	Vũ Văn Tú	07/10/1995	Nhà nước và công ty toàn cầ	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050193	Vũ Văn Tú	07/10/1995	Q ản trị tài chính q ốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050193	Vũ Văn Tú	07/10/1995	Thương mại q ốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050193	Vũ Văn Tú	07/10/1995	Bóng đá	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050208	Ng yễn Mạnh Cường	31/10/1995	Kinh tế vĩ mô **	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050208	Ng yễn Mạnh Cường	31/10/1995	Những ng yên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050208	Ng yễn Mạnh Cường	31/10/1995	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050321	Ngô Thị Bá Thành	10/04/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050321	Ngô Thị Bá Thành	10/04/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050321	Ngô Thị Bá Thành	10/04/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050321	Ngô Thị Bá Thành	10/04/1995	Nhà nước và công ty toàn cầ	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050321	Ngô Thị Bá Thành	10/04/1995	Q ản trị logistics và ch ỗi c ng ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050321	Ngô Thị Bá Thành	10/04/1995	Thương mại q ốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050323	Vũ Thị Phương Thảo	05/11/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050323	Vũ Thị Phương Thảo	05/11/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050323	Vũ Thị Phương Thảo	05/11/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050323	Vũ Thị Phương Thảo	05/11/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050323	Vũ Thị Phương Thảo	05/11/1995	Nhà nước và công ty toàn cầ	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050323	Vũ Thị Phương Thảo	05/11/1995	Q ản trị tài chính q ốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050323	Vũ Thị Phương Thảo	05/11/1995	Thương mại q ốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050323	Vũ Thị Phương Thảo	05/11/1995	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050579	Cấn Thị Thanh Hiền	10/08/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050579	Cấn Thị Thanh Hiền	10/08/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050579	Cấn Thị Thanh Hiền	10/08/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050579	Cấn Thị Thanh Hiền	10/08/1995	Nhà nước và công ty toàn cầ	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050579	Cấn Thị Thanh Hiền	10/08/1995	Q ản trị logistics và ch ỗi c ng ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050579	Cấn Thị Thanh Hiền	10/08/1995	Q ản trị tài chính q ốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050579	Cấn Thị Thanh Hiền	10/08/1995	Thương mại q ốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050583	Phạm Thị Lan Hương	27/04/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050583	Phạm Thị Lan Hương	27/04/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050583	Phạm Thị Lan Hương	27/04/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050583	Phạm Thị Lan Hương	27/04/1995	Marketing q ốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050583	Phạm Thị Lan Hương	27/04/1995	Nhà nước và công ty toàn cầ	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050583	Phạm Thị Lan Hương	27/04/1995	Thương mại q ốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050583	Phạm Thị Lan Hương	27/04/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050583	Phạm Thị Lan Hương	27/04/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050598	Nguyễn Thị Oanh	06/07/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050598	Nguyễn Thị Oanh	06/07/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050598	Nguyễn Thị Oanh	06/07/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050598	Nguyễn Thị Oanh	06/07/1995	Marketing quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050598	Nguyễn Thị Oanh	06/07/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050598	Nguyễn Thị Oanh	06/07/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050598	Nguyễn Thị Oanh	06/07/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050603	Lê Thị Quế	08/09/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050603	Lê Thị Quế	08/09/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050603	Lê Thị Quế	08/09/1995	Kinh tế môi trường	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050603	Lê Thị Quế	08/09/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050603	Lê Thị Quế	08/09/1995	Marketing quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050603	Lê Thị Quế	08/09/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050603	Lê Thị Quế	08/09/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050730	Đỗ Thị Lệ Quyên	06/06/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050730	Đỗ Thị Lệ Quyên	06/06/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050730	Đỗ Thị Lệ Quyên	06/06/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050730	Đỗ Thị Lệ Quyên	06/06/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050730	Đỗ Thị Lệ Quyên	06/06/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050730	Đỗ Thị Lệ Quyên	06/06/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050730	Đỗ Thị Lệ Quyên	06/06/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050734	Lư Thị Phương Thảo	18/05/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050734	Lưu Thị Phương Thảo	18/05/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050734	Lưu Thị Phương Thảo	18/05/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050734	Lưu Thị Phương Thảo	18/05/1995	Marketing quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050734	Lưu Thị Phương Thảo	18/05/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050734	Lưu Thị Phương Thảo	18/05/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050734	Lưu Thị Phương Thảo	18/05/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050738	Đinh Thu Thủy	03/11/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050738	Đinh Thu Thủy	03/11/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050738	Đinh Thu Thủy	03/11/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050738	Đinh Thu Thủy	03/11/1995	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050738	Đinh Thu Thủy	03/11/1995	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050738	Đinh Thu Thủy	03/11/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050741	Phạm Minh Tuyết	25/01/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050741	Phạm Minh Tuyết	25/01/1995	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050741	Phạm Minh Tuyết	25/01/1995	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050741	Phạm Minh Tuyết	25/01/1995	Kinh tế vĩ mô 2	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050741	Phạm Minh Tuyết	25/01/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050741	Phạm Minh Tuyết	25/01/1995	Thương mại quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E KTQT-CLC
13050741	Phạm Minh Tuyết	25/01/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E KTQT-CLC
10040888	Lê Thu Nguyệt	06/09/1992	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10040888	Lê Thu Nguyệt	06/09/1992	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10040888	Lê Thu Nguyệt	06/09/1992	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10040888	Lê Thu Nguyệt	06/09/1992	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10040888	Lê Thu Nguyệt	06/09/1992	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10040888	Lê Thu Nguyệt	06/09/1992	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10040888	Lê Thu Nguyệt	06/09/1992	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10040942	Phạm Thị Ánh Ngọc	01/11/1992	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10040942	Phạm Thị Ánh Ngọc	01/11/1992	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10040946	Khuất Thị Phượng	14/07/1992	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10040946	Kh□ất Thị Phượng	14/07/1992	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10042059	Đỗ Thị Thùy Dung	16/10/1992	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10042059	Đỗ Thị Thùy D□ng	16/10/1992	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10042059	Đỗ Thị Thùy D□ng	16/10/1992	Phương pháp nghiên cứ□ kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10042059	Đỗ Thị Thùy D□ng	16/10/1992	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10042184	Hồ Q□ỳnh Anh	09/12/1992	Đầ□ tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10042184	Hồ Q□ỳnh Anh	09/12/1992	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10042184	Hồ Q□ỳnh Anh	09/12/1992	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10042184	Hồ Q□ỳnh Anh	09/12/1992	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10042198	Đoàn Thị Ngọc Hà	01/08/1992	Đầ□ tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10042198	Đoàn Thị Ngọc Hà	01/08/1992	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10042198	Đoàn Thị Ngọc Hà	01/08/1992	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10042229	Nhữ Thị Thúy	06/12/1991	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10042229	Nhữ Thị Thúy	06/12/1991	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10042229	Nhữ Thị Thúy	06/12/1991	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10042236	Phan Thị Thùy Vinh	08/10/1992	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10042236	Phan Thị Thùy Vinh	08/10/1992	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10042236	Phan Thị Thùy Vinh	08/10/1992	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10042236	Phan Thị Thùy Vinh	08/10/1992	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10042274	Trần Minh Anh	02/10/1992	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10042274	Trần Minh Anh	02/10/1992	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
10042274	Trần Minh Anh	02/10/1992	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
10042274	Trần Minh Anh	02/10/1992	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040005	Dương Phương Anh	23/03/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040005	Dương Phương Anh	23/03/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040005	Dương Phương Anh	23/03/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040005	Dương Phương Anh	23/03/1993	Lịch sử các học th□yết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040005	Dương Phương Anh	23/03/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040005	Dương Phương Anh	23/03/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040009	Đặng Nguyễn Quỳnh Anh	27/11/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040009	Đặng Nguyễn Quỳnh Anh	27/11/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040009	Đặng Nguyễn Quỳnh Anh	27/11/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040009	Đặng Nguyễn Quỳnh Anh	27/11/1993	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040009	Đặng Nguyễn Quỳnh Anh	27/11/1993	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040009	Đặng Nguyễn Quỳnh Anh	27/11/1993	Quản trị tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040009	Đặng Nguyễn Quỳnh Anh	27/11/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040009	Đặng Nguyễn Quỳnh Anh	27/11/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040009	Đặng Nguyễn Quỳnh Anh	27/11/1993	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040011	Đặng Thị Tú Anh	01/11/1993	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040011	Đặng Thị Tú Anh	01/11/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040011	Đặng Thị Tú Anh	01/11/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040011	Đặng Thị Tú Anh	01/11/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040011	Đặng Thị Tú Anh	01/11/1993	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040011	Đặng Thị Tú Anh	01/11/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040011	Đặng Thị Tú Anh	01/11/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040011	Đặng Thị Tú Anh	01/11/1993	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040026	Ngô Đỗ Trâm Anh	25/12/1993	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040026	Ngô Đỗ Trâm Anh	25/12/1993	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040026	Ngô Đỗ Trâm Anh	25/12/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040026	Ngô Đỗ Trâm Anh	25/12/1993	Nguyên lý Marketing	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040026	Ngô Đỗ Trâm Anh	25/12/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040026	Ngô Đỗ Trâm Anh	25/12/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040026	Ngô Đỗ Trâm Anh	25/12/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040026	Ngô Đỗ Trâm Anh	25/12/1993	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040032	Nguyễn Diệu Anh	14/09/1993	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040032	Nguyễn Diệu Anh	14/09/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040032	Nguyễn Diệu Anh	14/09/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040032	Nguyễn Diệu Anh	14/09/1993	Kinh tế vĩ mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040032	Nguyễn Diệu Anh	14/09/1993	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
11040032	Nguyễn Diệu Anh	14/09/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040032	Nguyễn Diệu Anh	14/09/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040032	Nguyễn Diệu Anh	14/09/1993	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040038	Nguyễn Lan Anh	19/02/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040038	Ng□yễn Lan Anh	19/02/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040038	Nguyễn Lan Anh	19/02/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040038	Nguyễn Lan Anh	19/02/1993	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040038	Nguyễn Lan Anh	19/02/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040038	Nguyễn Lan Anh	19/02/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040038	Nguyễn Lan Anh	19/02/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040227	Phạm Thu Hà	11/01/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040227	Phạm Thu Hà	11/01/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040227	Phạm Thu Hà	11/01/1993	Kinh tế phát triển	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040227	Phạm Thu Hà	11/01/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040227	Phạm Thu Hà	11/01/1993	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040227	Phạm Thu Hà	11/01/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040227	Phạm Thu Hà	11/01/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040241	Nguyễn Hồng Hải	20/01/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040241	Nguyễn Hồng Hải	20/01/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040241	Nguyễn Hồng Hải	20/01/1993	Luật kinh tế	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040241	Nguyễn Hồng Hải	20/01/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040241	Nguyễn Hồng Hải	20/01/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040241	Nguyễn Hồng Hải	20/01/1993	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040241	Nguyễn Hồng Hải	20/01/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040241	Nguyễn Hồng Hải	20/01/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040295	Vũ Diệu Hằng	28/07/1993	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040295	Vũ Diệu Hằng	28/07/1993	Kinh tế phát triển	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040295	Vũ Diệu Hằng	28/07/1993	Kinh tế vi mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040295	Vũ Diệu Hằng	28/07/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040295	Vũ Diệu Hằng	28/07/1993	Xác suất thống kê	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040306	Hoàng Thị Thu Hiền	25/10/1993	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040306	Hoàng Thị Thu Hiền	25/10/1993	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040306	Hoàng Thị Thu Hiền	25/10/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040306	Hoàng Thị Thu Hiền	25/10/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040306	Hoàng Thị Thu Hiền	25/10/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040306	Hoàng Thị Thu Hiền	25/10/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040306	Hoàng Thị Thu Hiền	25/10/1993	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
11040306	Hoàng Thị Thu Hiền	25/10/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040306	Hoàng Thị Thu Hiền	25/10/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040308	Hoàng Thu Hiền	15/03/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040308	Hoàng Thu Hiền	15/03/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040308	Hoàng Thu Hiền	15/03/1993	Kinh tế phát triển	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040308	Hoàng Thu Hiền	15/03/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040308	Hoàng Thu Hiền	15/03/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040308	Hoàng Thu Hiền	15/03/1993	Quản trị tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040308	Hoàng Thu Hiền	15/03/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040346	Ngô Thị Thu Hoài	17/03/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040346	Ngô Thị Th□ Hoài	17/03/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040346	Ngô Thị Th□ Hoài	17/03/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040352	Đỗ Trọng Hoàng	29/07/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040352	Đỗ Trọng Hoàng	29/07/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040352	Đỗ Trọng Hoàng	29/07/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040352	Đỗ Trọng Hoàng	29/07/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040352	Đỗ Trọng Hoàng	29/07/1993	Kinh tế vi mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040352	Đỗ Trọng Hoàng	29/07/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040357	Hoàng Thị Bích Hồng	24/03/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040357	Hoàng Thị Bích Hồng	24/03/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040357	Hoàng Thị Bích Hồng	24/03/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040357	Hoàng Thị Bích Hồng	24/03/1993	Lịch sử các học th□yết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040357	Hoàng Thị Bích Hồng	24/03/1993	Nhà nước và công ty toàn cầ□	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040357	Hoàng Thị Bích Hồng	24/03/1993	Q□ản trị tài chính q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040364	Ng□yễn Thu Hồng	04/08/1992	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040364	Ng□yễn Thu Hồng	04/08/1992	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040364	Nguyễn Thu Hồng	04/08/1992	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040364	Nguyễn Thu Hồng	04/08/1992	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040364	Nguyễn Thu Hồng	04/08/1992	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040364	Nguyễn Thu Hồng	04/08/1992	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040364	Nguyễn Thu Hồng	04/08/1992	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040364	Nguyễn Thu Hồng	04/08/1992	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040372	Nguyễn Thị Huế	15/05/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040372	Nguyễn Thị Huế	15/05/1993	Kinh tế phát triển	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040372	Nguyễn Thị Huế	15/05/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040372	Nguyễn Thị Huế	15/05/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040372	Nguyễn Thị Huế	15/05/1993	Quản trị tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
11040372	Nguyễn Thị Huế	15/05/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040372	Nguyễn Thị Huế	15/05/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040372	Nguyễn Thị Huế	15/05/1993	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040383	Bùi Khánh Huyền	31/12/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040383	Bùi Khánh Huyền	31/12/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040383	Bùi Khánh Huyền	31/12/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040383	Bùi Khánh Huyền	31/12/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040383	Bùi Khánh Huyền	31/12/1993	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040383	Bùi Khánh Huyền	31/12/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040383	Bùi Khánh Huyền	31/12/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040389	Đặng Thị Thanh Huyền	08/10/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040389	Đặng Thị Thanh Huyền	08/10/1993	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040389	Đặng Thị Thanh Huyền	08/10/1993	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040389	Đặng Thị Thanh Huyền	08/10/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040389	Đặng Thị Thanh Huyền	08/10/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040389	Đặng Thị Thanh Huyền	08/10/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040389	Đặng Thị Thanh Huyền	08/10/1993	Thương mại điện tử	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040389	Đặng Thị Thanh Huyền	08/10/1993	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040456	Tăng Thị Hương	23/08/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040456	Tăng Thị Hương	23/08/1993	Kinh doanh q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040456	Tăng Thị Hương	23/08/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040456	Tăng Thị Hương	23/08/1993	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040456	Tăng Thị Hương	23/08/1993	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040456	Tăng Thị Hương	23/08/1993	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040456	Tăng Thị Hương	23/08/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040498	Nguyễn Thị Hương Lan	18/04/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040498	Ng□yễn Thị Hương Lan	18/04/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040498	Nguyễn Thị Hương Lan	18/04/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040507	Nguyễn Thị Lăng	31/12/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040507	Ng□yễn Thị Lăng	31/12/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040507	Nguyễn Thị Lăng	31/12/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040507	Nguyễn Thị Lăng	31/12/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040507	Nguyễn Thị Lăng	31/12/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040507	Nguyễn Thị Lăng	31/12/1993	Quản trị tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040542	Hoàng Thùy Linh	29/01/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040542	Hoàng Thùy Linh	29/01/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040542	Hoàng Thùy Linh	29/01/1993	Lịch sử các học th□yết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
11040542	Hoàng Thùy Linh	29/01/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040542	Hoàng Thùy Linh	29/01/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040559	Phạm Kiều Linh	30/10/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040559	Phạm Kiều Linh	30/10/1993	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040559	Phạm Kiều Linh	30/10/1993	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040559	Phạm Kiều Linh	30/10/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040559	Phạm Kiều Linh	30/10/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040559	Phạm Kiều Linh	30/10/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040559	Phạm Kiều Linh	30/10/1993	Thương mại điện tử	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040559	Phạm Kiều Linh	30/10/1993	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040585	Hoàng Thị Loan	17/12/1992	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040585	Hoàng Thị Loan	17/12/1992	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040585	Hoàng Thị Loan	17/12/1992	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040585	Hoàng Thị Loan	17/12/1992	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040585	Hoàng Thị Loan	17/12/1992	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040622	Lư□ Khánh Ly	09/11/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040622	Lư□ Khánh Ly	09/11/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040622	Lư□ Khánh Ly	09/11/1993	Thương mại q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040649	Bùi Thị Mến	07/08/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040649	Bùi Thị Mến	07/08/1993	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040649	Bùi Thị Mến	07/08/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040649	Bùi Thị Mến	07/08/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040649	Bùi Thị Mến	07/08/1993	Kinh tế vĩ mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040649	Bùi Thị Mến	07/08/1993	Quản trị tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040650	Hoàng Thị Mến	18/09/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040650	Hoàng Thị Mến	18/09/1993	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040650	Hoàng Thị Mến	18/09/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040650	Hoàng Thị Mến	18/09/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040650	Hoàng Thị Mến	18/09/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040650	Hoàng Thị Mến	18/09/1993	Quản trị tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040659	Vũ Quang Minh	22/09/1993	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040659	Vũ Quang Minh	22/09/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040659	Vũ Quang Minh	22/09/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040659	Vũ Quang Minh	22/09/1993	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040659	Vũ Quang Minh	22/09/1993	Nguyên lý Marketing	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040659	Vũ Quang Minh	22/09/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040663	Đỗ Trà My	11/06/1993	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
11040663	Đỗ Trà My	11/06/1993	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040663	Đỗ Trà My	11/06/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040663	Đỗ Trà My	11/06/1993	Kinh tế vi mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040663	Đỗ Trà My	11/06/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040663	Đỗ Trà My	11/06/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040663	Đỗ Trà My	11/06/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040684	Dương Thị Nga	24/03/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040684	Dương Thị Nga	24/03/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040684	Dương Thị Nga	24/03/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040684	Dương Thị Nga	24/03/1993	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040684	Dương Thị Nga	24/03/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040684	Dương Thị Nga	24/03/1993	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040684	Dương Thị Nga	24/03/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040699	Vũ Thị Nga	20/02/1993	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040699	Vũ Thị Nga	20/02/1993	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040699	Vũ Thị Nga	20/02/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040699	Vũ Thị Nga	20/02/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040699	Vũ Thị Nga	20/02/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040699	Vũ Thị Nga	20/02/1993	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040699	Vũ Thị Nga	20/02/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040699	Vũ Thị Nga	20/02/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040699	Vũ Thị Nga	20/02/1993	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040716	Đỗ Thị Ngoan	31/12/1993	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040716	Đỗ Thị Ngoan	31/12/1993	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040716	Đỗ Thị Ngoan	31/12/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040716	Đỗ Thị Ngoan	31/12/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040716	Đỗ Thị Ngoan	31/12/1993	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040716	Đỗ Thị Ngoan	31/12/1993	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040716	Đỗ Thị Ngoan	31/12/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040716	Đỗ Thị Ngoan	31/12/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040778	Nguyễn Thị Hằng Nhung	15/08/1993	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040778	Nguyễn Thị Hằng Nhung	15/08/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040778	Nguyễn Thị Hằng Nhung	15/08/1993	Kinh tế vi mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040778	Nguyễn Thị Hằng Nhung	15/08/1993	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040778	Nguyễn Thị Hằng Nhung	15/08/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040778	Nguyễn Thị Hằng Nhung	15/08/1993	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040779	Nguyễn Thị Hồng Nhung	26/06/1993	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
11040779	Nguyễn Thị Hồng Nhung	26/06/1993	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040779	Nguyễn Thị Hồng Nhung	26/06/1993	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040779	Nguyễn Thị Hồng Nhung	26/06/1993	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040779	Nguyễn Thị Hồng Nhung	26/06/1993	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040779	Nguyễn Thị Hồng Nhung	26/06/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040789	Nguyễn Thị Nhung	29/07/1992	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040789	Nguyễn Thị Nhung	29/07/1992	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040789	Nguyễn Thị Nhung	29/07/1992	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040789	Nguyễn Thị Nhung	29/07/1992	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040789	Nguyễn Thị Nhung	29/07/1992	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040789	Nguyễn Thị Nhung	29/07/1992	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040798	Vũ Thị Nhung	25/02/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040798	Vũ Thị Nhung	25/02/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040798	Vũ Thị Nhung	25/02/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040798	Vũ Thị Nhung	25/02/1993	Quản trị tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040798	Vũ Thị Nhung	25/02/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040798	Vũ Thị Nhung	25/02/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040798	Vũ Thị Nhung	25/02/1993	Thương mại điện tử	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040798	Vũ Thị Nhung	25/02/1993	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040800	Nguyễn Thị Ninh	10/01/1993	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040800	Nguyễn Thị Ninh	10/01/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040800	Nguyễn Thị Ninh	10/01/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040800	Nguyễn Thị Ninh	10/01/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040800	Nguyễn Thị Ninh	10/01/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040804	Vũ Xuân Nước	04/09/1993	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040804	Vũ Xuân Nước	04/09/1993	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040804	Vũ Xuân Nước	04/09/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040804	Vũ Xuân Nước	04/09/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040804	Vũ Xuân Nước	04/09/1993	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040804	Vũ Xuân Nước	04/09/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040804	Vũ Xuân Nước	04/09/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040805	An Phương Oanh	07/02/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040805	An Phương Oanh	07/02/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040805	An Phương Oanh	07/02/1993	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040805	An Phương Oanh	07/02/1993	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040805	An Phương Oanh	07/02/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040805	An Phương Oanh	07/02/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
11040805	An Phương Oanh	07/02/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040826	Phạm Huy Phúc	20/03/1992	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040826	Phạm Huy Phúc	20/03/1992	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040826	Phạm Huy Phúc	20/03/1992	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040826	Phạm Huy Phúc	20/03/1992	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040826	Phạm Huy Phúc	20/03/1992	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040837	Lê Minh Phương	02/10/1993	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040837	Lê Minh Phương	02/10/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040837	Lê Minh Phương	02/10/1993	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040837	Lê Minh Phương	02/10/1993	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040837	Lê Minh Phương	02/10/1993	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040837	Lê Minh Phương	02/10/1993	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040837	Lê Minh Phương	02/10/1993	Thương mại điện tử	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040837	Lê Minh Phương	02/10/1993	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040862	Nguyễn Thị Ánh Phượng	21/01/1993	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040862	Nguyễn Thị Ánh Phượng	21/01/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040862	Nguyễn Thị Ánh Phượng	21/01/1993	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040862	Nguyễn Thị Ánh Phượng	21/01/1993	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040862	Nguyễn Thị Ánh Phượng	21/01/1993	Quản trị tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040862	Nguyễn Thị Ánh Phượng	21/01/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040862	Nguyễn Thị Ánh Phượng	21/01/1993	Xác suất thống kê	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040883	Hoàng Huệ Quỳnh	12/08/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040883	Hoàng H□ệ Q□ỳnh	12/08/1993	Kinh doanh q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040883	Hoàng H□ệ Q□ỳnh	12/08/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040883	Hoàng Huệ Quỳnh	12/08/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040883	Hoàng Huệ Quỳnh	12/08/1993	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040883	Hoàng Huệ Quỳnh	12/08/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040883	Hoàng Huệ Quỳnh	12/08/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040883	Hoàng Huệ Quỳnh	12/08/1993	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040923	Nguyễn Thị Thanh	26/08/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040923	Ng□yễn Thị Thanh	26/08/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040923	Nguyễn Thị Thanh	26/08/1993	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040923	Nguyễn Thị Thanh	26/08/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040923	Nguyễn Thị Thanh	26/08/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040923	Nguyễn Thị Thanh	26/08/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040959	Phạm Ngọc Thạch	30/11/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040959	Phạm Ngọc Thạch	30/11/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
11040959	Phạm Ngọc Thạch	30/11/1993	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040959	Phạm Ngọc Thạch	30/11/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040959	Phạm Ngọc Thạch	30/11/1993	Kinh tế vĩ mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040959	Phạm Ngọc Thạch	30/11/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040959	Phạm Ngọc Thạch	30/11/1993	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040959	Phạm Ngọc Thạch	30/11/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040973	Vũ Thị Thoa	15/03/1993	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040973	Vũ Thị Thoa	15/03/1993	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040973	Vũ Thị Thoa	15/03/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040973	Vũ Thị Thoa	15/03/1993	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040973	Vũ Thị Thoa	15/03/1993	Kinh tế phát triển	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040973	Vũ Thị Thoa	15/03/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11040973	Vũ Thị Thoa	15/03/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041015	Nguyễn Thị Minh Thúy	13/02/1993	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041015	Nguyễn Thị Minh Thúy	13/02/1993	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041015	Nguyễn Thị Minh Thúy	13/02/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041015	Nguyễn Thị Minh Thúy	13/02/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041015	Nguyễn Thị Minh Thúy	13/02/1993	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041015	Nguyễn Thị Minh Thúy	13/02/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041015	Nguyễn Thị Minh Thúy	13/02/1993	Quản trị tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041015	Nguyễn Thị Minh Thúy	13/02/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041034	Vũ Anh Thư	09/11/1992	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041034	Vũ Anh Thư	09/11/1992	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041034	Vũ Anh Thư	09/11/1992	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041034	Vũ Anh Thư	09/11/1992	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041034	Vũ Anh Thư	09/11/1992	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041034	Vũ Anh Thư	09/11/1992	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041034	Vũ Anh Thư	09/11/1992	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041034	Vũ Anh Thư	09/11/1992	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041083	Nguyễn Thị Thùy Trang	18/06/1992	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041083	Nguyễn Thị Thùy Trang	18/06/1992	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041083	Nguyễn Thị Thùy Trang	18/06/1992	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041083	Nguyễn Thị Thùy Trang	18/06/1992	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041083	Nguyễn Thị Thùy Trang	18/06/1992	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041083	Nguyễn Thị Thùy Trang	18/06/1992	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041083	Nguyễn Thị Thùy Trang	18/06/1992	Thương mại quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041119	Nguyễn Thị Trâm	03/09/1993	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
11041119	Nguyễn Thị Trâm	03/09/1993	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041119	Nguyễn Thị Trâm	03/09/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041119	Nguyễn Thị Trâm	03/09/1993	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041119	Nguyễn Thị Trâm	03/09/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041119	Nguyễn Thị Trâm	03/09/1993	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041119	Nguyễn Thị Trâm	03/09/1993	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041128	Lý Quốc Trưởng	30/05/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041128	Lý Q□ốc Trưởng	30/05/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041128	Lý Q□ốc Trưởng	30/05/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041128	Lý Quốc Trưởng	30/05/1993	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041128	Lý Quốc Trưởng	30/05/1993	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041128	Lý Quốc Trưởng	30/05/1993	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041167	Hoàng Nguyễn Yến Vi	29/12/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041167	Hoàng Ng□yễn Yến Vi	29/12/1993	Kinh tế vi mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041167	Hoàng Nguyễn Yến Vi	29/12/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041167	Hoàng Nguyễn Yến Vi	29/12/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041167	Hoàng Nguyễn Yến Vi	29/12/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041167	Hoàng Nguyễn Yến Vi	29/12/1993	Thương mại điện tử	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041167	Hoàng Nguyễn Yến Vi	29/12/1993	Xác suất thống kê	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041267	Tống Mỹ Linh	27/10/1993	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041267	Tống Mỹ Linh	27/10/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041267	Tống Mỹ Linh	27/10/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041267	Tống Mỹ Linh	27/10/1993	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041267	Tống Mỹ Linh	27/10/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041267	Tống Mỹ Linh	27/10/1993	Thương mại điện tử	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041296	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/06/1993	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041296	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/06/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041296	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/06/1993	Luật kinh tế	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041296	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/06/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041296	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/06/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041296	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/06/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041296	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/06/1993	Quản trị tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041296	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/06/1993	Thương mại điện tử	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041308	Trần Thị Huyền Anh	12/11/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041308	Trần Thị Huyền Anh	12/11/1993	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041308	Trần Thị Huyền Anh	12/11/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041308	Trần Thị Huyền Anh	12/11/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
11041308	Trần Thị Huyền Anh	12/11/1993	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041308	Trần Thị Huyền Anh	12/11/1993	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041319	Nguyễn Thị Nguyên Hà	29/11/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041319	Ng□yễn Thị Nguyên Hà	29/11/1993	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041319	Nguyễn Thị Nguyên Hà	29/11/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041319	Nguyễn Thị Nguyên Hà	29/11/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041319	Nguyễn Thị Nguyên Hà	29/11/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041319	Nguyễn Thị Nguyên Hà	29/11/1993	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041319	Nguyễn Thị Nguyên Hà	29/11/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041319	Nguyễn Thị Nguyên Hà	29/11/1993	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041440	Nguyễn Thị Hà Trang	16/06/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041440	Ng□yễn Thị Hà Trang	16/06/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041440	Nguyễn Thị Hà Trang	16/06/1993	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041440	Nguyễn Thị Hà Trang	16/06/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041440	Nguyễn Thị Hà Trang	16/06/1993	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041440	Nguyễn Thị Hà Trang	16/06/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041445	Phan Thị Vân	23/01/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041445	Phan Thị Vân	23/01/1993	Kinh doanh q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041445	Phan Thị Vân	23/01/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041445	Phan Thị Vân	23/01/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041445	Phan Thị Vân	23/01/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041445	Phan Thị Vân	23/01/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
11041445	Phan Thị Vân	23/01/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040020	Lê Mai Anh	14/02/1994	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040020	Lê Mai Anh	14/02/1994	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040020	Lê Mai Anh	14/02/1994	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040020	Lê Mai Anh	14/02/1994	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040020	Lê Mai Anh	14/02/1994	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040094	Nguyễn Huệ Chi	13/10/1994	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040094	Ng□yễn Huệ Chi	13/10/1994	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040234	Hoàng Thị Hồng Hạnh	03/10/1994	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040236	Nghiêm Thị Hạnh	05/11/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040236	Nghiêm Thị Hạnh	05/11/1993	Nguyên lý Marketing	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040236	Nghiêm Thị Hạnh	05/11/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040236	Nghiêm Thị Hạnh	05/11/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040253	Hà Thị Hằng	19/08/1993	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040253	Hà Thị Hằng	19/08/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
12040253	Hà Thị Hằng	19/08/1993	Kinh tế phát triển	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040253	Hà Thị Hằng	19/08/1993	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040253	Hà Thị Hằng	19/08/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040262	Nguyễn Bảo Hằng	08/10/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040262	Ng□yễn Bảo Hằng	08/10/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040262	Nguyễn Bảo Hằng	08/10/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040262	Nguyễn Bảo Hằng	08/10/1993	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040262	Nguyễn Bảo Hằng	08/10/1993	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040285	Dương Thị Hậu	11/07/1993	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040285	Dương Thị Hậ□	11/07/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040285	Dương Thị Hậ□	11/07/1993	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040285	Dương Thị Hậu	11/07/1993	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040285	Dương Thị Hậu	11/07/1993	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040285	Dương Thị Hậu	11/07/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040298	Nguyễn Thị Thu Hiền	15/08/1994	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040298	Ng□yễn Thị Thu Hiền	15/08/1994	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040298	Nguyễn Thị Thu Hiền	15/08/1994	Kinh tế vĩ mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040298	Nguyễn Thị Thu Hiền	15/08/1994	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040298	Nguyễn Thị Thu Hiền	15/08/1994	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040343	Hoàng Thị Thu Hồng	05/09/1994	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040343	Hoàng Thị Th□ Hồng	05/09/1994	Kinh doanh q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040343	Hoàng Thị Th□ Hồng	05/09/1994	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040343	Hoàng Thị Th□ Hồng	05/09/1994	Lịch sử các học th□yết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040343	Hoàng Thị Th□ Hồng	05/09/1994	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040379	Đỗ Thanh Huyền	09/12/1994	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040379	Đỗ Thanh Huyền	09/12/1994	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040379	Đỗ Thanh Huyền	09/12/1994	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040379	Đỗ Thanh Huyền	09/12/1994	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040379	Đỗ Thanh Huyền	09/12/1994	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040379	Đỗ Thanh Huyền	09/12/1994	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040379	Đỗ Thanh Huyền	09/12/1994	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040402	Vũ Thị Huyền	08/12/1993	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040402	Vũ Thị Huyền	08/12/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040402	Vũ Thị Huyền	08/12/1993	Kinh tế vĩ mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040402	Vũ Thị Huyền	08/12/1993	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040402	Vũ Thị Huyền	08/12/1993	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040452	Nguyễn Thị Hương Lan	01/09/1994	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
12040452	Nguyễn Thị Hương Lan	01/09/1994	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040452	Nguyễn Thị Hương Lan	01/09/1994	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040452	Nguyễn Thị Hương Lan	01/09/1994	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040452	Nguyễn Thị Hương Lan	01/09/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040452	Nguyễn Thị Hương Lan	01/09/1994	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040477	Trần Bích Liên	02/10/1994	Kinh tế vĩ mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040477	Trần Bích Liên	02/10/1994	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040477	Trần Bích Liên	02/10/1994	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040477	Trần Bích Liên	02/10/1994	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040536	Trần Thị Khánh Linh	10/10/1993	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040544	Vũ Mỹ Linh	03/09/1994	Kinh tế vĩ mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040544	Vũ Mỹ Linh	03/09/1994	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040557	Phạm Xuân Lộc	23/09/1994	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040597	Lê Hà Minh	16/11/1994	Kinh tế vi mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040597	Lê Hà Minh	16/11/1994	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040643	Đồng Thị Thu Ngân	11/06/1994	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040643	Đồng Thị Thu Ngân	11/06/1994	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040714	Vũ Hồng Nhung	22/09/1994	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040714	Vũ Hồng Nhung	22/09/1994	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040714	Vũ Hồng Nhung	22/09/1994	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040714	Vũ Hồng Nhung	22/09/1994	Luật kinh tế	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040714	Vũ Hồng Nhung	22/09/1994	Nguyên lý Marketing	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040714	Vũ Hồng Nhung	22/09/1994	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040714	Vũ Hồng Nhung	22/09/1994	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040714	Vũ Hồng Nhung	22/09/1994	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040748	Lê Thu Phương	11/04/1994	Kinh tế vi mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040748	Lê Thu Phương	11/04/1994	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040748	Lê Thu Phương	11/04/1994	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040748	Lê Thu Phương	11/04/1994	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040766	Nguyễn Thị Phương	30/08/1994	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040766	Nguyễn Thị Phương	30/08/1994	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040766	Nguyễn Thị Phương	30/08/1994	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040766	Nguyễn Thị Phương	30/08/1994	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040766	Nguyễn Thị Phương	30/08/1994	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040766	Nguyễn Thị Phương	30/08/1994	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040844	Cao Thị Thanh	07/11/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040844	Cao Thị Thanh	07/11/1993	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
12040844	Cao Thị Thanh	07/11/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040844	Cao Thị Thanh	07/11/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040850	Trần Thị Thanh	16/11/1994	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040850	Trần Thị Thanh	16/11/1994	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040850	Trần Thị Thanh	16/11/1994	Kinh tế phát triển	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040850	Trần Thị Thanh	16/11/1994	Q□ản trị logistics và ch□ỗi c□ng ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040850	Trần Thị Thanh	16/11/1994	Thanh toán q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040892	Vũ Thu Thảo	25/07/1993	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040892	Vũ Thu Thảo	25/07/1993	Kinh tế vĩ mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040892	Vũ Thu Thảo	25/07/1993	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040942	Hoàng Thị Thanh Thủy	24/04/1994	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12040942	Hoàng Thị Thanh Thủy	24/04/1994	Thương mại điện tử	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041016	Nguyễn Minh Trang	13/10/1994	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041016	Nguyễn Minh Trang	13/10/1994	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041016	Nguyễn Minh Trang	13/10/1994	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041016	Nguyễn Minh Trang	13/10/1994	Kinh tế vĩ mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041016	Nguyễn Minh Trang	13/10/1994	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041016	Nguyễn Minh Trang	13/10/1994	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041016	Nguyễn Minh Trang	13/10/1994	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041039	Trần Thị Thùy Trang	09/09/1994	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041039	Trần Thị Thùy Trang	09/09/1994	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041039	Trần Thị Thùy Trang	09/09/1994	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041039	Trần Thị Thùy Trang	09/09/1994	Kinh tế vi mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041039	Trần Thị Thùy Trang	09/09/1994	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041039	Trần Thị Thùy Trang	09/09/1994	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041113	Phạm Thị Xuyến	03/03/1993	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041113	Phạm Thị Xuyến	03/03/1993	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041113	Phạm Thị Xuyến	03/03/1993	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041113	Phạm Thị Xuyến	03/03/1993	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041113	Phạm Thị Xuyến	03/03/1993	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041113	Phạm Thị Xuyến	03/03/1993	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041113	Phạm Thị Xuyến	03/03/1993	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041196	Vũ Bích Ngọc	09/07/1994	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041196	Vũ Bích Ngọc	09/07/1994	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041196	Vũ Bích Ngọc	09/07/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041196	Vũ Bích Ngọc	09/07/1994	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041219	Lê Thị Hoa	24/10/1994	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
12041219	Lê Thị Hoa	24/10/1994	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041219	Lê Thị Hoa	24/10/1994	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041219	Lê Thị Hoa	24/10/1994	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041219	Lê Thị Hoa	24/10/1994	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041219	Lê Thị Hoa	24/10/1994	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041232	Nguyễn Thu Quyên	11/08/1994	Kinh tế vi mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041232	Nguyễn Thu Quyên	11/08/1994	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041232	Nguyễn Thu Quyên	11/08/1994	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041232	Nguyễn Thu Quyên	11/08/1994	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041232	Nguyễn Thu Quyên	11/08/1994	Xác suất thống kê	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041241	Nguyễn Ngọc Minh Trang	26/03/1994	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041241	Ng□yễn Ngọc Minh Trang	26/03/1994	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041241	Nguyễn Ngọc Minh Trang	26/03/1994	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041241	Nguyễn Ngọc Minh Trang	26/03/1994	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041241	Nguyễn Ngọc Minh Trang	26/03/1994	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041247	Trần Khánh Chi	22/04/1994	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041266	Lê Hồng Vân	02/06/1993	Nguyên lý Marketing	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041319	Nguyễn Thị Hồng Loan	10/04/1994	Đầu tư q□ốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041319	Ng□yễn Thị Hồng Loan	10/04/1994	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041319	Nguyễn Thị Hồng Loan	10/04/1994	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041319	Nguyễn Thị Hồng Loan	10/04/1994	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041319	Nguyễn Thị Hồng Loan	10/04/1994	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041319	Nguyễn Thị Hồng Loan	10/04/1994	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041346	Nguyễn Trúc Anh	05/01/1994	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041346	Nguyễn Trúc Anh	05/01/1994	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041346	Nguyễn Trúc Anh	05/01/1994	Kinh tế phát triển	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041346	Nguyễn Trúc Anh	05/01/1994	Kinh tế vĩ mô 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041346	Nguyễn Trúc Anh	05/01/1994	Lịch sử các học th□yết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041346	Ng□yễn Trúc Anh	05/01/1994	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041346	Nguyễn Trúc Anh	05/01/1994	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041346	Nguyễn Trúc Anh	05/01/1994	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041358	Vũ Thị Ngọc Diệp	13/01/1994	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041358	Vũ Thị Ngọc Diệp	13/01/1994	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041358	Vũ Thị Ngọc Diệp	13/01/1994	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041358	Vũ Thị Ngọc Diệp	13/01/1994	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041370	Vũ Hồng Hạnh	11/10/1994	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041371	Đỗ Thái Hằng	09/11/1994	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
12041371	Đỗ Thái Hằng	09/11/1994	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041371	Đỗ Thái Hằng	09/11/1994	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041397	Phạm Quang Minh	10/05/1994	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041399	Vũ Thị Hồng Mơ	17/02/1994	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041399	Vũ Thị Hồng Mơ	17/02/1994	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041399	Vũ Thị Hồng Mơ	17/02/1994	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041422	Lê Thị Minh Tâm	13/10/1994	Kinh doanh quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041422	Lê Thị Minh Tâm	13/10/1994	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041422	Lê Thị Minh Tâm	13/10/1994	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041422	Lê Thị Minh Tâm	13/10/1994	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041422	Lê Thị Minh Tâm	13/10/1994	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041422	Lê Thị Minh Tâm	13/10/1994	Thương mại điện tử	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041433	Đỗ Thị Thúy	18/11/1994	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041433	Đỗ Thị Thúy	18/11/1994	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041433	Đỗ Thị Thúy	18/11/1994	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041433	Đỗ Thị Thúy	18/11/1994	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041433	Đỗ Thị Thúy	18/11/1994	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041433	Đỗ Thị Thúy	18/11/1994	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041445	Lê Hồng Vân	06/04/1993	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041445	Lê Hồng Vân	06/04/1993	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041445	Lê Hồng Vân	06/04/1993	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041445	Lê Hồng Vân	06/04/1993	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041445	Lê Hồng Vân	06/04/1993	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041445	Lê Hồng Vân	06/04/1993	Thương mại điện tử	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041459	Tô Thái Tố Uyên	08/01/1994	Kinh tế môi trường	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041459	Tô Thái Tố Uyên	08/01/1994	Kinh tế phát triển	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041459	Tô Thái Tố Uyên	08/01/1994	Luật kinh tế	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041459	Tô Thái Tố Uyên	08/01/1994	Marketing quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041459	Tô Thái Tố Uyên	08/01/1994	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041459	Tô Thái Tố Uyên	08/01/1994	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041459	Tô Thái Tố Uyên	08/01/1994	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041460	Đào Thị Lan Anh	27/02/1994	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041460	Đào Thị Lan Anh	27/02/1994	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041460	Đào Thị Lan Anh	27/02/1994	Phân tích chi phí và lợi ích	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041460	Đào Thị Lan Anh	27/02/1994	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
12041460	Đào Thị Lan Anh	27/02/1994	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E KTQT-NN
13050348	Hoàng Thị Phương Anh	24/09/1994	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050348	Hoàng Thị Phương Anh	24/09/1994	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050348	Hoàng Thị Phương Anh	24/09/1994	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050348	Hoàng Thị Phương Anh	24/09/1994	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050348	Hoàng Thị Phương Anh	24/09/1994	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050348	Hoàng Thị Phương Anh	24/09/1994	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050348	Hoàng Thị Phương Anh	24/09/1994	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050348	Hoàng Thị Phương Anh	24/09/1994	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E QTKD
13050349	Nông Văn Bình	15/01/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	990.000	-		QH-2013-E QTKD
13050349	Nông Văn Bình	15/01/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	660.000	-		QH-2013-E QTKD
13050349	Nông Văn Bình	15/01/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	990.000	-		QH-2013-E QTKD
13050349	Nông Văn Bình	15/01/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	990.000	-		QH-2013-E QTKD
13050349	Nông Văn Bình	15/01/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	990.000	-		QH-2013-E QTKD
13050349	Nông Văn Bình	15/01/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	990.000	-		QH-2013-E QTKD
13050349	Nông Văn Bình	15/01/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	990.000	-		QH-2013-E QTKD
13050349	Nông Văn Bình	15/01/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	290.000	-		QH-2013-E QTKD
13050351	Nguyễn Thị Chọn	28/06/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050351	Nguyễn Thị Chọn	28/06/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050351	Nguyễn Thị Chọn	28/06/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050351	Nguyễn Thị Chọn	28/06/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050351	Nguyễn Thị Chọn	28/06/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050351	Nguyễn Thị Chọn	28/06/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050351	Nguyễn Thị Chọn	28/06/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050355	Phạm Thị Doan	04/02/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050355	Phạm Thị Doan	04/02/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050355	Phạm Thị Doan	04/02/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050355	Phạm Thị Doan	04/02/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050355	Phạm Thị Doan	04/02/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050355	Phạm Thị Doan	04/02/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050355	Phạm Thị Doan	04/02/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050356	Lê Thị Hải Hà	16/03/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	990.000	-		QH-2013-E QTKD
13050356	Lê Thị Hải Hà	16/03/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	660.000	-		QH-2013-E QTKD
13050356	Lê Thị Hải Hà	16/03/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	990.000	-		QH-2013-E QTKD
13050356	Lê Thị Hải Hà	16/03/1995	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 1	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050356	Lê Thị Hải Hà	16/03/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	990.000	-		QH-2013-E QTKD
13050356	Lê Thị Hải Hà	16/03/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	990.000	-		QH-2013-E QTKD
13050356	Lê Thị Hải Hà	16/03/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	990.000	-		QH-2013-E QTKD
13050356	Lê Thị Hải Hà	16/03/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	990.000	-		QH-2013-E QTKD

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050357	Nguyễn Hải Hà	26/01/1996	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050357	Nguyễn Hải Hà	26/01/1996	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050357	Nguyễn Hải Hà	26/01/1996	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050357	Nguyễn Hải Hà	26/01/1996	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050357	Nguyễn Hải Hà	26/01/1996	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050357	Nguyễn Hải Hà	26/01/1996	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050357	Nguyễn Hải Hà	26/01/1996	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050358	Nguyễn Thị Thu Hà	23/09/1995	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050358	Nguyễn Thị Thu Hà	23/09/1995	Kinh tế vi mô	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050358	Nguyễn Thị Thu Hà	23/09/1995	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050358	Nguyễn Thị Thu Hà	23/09/1995	Nghệ thuật và nhân văn	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050358	Nguyễn Thị Thu Hà	23/09/1995	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050358	Nguyễn Thị Thu Hà	23/09/1995	Quản trị học	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050358	Nguyễn Thị Thu Hà	23/09/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050358	Nguyễn Thị Thu Hà	23/09/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050358	Nguyễn Thị Thu Hà	23/09/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050358	Nguyễn Thị Thu Hà	23/09/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E QTKD
13050358	Nguyễn Thị Thu Hà	23/09/1995	Xác suất thống kê	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050360	Phạm Thị Thu Hằng	24/05/1995	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050360	Phạm Thị Thu Hằng	24/05/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050360	Phạm Thị Thu Hằng	24/05/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E QTKD
13050360	Phạm Thị Thu Hằng	24/05/1995	Thực tập thực tế 1	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050361	Trần Minh Hằng	06/12/1995	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050361	Trần Minh Hằng	06/12/1995	Kinh tế vi mô	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050361	Trần Minh Hằng	06/12/1995	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050361	Trần Minh Hằng	06/12/1995	Nghệ thuật và nhân văn	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050361	Trần Minh Hằng	06/12/1995	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050361	Trần Minh Hằng	06/12/1995	Quản trị học	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050361	Trần Minh Hằng	06/12/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050361	Trần Minh Hằng	06/12/1995	Xác suất thống kê	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050362	Phạm Thị Thanh Hằng	26/12/1995	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050362	Phạm Thị Thanh Hằng	26/12/1995	Kinh tế vi mô	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050362	Phạm Thị Thanh Hằng	26/12/1995	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050362	Phạm Thị Thanh Hằng	26/12/1995	Nghệ thuật và nhân văn	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050362	Phạm Thị Thanh Hằng	26/12/1995	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050362	Phạm Thị Thanh Hằng	26/12/1995	Quản trị công ty	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050362	Phạm Thị Thanh Hằng	26/12/1995	Quản trị học	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050362	Phạm Thị Thanh Hằng	26/12/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050362	Phạm Thị Thanh Hằng	26/12/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050362	Phạm Thị Thanh Hằng	26/12/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050362	Phạm Thị Thanh Hằng	26/12/1995	Xác suất thống kê	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050363	Nguyễn Hồng Hạnh	20/08/1995	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050363	Nguyễn Hồng Hạnh	20/08/1995	Kinh tế vi mô	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050363	Nguyễn Hồng Hạnh	20/08/1995	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050363	Nguyễn Hồng Hạnh	20/08/1995	Nghệ thuật và nhân văn	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050363	Nguyễn Hồng Hạnh	20/08/1995	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050363	Nguyễn Hồng Hạnh	20/08/1995	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050363	Nguyễn Hồng Hạnh	20/08/1995	Quản trị học	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050363	Nguyễn Hồng Hạnh	20/08/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050363	Nguyễn Hồng Hạnh	20/08/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050363	Nguyễn Hồng Hạnh	20/08/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050363	Nguyễn Hồng Hạnh	20/08/1995	Xác suất thống kê	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050365	Vũ Thị Hồng Hoa	10/03/1995	Các mô hình ra quyết định	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050365	Vũ Thị Hồng Hoa	10/03/1995	Kế toán quản trị	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050365	Vũ Thị Hồng Hoa	10/03/1995	Kinh tế vi mô	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050365	Vũ Thị Hồng Hoa	10/03/1995	Luật kinh doanh	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050365	Vũ Thị Hồng Hoa	10/03/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050365	Vũ Thị Hồng Hoa	10/03/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050365	Vũ Thị Hồng Hoa	10/03/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050365	Vũ Thị Hồng Hoa	10/03/1995	Thực tập thực tế 1	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050366	Nguyễn Thị Hoài	27/09/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050366	Nguyễn Thị Hoài	27/09/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050366	Nguyễn Thị Hoài	27/09/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050366	Nguyễn Thị Hoài	27/09/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050366	Nguyễn Thị Hoài	27/09/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050366	Nguyễn Thị Hoài	27/09/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050366	Nguyễn Thị Hoài	27/09/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050369	Trần Thị Hương	14/12/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050369	Trần Thị Hương	14/12/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050369	Trần Thị Hương	14/12/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050369	Trần Thị Hương	14/12/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050369	Trần Thị Hương	14/12/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050369	Trần Thị Hương	14/12/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050369	Trần Thị Hương	14/12/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050369	Trần Thị Hương	14/12/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E QTKD
13050369	Trần Thị Hương	14/12/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E QTKD
13050370	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	28/09/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050370	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	28/09/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050370	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	28/09/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050370	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	28/09/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050370	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	28/09/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050370	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	28/09/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050370	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	28/09/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050370	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	28/09/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E QTKD
13050371	Hà Văn Khuông	13/07/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050371	Hà Văn Khuông	13/07/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050371	Hà Văn Khuông	13/07/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050371	Hà Văn Khuông	13/07/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050371	Hà Văn Khuông	13/07/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050371	Hà Văn Khuông	13/07/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050371	Hà Văn Khuông	13/07/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050372	Nguyễn Hoàng Kim	25/12/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050372	Nguyễn Hoàng Kim	25/12/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050372	Nguyễn Hoàng Kim	25/12/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050372	Nguyễn Hoàng Kim	25/12/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050372	Nguyễn Hoàng Kim	25/12/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050372	Nguyễn Hoàng Kim	25/12/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050372	Nguyễn Hoàng Kim	25/12/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050372	Nguyễn Hoàng Kim	25/12/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E QTKD
13050374	Nguyễn Phương Linh	26/12/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050374	Nguyễn Phương Linh	26/12/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050374	Nguyễn Phương Linh	26/12/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050374	Nguyễn Phương Linh	26/12/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050374	Nguyễn Phương Linh	26/12/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050374	Nguyễn Phương Linh	26/12/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050374	Nguyễn Phương Linh	26/12/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050374	Nguyễn Phương Linh	26/12/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E QTKD
13050375	Lê Quang Long	20/06/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050375	Lê Quang Long	20/06/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050375	Lê Quang Long	20/06/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050375	Lê Quang Long	20/06/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050375	Lê Quang Long	20/06/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050375	Lê Quang Long	20/06/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050375	Lê Quang Long	20/06/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050376	Trần Quang Luân	12/09/1994	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050376	Trần Quang Luân	12/09/1994	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050376	Trần Quang Luân	12/09/1994	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050376	Trần Quang Luân	12/09/1994	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050376	Trần Quang Luân	12/09/1994	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050376	Trần Quang Luân	12/09/1994	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050376	Trần Quang Luân	12/09/1994	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050376	Trần Quang Luân	12/09/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E QTKD
13050377	Hoàng Việt Nam Ly	04/08/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050377	Hoàng Việt Nam Ly	04/08/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050377	Hoàng Việt Nam Ly	04/08/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050377	Hoàng Việt Nam Ly	04/08/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050377	Hoàng Việt Nam Ly	04/08/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050377	Hoàng Việt Nam Ly	04/08/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050377	Hoàng Việt Nam Ly	04/08/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050378	Tống Thị Mai	21/12/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050378	Tống Thị Mai	21/12/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050378	Tống Thị Mai	21/12/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050378	Tống Thị Mai	21/12/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050378	Tống Thị Mai	21/12/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050378	Tống Thị Mai	21/12/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050378	Tống Thị Mai	21/12/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050379	Lê Thị Trà My	29/12/1995	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050379	Lê Thị Trà My	29/12/1995	Kinh tế vi mô	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050379	Lê Thị Trà My	29/12/1995	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050379	Lê Thị Trà My	29/12/1995	Nghệ thuật và nhân văn	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050379	Lê Thị Trà My	29/12/1995	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050379	Lê Thị Trà My	29/12/1995	Quản trị công ty	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050379	Lê Thị Trà My	29/12/1995	Quản trị học	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050379	Lê Thị Trà My	29/12/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050379	Lê Thị Trà My	29/12/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050379	Lê Thị Trà My	29/12/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050379	Lê Thị Trà My	29/12/1995	Xác suất thống kê	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050380	Nguyễn Văn Nam	07/01/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050380	Nguyễn Văn Nam	07/01/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050380	Nguyễn Văn Nam	07/01/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050380	Nguyễn Văn Nam	07/01/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050380	Nguyễn Văn Nam	07/01/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050380	Nguyễn Văn Nam	07/01/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050380	Nguyễn Văn Nam	07/01/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050381	Bùi Quang Năm	22/05/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050381	Bùi Quang Năm	22/05/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050381	Bùi Quang Năm	22/05/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050381	Bùi Quang Năm	22/05/1995	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E QTKD
13050381	Bùi Quang Năm	22/05/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050381	Bùi Quang Năm	22/05/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050381	Bùi Quang Năm	22/05/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050381	Bùi Quang Năm	22/05/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050381	Bùi Quang Năm	22/05/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E QTKD
13050382	Nguyễn Thị Nga	03/03/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050382	Nguyễn Thị Nga	03/03/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050382	Nguyễn Thị Nga	03/03/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050382	Nguyễn Thị Nga	03/03/1995	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050382	Nguyễn Thị Nga	03/03/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050382	Nguyễn Thị Nga	03/03/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050382	Nguyễn Thị Nga	03/03/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050382	Nguyễn Thị Nga	03/03/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050383	Phạm Thị Nga	05/10/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050383	Phạm Thị Nga	05/10/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050383	Phạm Thị Nga	05/10/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050383	Phạm Thị Nga	05/10/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050383	Phạm Thị Nga	05/10/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050383	Phạm Thị Nga	05/10/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050383	Phạm Thị Nga	05/10/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050383	Phạm Thị Nga	05/10/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E QTKD
13050384	Đào Thị Ngọc	13/07/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050384	Đào Thị Ngọc	13/07/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050384	Đào Thị Ngọc	13/07/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050384	Đào Thị Ngọc	13/07/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050384	Đào Thị Ngọc	13/07/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050384	Đào Thị Ngọc	13/07/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050384	Đào Thị Ngọc	13/07/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050384	Đào Thị Ngọc	13/07/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E QTKD
13050387	Nguyễn Minh Nguyệt	25/09/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050387	Nguyễn Minh Nguyệt	25/09/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050387	Nguyễn Minh Nguyệt	25/09/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050387	Nguyễn Minh Nguyệt	25/09/1995	Quản trị công ty	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050387	Nguyễn Minh Nguyệt	25/09/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050387	Nguyễn Minh Nguyệt	25/09/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050387	Nguyễn Minh Nguyệt	25/09/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050387	Nguyễn Minh Nguyệt	25/09/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050389	Ngô Hồng Phương	23/07/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050389	Ngô Hồng Phương	23/07/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050389	Ngô Hồng Phương	23/07/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050389	Ngô Hồng Phương	23/07/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050389	Ngô Hồng Phương	23/07/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050389	Ngô Hồng Phương	23/07/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050389	Ngô Hồng Phương	23/07/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050389	Ngô Hồng Phương	23/07/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E QTKD
13050390	Nguyễn Quỳnh Phương	19/09/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050390	Nguyễn Quỳnh Phương	19/09/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050390	Nguyễn Quỳnh Phương	19/09/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050390	Nguyễn Quỳnh Phương	19/09/1995	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E QTKD
13050390	Nguyễn Quỳnh Phương	19/09/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050390	Nguyễn Quỳnh Phương	19/09/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050390	Nguyễn Quỳnh Phương	19/09/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050390	Nguyễn Quỳnh Phương	19/09/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050390	Nguyễn Quỳnh Phương	19/09/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E QTKD
13050391	Nguyễn Hồng Phượng	24/03/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050391	Nguyễn Hồng Phượng	24/03/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050391	Nguyễn Hồng Phượng	24/03/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050391	Nguyễn Hồng Phượng	24/03/1995	Quản trị công ty	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050391	Nguyễn Hồng Phượng	24/03/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050391	Nguyễn Hồng Phượng	24/03/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050391	Nguyễn Hồng Phượng	24/03/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050391	Nguyễn Hồng Phượng	24/03/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050392	Bùi Thị Quyên	03/06/1994	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050392	Bùi Thị Quyên	03/06/1994	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050392	Bùi Thị Quyên	03/06/1994	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050392	Bùi Thị Quyên	03/06/1994	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050392	Bùi Thị Quyên	03/06/1994	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050392	Bùi Thị Quyên	03/06/1994	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050392	Bùi Thị Quyên	03/06/1994	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050397	Dương Huệ Thu	17/10/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050397	Dương Huệ Thu	17/10/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050397	Dương Huệ Thu	17/10/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050397	Dương Huệ Thu	17/10/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050397	Dương Huệ Thu	17/10/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050397	Dương H□ệ Th□	17/10/1995	Q□ản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050397	Dương H□ệ Th□	17/10/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050398	Vũ Thị Thu Thủy	27/04/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050398	Vũ Thị Thu Thủy	27/04/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050398	Vũ Thị Thu Thủy	27/04/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050398	Vũ Thị Thu Thủy	27/04/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050398	Vũ Thị Thu Thủy	27/04/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050398	Vũ Thị Thu Thủy	27/04/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050398	Vũ Thị Thu Thủy	27/04/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050400	Diệp Thùy Trang	28/06/1994	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050400	Diệp Thùy Trang	28/06/1994	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050400	Diệp Thùy Trang	28/06/1994	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050400	Diệp Thùy Trang	28/06/1994	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050400	Diệp Thùy Trang	28/06/1994	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050400	Diệp Thùy Trang	28/06/1994	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050400	Diệp Thùy Trang	28/06/1994	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050403	Nguyễn Thanh Tú	27/07/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050403	Nguyễn Thanh Tú	27/07/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050403	Nguyễn Thanh Tú	27/07/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050403	Nguyễn Thanh Tú	27/07/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050403	Nguyễn Thanh Tú	27/07/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050403	Nguyễn Thanh Tú	27/07/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050403	Nguyễn Thanh Tú	27/07/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050405	Lê Thanh Tuấn	24/12/1990	Các mô hình ra quyết định	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050405	Lê Thanh Tuấn	24/12/1990	Đàm phán và giải quyết xung đột	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050405	Lê Thanh Tuấn	24/12/1990	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E QTKD
13050405	Lê Thanh Tuấn	24/12/1990	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050405	Lê Thanh Tuấn	24/12/1990	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050405	Lê Thanh Tuấn	24/12/1990	Quản trị công ty	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050405	Lê Thanh Tuấn	24/12/1990	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050405	Lê Thanh Tuấn	24/12/1990	Tài chính doanh nghiệp 2	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050405	Lê Thanh Tuấn	24/12/1990	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050406	Nguyễn Khánh Vân	05/01/1995	Kinh tế lượng	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050406	Nguyễn Khánh Vân	05/01/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050406	Nguyễn Khánh Vân	05/01/1995	Nguyên lý kế toán	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050406	Nguyễn Khánh Vân	05/01/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050406	Nguyễn Khánh Vân	05/01/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050406	Nguyễn Khánh Vân	05/01/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050406	Nguyễn Khánh Vân	05/01/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050406	Nguyễn Khánh Vân	05/01/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E QTKD
13050665	Trần Thị Thu Phương	19/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E QTKD
13050665	Trần Thị Thu Phương	19/10/1995	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	660.000	-	660.000		QH-2013-E QTKD
13050665	Trần Thị Thu Phương	19/10/1995	Quản trị nguồn nhân lực	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050665	Trần Thị Thu Phương	19/10/1995	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050665	Trần Thị Thu Phương	19/10/1995	Quản trị sáng tạo và sự thay đổi	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050665	Trần Thị Thu Phương	19/10/1995	Thương mại điện tử	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050665	Trần Thị Thu Phương	19/10/1995	Xác suất thống kê	3	990.000	-	990.000		QH-2013-E QTKD
13050200	Hoàng Ngọc Diệp Anh	18/02/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050200	Hoàng Ngọc Diệp Anh	18/02/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050200	Hoàng Ngọc Diệp Anh	18/02/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050200	Hoàng Ngọc Diệp Anh	18/02/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050200	Hoàng Ngọc Diệp Anh	18/02/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050200	Hoàng Ngọc Diệp Anh	18/02/1995	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH
13050202	Đỗ Trịnh Tú Anh	22/02/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050202	Đỗ Trịnh Tú Anh	22/02/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050202	Đỗ Trịnh Tú Anh	22/02/1995	Kế toán quản trị	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050202	Đỗ Trịnh Tú Anh	22/02/1995	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH
13050202	Đỗ Trịnh Tú Anh	22/02/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050202	Đỗ Trịnh Tú Anh	22/02/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050202	Đỗ Trịnh Tú Anh	22/02/1995	Bóng rổ tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E TCNH
13050203	Lê Thị Hoàng Anh	19/01/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050203	Lê Thị Hoàng Anh	19/01/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050203	Lê Thị Hoàng Anh	19/01/1995	Kế toán quản trị	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050203	Lê Thị Hoàng Anh	19/01/1995	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050203	Lê Thị Hoàng Anh	19/01/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050203	Lê Thị Hoàng Anh	19/01/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050204	Mai Khánh Chi	21/08/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050204	Mai Khánh Chi	21/08/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050204	Mai Khánh Chi	21/08/1995	Kế toán quản trị	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050204	Mai Khánh Chi	21/08/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050204	Mai Khánh Chi	21/08/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050204	Mai Khánh Chi	21/08/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050206	Lê Thị Linh Chi	03/02/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050206	Lê Thị Linh Chi	03/02/1995	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050206	Lê Thị Linh Chi	03/02/1995	Nguyên lý Marketing	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050206	Lê Thị Linh Chi	03/02/1995	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050206	Lê Thị Linh Chi	03/02/1995	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050206	Lê Thị Linh Chi	03/02/1995	Quản trị học	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050206	Lê Thị Linh Chi	03/02/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050206	Lê Thị Linh Chi	03/02/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH
13050206	Lê Thị Linh Chi	03/02/1995	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E TCNH
13050209	Trần Văn Đại	23/10/1995	Nguyên lý kế toán	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH
13050209	Trần Văn Đại	23/10/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050209	Trần Văn Đại	23/10/1995	Quản trị học	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050209	Trần Văn Đại	23/10/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050209	Trần Văn Đại	23/10/1995	Thẩm định tài chính dự án	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050209	Trần Văn Đại	23/10/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050209	Trần Văn Đại	23/10/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E TCNH
13050209	Trần Văn Đại	23/10/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH
13050209	Trần Văn Đại	23/10/1995	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E TCNH
13050210	Nguyễn Thị Hồng Đào	16/09/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050210	Nguyễn Thị Hồng Đào	16/09/1994	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050210	Nguyễn Thị Hồng Đào	16/09/1994	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050210	Nguyễn Thị Hồng Đào	16/09/1994	Phương pháp định lượng ứng dụng trong tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050210	Nguyễn Thị Hồng Đào	16/09/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E TCNH
13050210	Nguyễn Thị Hồng Đào	16/09/1994	Bóng bàn tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E TCNH
13050215	Nguyễn Thị Thùy Dương	25/08/1995	Kế toán quản trị	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050215	Nguyễn Thị Thùy Dương	25/08/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050215	Nguyễn Thị Thùy Dương	25/08/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050215	Nguyễn Thị Thùy Dương	25/08/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050215	Nguyễn Thị Thùy Dương	25/08/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E TCNH

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050215	Nguyễn Thị Thùy Dương	25/08/1995	Bóng rổ tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E TCNH
13050216	Đinh Thị Quỳnh Giang	16/02/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050216	Đinh Thị Quỳnh Giang	16/02/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050216	Đinh Thị Quỳnh Giang	16/02/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050216	Đinh Thị Quỳnh Giang	16/02/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050216	Đinh Thị Quỳnh Giang	16/02/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050216	Đinh Thị Quỳnh Giang	16/02/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050216	Đinh Thị Quỳnh Giang	16/02/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E TCNH
13050216	Đinh Thị Quỳnh Giang	16/02/1995	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E TCNH
13050218	Mai Thị Hà	06/05/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050218	Mai Thị Hà	06/05/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050218	Mai Thị Hà	06/05/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050218	Mai Thị Hà	06/05/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050218	Mai Thị Hà	06/05/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050218	Mai Thị Hà	06/05/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050218	Mai Thị Hà	06/05/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050218	Mai Thị Hà	06/05/1995	Bóng đá	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH
13050219	Đinh Thu Hà	29/05/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050219	Đinh Thu Hà	29/05/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050219	Đinh Thu Hà	29/05/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050219	Đinh Thu Hà	29/05/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050219	Đinh Thu Hà	29/05/1995	Thẩm định tài chính dự án	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050219	Đinh Thu Hà	29/05/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050221	Mạc Thị Hồng Hạnh	04/05/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050221	Mạc Thị Hồng Hạnh	04/05/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050221	Mạc Thị Hồng Hạnh	04/05/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050221	Mạc Thị Hồng Hạnh	04/05/1995	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH
13050221	Mạc Thị Hồng Hạnh	04/05/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050221	Mạc Thị Hồng Hạnh	04/05/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050221	Mạc Thị Hồng Hạnh	04/05/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050225	Phạm Thanh Huế	05/05/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050225	Phạm Thanh Huế	05/05/1994	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050225	Phạm Thanh Huế	05/05/1994	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 1	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E TCNH
13050225	Phạm Thanh Huế	05/05/1994	Quản trị học	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050225	Phạm Thanh Huế	05/05/1994	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050225	Phạm Thanh Huế	05/05/1994	Thẩm định tài chính dự án	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050225	Phạm Thanh Huế	05/05/1994	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050229	Phan Duy Khánh	15/03/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050229	Phan Duy Khánh	15/03/1995	Kế toán quản trị	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050229	Phan Duy Khánh	15/03/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050229	Phan Duy Khánh	15/03/1995	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH
13050229	Phan Duy Khánh	15/03/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050229	Phan Duy Khánh	15/03/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050229	Phan Duy Khánh	15/03/1995	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH
13050229	Phan Duy Khánh	15/03/1995	Bóng bàn tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E TCNH
13050230	Trần Thị Tuyết Lan	02/02/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E TCNH
13050230	Trần Thị Tuyết Lan	02/02/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	435.000	-		QH-2013-E TCNH
13050230	Trần Thị Tuyết Lan	02/02/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E TCNH
13050230	Trần Thị Tuyết Lan	02/02/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E TCNH
13050230	Trần Thị Tuyết Lan	02/02/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E TCNH
13050231	Hoàng Thị Khánh Linh	19/10/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050231	Hoàng Thị Khánh Linh	19/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050231	Hoàng Thị Khánh Linh	19/10/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050231	Hoàng Thị Khánh Linh	19/10/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050231	Hoàng Thị Khánh Linh	19/10/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050231	Hoàng Thị Khánh Linh	19/10/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050232	Nguyễn Khánh Linh	29/04/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050232	Nguyễn Khánh Linh	29/04/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050232	Nguyễn Khánh Linh	29/04/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050232	Nguyễn Khánh Linh	29/04/1994	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050232	Nguyễn Khánh Linh	29/04/1994	Quản trị học	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050232	Nguyễn Khánh Linh	29/04/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050232	Nguyễn Khánh Linh	29/04/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050232	Nguyễn Khánh Linh	29/04/1994	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050236	Nguyễn Thị Mai	25/03/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050236	Nguyễn Thị Mai	25/03/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050236	Nguyễn Thị Mai	25/03/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050236	Nguyễn Thị Mai	25/03/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050236	Nguyễn Thị Mai	25/03/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050236	Nguyễn Thị Mai	25/03/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050236	Nguyễn Thị Mai	25/03/1995	Taekwondo	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH
13050238	Phạm Thị Thảo Mi	13/07/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050238	Phạm Thị Thảo Mi	13/07/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050238	Phạm Thị Thảo Mi	13/07/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050238	Phạm Thị Thảo Mi	13/07/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050238	Phạm Thị Thảo Mi	13/07/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050239	Kiều Thúy Minh	17/04/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050239	Kiều Thúy Minh	17/04/1994	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050239	Kiều Thúy Minh	17/04/1994	Quản trị học	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050239	Kiều Thúy Minh	17/04/1994	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050239	Kiều Thúy Minh	17/04/1994	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050239	Kiều Thúy Minh	17/04/1994	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050240	Lô Thị Ngọc	27/12/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E TCNH
13050240	Lô Thị Ngọc	27/12/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	435.000	-		QH-2013-E TCNH
13050240	Lô Thị Ngọc	27/12/1994	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E TCNH
13050240	Lô Thị Ngọc	27/12/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E TCNH
13050240	Lô Thị Ngọc	27/12/1994	Thẩm định tài chính dự án	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E TCNH
13050240	Lô Thị Ngọc	27/12/1994	Thanh toán quốc tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E TCNH
13050240	Lô Thị Ngọc	27/12/1994	Toán kinh tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E TCNH
13050244	Nguyễn Thạc Thanh Quyên	15/01/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050244	Nguyễn Thạc Thanh Quyên	15/01/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050244	Nguyễn Thạc Thanh Quyên	15/01/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050244	Nguyễn Thạc Thanh Quyên	15/01/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050244	Nguyễn Thạc Thanh Quyên	15/01/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050244	Nguyễn Thạc Thanh Quyên	15/01/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH
13050245	Nguyễn Hải Sơn	19/04/1995	Kinh tế vi mô	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH
13050245	Nguyễn Hải Sơn	19/04/1995	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050245	Nguyễn Hải Sơn	19/04/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050245	Nguyễn Hải Sơn	19/04/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050245	Nguyễn Hải Sơn	19/04/1995	Thẩm định tài chính dự án	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050245	Nguyễn Hải Sơn	19/04/1995	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH
13050245	Nguyễn Hải Sơn	19/04/1995	Cầu lông	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH
13050246	Nguyễn Danh Sơn	31/05/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050246	Nguyễn Danh Sơn	31/05/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050246	Nguyễn Danh Sơn	31/05/1995	Kế toán quản trị	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050246	Nguyễn Danh Sơn	31/05/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050246	Nguyễn Danh Sơn	31/05/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050246	Nguyễn Danh Sơn	31/05/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050246	Nguyễn Danh Sơn	31/05/1995	Bóng bàn tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E TCNH
13050249	Nguyễn Công Thành	26/06/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050249	Nguyễn Công Thành	26/06/1995	Nguyên lý kế toán	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050249	Nguyễn Công Thành	26/06/1995	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050249	Nguyễn Công Thành	26/06/1995	Quản trị học	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050249	Nguyễn Công Thành	26/06/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050250	Nguyễn Thị Thu Thảo	05/09/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050250	Nguyễn Thị Thu Thảo	05/09/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050250	Nguyễn Thị Thu Thảo	05/09/1995	Kinh tế công cộng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH
13050250	Nguyễn Thị Thu Thảo	05/09/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050250	Nguyễn Thị Thu Thảo	05/09/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050250	Nguyễn Thị Thu Thảo	05/09/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050250	Nguyễn Thị Thu Thảo	05/09/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E TCNH
13050250	Nguyễn Thị Thu Thảo	05/09/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH
13050252	Quách Thị Thảo	03/04/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050252	Quách Thị Thảo	03/04/1994	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050252	Quách Thị Thảo	03/04/1994	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050252	Quách Thị Thảo	03/04/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050252	Quách Thị Thảo	03/04/1994	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050252	Quách Thị Thảo	03/04/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E TCNH
13050253	Vũ Thị Thu	24/11/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050253	Vũ Thị Thu	24/11/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050253	Vũ Thị Thu	24/11/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050253	Vũ Thị Thu	24/11/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050253	Vũ Thị Thu	24/11/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050253	Vũ Thị Thu	24/11/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050253	Vũ Thị Thu	24/11/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050255	Trần Kim Thư	09/02/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050255	Trần Kim Thư	09/02/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050255	Trần Kim Thư	09/02/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050255	Trần Kim Thư	09/02/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050255	Trần Kim Thư	09/02/1995	Thẩm định tài chính dự án	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050255	Trần Kim Thư	09/02/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050255	Trần Kim Thư	09/02/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050257	Ngô Thị Trang	20/01/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH
13050257	Ngô Thị Trang	20/01/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050257	Ngô Thị Trang	20/01/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050257	Ngô Thị Trang	20/01/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050257	Ngô Thị Trang	20/01/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050257	Ngô Thị Trang	20/01/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E TCNH

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050259	Cầm Trang Trinh	04/09/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050259	Cầm Trang Trinh	04/09/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050259	Cầm Trang Trinh	04/09/1994	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050259	Cầm Trang Trinh	04/09/1994	Nguyên lý kế toán	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH
13050259	Cầm Trang Trinh	04/09/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050259	Cầm Trang Trinh	04/09/1994	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050259	Cầm Trang Trinh	04/09/1994	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050259	Cầm Trang Trinh	04/09/1994	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH
13050259	Cầm Trang Trinh	04/09/1994	Bóng bàn tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E TCNH
13050260	Hà Anh Tư	20/06/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E TCNH
13050260	Hà Anh Tư	20/06/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E TCNH
13050260	Hà Anh Tư	20/06/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E TCNH
13050260	Hà Anh Tư	20/06/1995	Kinh tế quốc tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E TCNH
13050260	Hà Anh Tư	20/06/1995	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E TCNH
13050260	Hà Anh Tư	20/06/1995	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH
13050260	Hà Anh Tư	20/06/1995	Tài chính doanh nghiệp 1	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E TCNH
13050260	Hà Anh Tư	20/06/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	555.000	-		QH-2013-E TCNH
13050260	Hà Anh Tư	20/06/1995	Toán cao cấp	4	1.120.000	-	1.120.000		QH-2013-E TCNH
13050260	Hà Anh Tư	20/06/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	290.000	-		QH-2013-E TCNH
13050261	Nguyễn Việt Tuấn	24/04/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050261	Nguyễn Việt Tuấn	24/04/1995	Kế toán tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050261	Nguyễn Việt Tuấn	24/04/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050261	Nguyễn Việt Tuấn	24/04/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050261	Nguyễn Việt Tuấn	24/04/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050261	Nguyễn Việt Tuấn	24/04/1995	Thẩm định tài chính dự án	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050261	Nguyễn Việt Tuấn	24/04/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050261	Nguyễn Việt Tuấn	24/04/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E TCNH
13050261	Nguyễn Việt Tuấn	24/04/1995	Cầu lông	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH
13050262	Ngô Thị Tuyết	16/12/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050262	Ngô Thị Tuyết	16/12/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050262	Ngô Thị Tuyết	16/12/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050262	Ngô Thị Tuyết	16/12/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050262	Ngô Thị Tuyết	16/12/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050262	Ngô Thị Tuyết	16/12/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050264	Trịnh Thị Vân	08/01/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050264	Trịnh Thị Vân	08/01/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050264	Trịnh Thị Vân	08/01/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050264	Trịnh Thị Vân	08/01/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050264	Trịnh Thị Vân	08/01/1995	Thẩm định tài chính dự án	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050264	Trịnh Thị Vân	08/01/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050264	Trịnh Thị Vân	08/01/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH
13050525	Nguyễn Mạnh Cường	17/02/1995	Quản trị học	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050525	Nguyễn Mạnh Cường	17/02/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050525	Nguyễn Mạnh Cường	17/02/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050525	Nguyễn Mạnh Cường	17/02/1995	Thẩm định tài chính dự án	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050525	Nguyễn Mạnh Cường	17/02/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050525	Nguyễn Mạnh Cường	17/02/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050525	Nguyễn Mạnh Cường	17/02/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050525	Nguyễn Mạnh Cường	17/02/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E TCNH
13050526	Nguyễn Thị Dung	21/09/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	277.500	277.500		QH-2013-E TCNH
13050526	Nguyễn Thị Dung	21/09/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	217.500	217.500		QH-2013-E TCNH
13050526	Nguyễn Thị Dung	21/09/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	277.500	277.500		QH-2013-E TCNH
13050526	Nguyễn Thị Dung	21/09/1995	Nguyên lý kế toán	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH
13050526	Nguyễn Thị Dung	21/09/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	277.500	277.500		QH-2013-E TCNH
13050536	Lê Thị Ngọc Hương	19/08/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050536	Lê Thị Ngọc Hương	19/08/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050536	Lê Thị Ngọc Hương	19/08/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050536	Lê Thị Ngọc Hương	19/08/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050536	Lê Thị Ngọc Hương	19/08/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050536	Lê Thị Ngọc Hương	19/08/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050536	Lê Thị Ngọc Hương	19/08/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050536	Lê Thị Ngọc Hương	19/08/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E TCNH
13050536	Lê Thị Ngọc Hương	19/08/1995	Bóng rổ tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E TCNH
13050545	Mai Thị Loan	02/11/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050545	Mai Thị Loan	02/11/1995	Kế toán quản trị	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050545	Mai Thị Loan	02/11/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050545	Mai Thị Loan	02/11/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050545	Mai Thị Loan	02/11/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050545	Mai Thị Loan	02/11/1995	Bóng đá	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH
13050546	Vũ Đình Lộc	20/10/1995	Kế toán tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050546	Vũ Đình Lộc	20/10/1995	Kinh tế quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050546	Vũ Đình Lộc	20/10/1995	Tài chính doanh nghiệp 1	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050546	Vũ Đình Lộc	20/10/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050546	Vũ Đình Lộc	20/10/1995	Thẩm định tài chính dự án	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050546	Vũ Đình Lộc	20/10/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050546	Vũ Đình Lộc	20/10/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E TCNH
13050555	Tạ Như Quỳnh	22/12/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050555	Tạ Như Quỳnh	22/12/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050555	Tạ Như Quỳnh	22/12/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050555	Tạ Như Quỳnh	22/12/1995	Kinh tế quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050555	Tạ Như Quỳnh	22/12/1995	Tài chính doanh nghiệp 1	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050555	Tạ Như Quỳnh	22/12/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050555	Tạ Như Quỳnh	22/12/1995	Toán kinh tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050555	Tạ Như Quỳnh	22/12/1995	Thể dục Aerobic	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH
13050557	Bùi Thị Thắm	01/08/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050557	Bùi Thị Thắm	01/08/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050557	Bùi Thị Thắm	01/08/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050557	Bùi Thị Thắm	01/08/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050557	Bùi Thị Thắm	01/08/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050557	Bùi Thị Thắm	01/08/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050557	Bùi Thị Thắm	01/08/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050557	Bùi Thị Thắm	01/08/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH
13050569	Trịnh Xuân Trường	22/08/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050569	Trịnh Xuân Trường	22/08/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050569	Trịnh Xuân Trường	22/08/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050569	Trịnh Xuân Trường	22/08/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050569	Trịnh Xuân Trường	22/08/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050622	Lê Thị Thanh Huyền	11/12/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050622	Lê Thị Thanh Huyền	11/12/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050622	Lê Thị Thanh Huyền	11/12/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050622	Lê Thị Thanh Huyền	11/12/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050622	Lê Thị Thanh Huyền	11/12/1995	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E TCNH
13050622	Lê Thị Thanh Huyền	11/12/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050622	Lê Thị Thanh Huyền	11/12/1995	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E TCNH
13050662	Trần Văn Hiếu	11/11/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050662	Trần Văn Hiếu	11/11/1994	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050662	Trần Văn Hiếu	11/11/1994	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050662	Trần Văn Hiếu	11/11/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050662	Trần Văn Hiếu	11/11/1994	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050662	Trần Văn Hiếu	11/11/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E TCNH
13050663	Trần Thị Thu	20/03/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050663	Trần Thị Thu	20/03/1994	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050663	Trần Thị Thu	20/03/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050663	Trần Thị Thu	20/03/1994	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050663	Trần Thị Thu	20/03/1994	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050664	Hà Thị Huyền Trang	27/02/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050664	Hà Thị Huyền Trang	27/02/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050664	Hà Thị Huyền Trang	27/02/1995	Quản trị học	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050664	Hà Thị Huyền Trang	27/02/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050664	Hà Thị Huyền Trang	27/02/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050664	Hà Thị Huyền Trang	27/02/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050693	Hoàng Thị Hiền	02/03/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050693	Hoàng Thị Hiền	02/03/1994	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050693	Hoàng Thị Hiền	02/03/1994	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E TCNH
13050693	Hoàng Thị Hiền	02/03/1994	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 1	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E TCNH
13050693	Hoàng Thị Hiền	02/03/1994	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050693	Hoàng Thị Hiền	02/03/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050693	Hoàng Thị Hiền	02/03/1994	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050693	Hoàng Thị Hiền	02/03/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E TCNH
13050693	Hoàng Thị Hiền	02/03/1994	Bóng đá	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH
13050695	Nguyễn Thị Mai Hương	03/02/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050695	Nguyễn Thị Mai Hương	03/02/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050695	Nguyễn Thị Mai Hương	03/02/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050695	Nguyễn Thị Mai Hương	03/02/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050695	Nguyễn Thị Mai Hương	03/02/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050695	Nguyễn Thị Mai Hương	03/02/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050695	Nguyễn Thị Mai Hương	03/02/1995	Taekwondo	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH
13050697	Nguyễn Thị Huyền	09/08/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH
13050697	Nguyễn Thị Huyền	09/08/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050697	Nguyễn Thị Huyền	09/08/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050697	Nguyễn Thị Huyền	09/08/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050697	Nguyễn Thị Huyền	09/08/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050697	Nguyễn Thị Huyền	09/08/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E TCNH
13050697	Nguyễn Thị Huyền	09/08/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH
13050704	Nguyễn Thị Thảo	09/08/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050704	Nguyễn Thị Thảo	09/08/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050704	Nguyễn Thị Thảo	09/08/1995	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH
13050704	Nguyễn Thị Thảo	09/08/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050704	Nguyễn Thị Thảo	09/08/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050704	Nguyễn Thị Thảo	09/08/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E TCNH
13050708	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	30/04/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050708	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	30/04/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH
13050708	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	30/04/1995	Kế toán quản trị	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050708	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	30/04/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050708	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	30/04/1995	Tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050708	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	30/04/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH
13050708	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	30/04/1995	Bóng bàn tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E TCNH
13050712	Trần Thị Ngọc Anh	18/05/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050712	Trần Thị Ngọc Anh	18/05/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050712	Trần Thị Ngọc Anh	18/05/1995	Kinh tế lượng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050712	Trần Thị Ngọc Anh	18/05/1995	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH
13050712	Trần Thị Ngọc Anh	18/05/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH
13050016	Nguyễn Minh Hoa	05/08/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050016	Nguyễn Minh Hoa	05/08/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050016	Nguyễn Minh Hoa	05/08/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050016	Nguyễn Minh Hoa	05/08/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050016	Nguyễn Minh Hoa	05/08/1995	Quản trị ngân hàng thương mại	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050016	Nguyễn Minh Hoa	05/08/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050034	Đào Hồng Quân	05/10/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050034	Đào Hồng Quân	05/10/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050034	Đào Hồng Quân	05/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050034	Đào Hồng Quân	05/10/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050034	Đào Hồng Quân	05/10/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050034	Đào Hồng Quân	05/10/1995	Quản trị ngân hàng thương mại	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050034	Đào Hồng Quân	05/10/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050053	Nguyễn Tuấn Anh	02/01/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050053	Nguyễn Tuấn Anh	02/01/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050053	Nguyễn Tuấn Anh	02/01/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050053	Nguyễn Tuấn Anh	02/01/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050053	Nguyễn Tuấn Anh	02/01/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050053	Nguyễn Tuấn Anh	02/01/1995	Quản trị ngân hàng thương mại	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050053	Nguyễn Tuấn Anh	02/01/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050205	Đinh Thị Phương Chi	12/08/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050205	Đinh Thị Phương Chi	12/08/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050205	Đinh Thị Phương Chi	12/08/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050205	Đinh Thị Phương Chi	12/08/1995	Kinh tế quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050205	Đinh Thị Phương Chi	12/08/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050205	Đinh Thị Phương Chi	12/08/1995	Quản trị ngân hàng thương mại	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050205	Đinh Thị Phương Chi	12/08/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050207	Nguyễn Bảo Chính	28/06/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050207	Nguyễn Bảo Chính	28/06/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050207	Nguyễn Bảo Chính	28/06/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050207	Nguyễn Bảo Chính	28/06/1995	Quản trị ngân hàng thương mại	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050207	Nguyễn Bảo Chính	28/06/1995	Quản trị rủi ro	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050207	Nguyễn Bảo Chính	28/06/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050207	Nguyễn Bảo Chính	28/06/1995	Bóng đá	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050211	Nguyễn Thành Đạt	24/08/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050211	Nguyễn Thành Đạt	24/08/1995	Định giá doanh nghiệp	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050211	Nguyễn Thành Đạt	24/08/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050211	Nguyễn Thành Đạt	24/08/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050211	Nguyễn Thành Đạt	24/08/1995	Quản trị ngân hàng thương mại	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050211	Nguyễn Thành Đạt	24/08/1995	Thẩm định tài chính dự án	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050211	Nguyễn Thành Đạt	24/08/1995	Taekwondo	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050226	Nguyễn Thị Huệ	19/05/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050226	Nguyễn Thị Huệ	19/05/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050226	Nguyễn Thị Huệ	19/05/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050226	Nguyễn Thị Huệ	19/05/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050226	Nguyễn Thị Huệ	19/05/1995	Quản trị ngân hàng thương mại	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050228	Phạm Thị Thu Huyền	21/07/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050228	Phạm Thị Thu Huyền	21/07/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050228	Phạm Thị Thu Huyền	21/07/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050228	Phạm Thị Thu Huyền	21/07/1995	Luật kinh tế	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050228	Phạm Thị Thu Huyền	21/07/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050228	Phạm Thị Thu Huyền	21/07/1995	Quản trị rủi ro	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050228	Phạm Thị Thu Huyền	21/07/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050228	Phạm Thị Thu Huyền	21/07/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050228	Phạm Thị Thu Huyền	21/07/1995	Cầu lông	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050233	Quản Thùy Linh	28/02/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050233	Quản Thùy Linh	28/02/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050233	Quản Thùy Linh	28/02/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050233	Quản Thùy Linh	28/02/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050233	Quản Thùy Linh	28/02/1995	Quản trị ngân hàng thương mại	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050233	Quản Thùy Linh	28/02/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050235	Lại Thanh Loan	29/09/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050235	Lại Thanh Loan	29/09/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050235	Lại Thanh Loan	29/09/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050235	Lại Thanh Loan	29/09/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050235	Lại Thanh Loan	29/09/1995	Quản trị ngân hàng thương mại	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050235	Lại Thanh Loan	29/09/1995	Bóng chuyền	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050242	Phùng Hồng Phước	25/06/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050242	Phùng Hồng Phước	25/06/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050242	Phùng Hồng Phước	25/06/1995	Nguyên lý kế toán	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050242	Phùng Hồng Phước	25/06/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050242	Phùng Hồng Phước	25/06/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050242	Phùng Hồng Phước	25/06/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050242	Phùng Hồng Phước	25/06/1995	Bóng đá	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050247	Đỗ Thị Minh Tâm	21/02/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050247	Đỗ Thị Minh Tâm	21/02/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050247	Đỗ Thị Minh Tâm	21/02/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050247	Đỗ Thị Minh Tâm	21/02/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050247	Đỗ Thị Minh Tâm	21/02/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050247	Đỗ Thị Minh Tâm	21/02/1995	Quản trị ngân hàng thương mại	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050247	Đỗ Thị Minh Tâm	21/02/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050251	Hoàng Hà Phương Thảo	06/04/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050251	Hoàng Hà Phương Thảo	06/04/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050251	Hoàng Hà Phương Thảo	06/04/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050251	Hoàng Hà Phương Thảo	06/04/1995	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	370.000	-	370.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050251	Hoàng Hà Phương Thảo	06/04/1995	Quản trị ngân hàng thương mại	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050251	Hoàng Hà Phương Thảo	06/04/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050251	Hoàng Hà Phương Thảo	06/04/1995	Bóng rổ	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050258	Vũ Thị Huyền Trang	11/08/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050258	Vũ Thị Huyền Trang	11/08/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050258	Vũ Thị Huyền Trang	11/08/1995	Nguyên lý kế toán	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050258	Vũ Thị Huyền Trang	11/08/1995	Quản trị tài chính quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050258	Vũ Thị Huyền Trang	11/08/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050258	Vũ Thị Huyền Trang	11/08/1995	Thể dục Aerobic	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050270	Lê Huyền Anh	26/05/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050270	Lê Huyền Anh	26/05/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050270	Lê Huyền Anh	26/05/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050270	Lê Huyền Anh	26/05/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050270	Lê Huyền Anh	26/05/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050270	Lê Huyền Anh	26/05/1995	Quản trị ngân hàng thương mại	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050330	Nguyễn Thị Thu Thủy	13/10/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	277.500	277.500		QH-2013-E TCNH-CLC
13050330	Nguyễn Thị Thu Thủy	13/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	217.500	217.500		QH-2013-E TCNH-CLC
13050330	Nguyễn Thị Thu Thủy	13/10/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	370.000	370.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050330	Nguyễn Thị Thu Thủy	13/10/1995	Quản trị ngân hàng thương mại	3	555.000	277.500	277.500		QH-2013-E TCNH-CLC
13050332	Bùi Hoàng Thủy Tiên	11/12/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050332	Bùi Hoàng Thủy Tiên	11/12/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050332	Bùi Hoàng Thủy Tiên	11/12/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050332	Bùi Hoàng Thủy Tiên	11/12/1995	Quản trị học	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050332	Bùi Hoàng Thủy Tiên	11/12/1995	Quản trị ngân hàng thương mại	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050332	Bùi Hoàng Thủy Tiên	11/12/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050538	Phạm Thanh Huyền	15/03/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050538	Phạm Thanh Huyền	15/03/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050538	Phạm Thanh Huyền	15/03/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050538	Phạm Thanh Huyền	15/03/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050538	Phạm Thanh Huyền	15/03/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050538	Phạm Thanh Huyền	15/03/1995	Quản trị rủi ro	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050538	Phạm Thanh Huyền	15/03/1995	Taekwondo	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050544	Phạm Thùy Linh	29/06/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050544	Phạm Thùy Linh	29/06/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050544	Phạm Thùy Linh	29/06/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050544	Phạm Thùy Linh	29/06/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050544	Phạm Thùy Linh	29/06/1995	Quản trị ngân hàng thương mại	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050563	Đỗ Thị Thúy	01/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050563	Đỗ Thị Thúy	01/10/1995	Kế toán quản trị	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050563	Đỗ Thị Thúy	01/10/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050563	Đỗ Thị Thúy	01/10/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050563	Đỗ Thị Thúy	01/10/1995	Quản trị rủi ro	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050563	Đỗ Thị Thúy	01/10/1995	Tài chính doanh nghiệp 2	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050563	Đỗ Thị Thúy	01/10/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050563	Đỗ Thị Thúy	01/10/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050615	Trần Bích Vân	02/03/1994	Kinh tế vĩ mô **	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050615	Trần Bích Vân	02/03/1994	Nguyên lý kế toán	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050615	Trần Bích Vân	02/03/1994	Nguyên lý Marketing	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050615	Trần Bích Vân	02/03/1994	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	290.000	-	290.000		QH-2013-E TCNH-CLC

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050615	Trần Bích Vân	02/03/1994	Cầu lông	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050633	Trần Thị Phương Ngân	19/08/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050633	Trần Thị Phương Ngân	19/08/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050633	Trần Thị Phương Ngân	19/08/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050633	Trần Thị Phương Ngân	19/08/1995	Kinh tế công cộng	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050633	Trần Thị Phương Ngân	19/08/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050633	Trần Thị Phương Ngân	19/08/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050633	Trần Thị Phương Ngân	19/08/1995	Quản trị ngân hàng thương mại	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050635	Nguyễn Anh Tiệp	18/06/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050635	Nguyễn Anh Tiệp	18/06/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050635	Nguyễn Anh Tiệp	18/06/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050635	Nguyễn Anh Tiệp	18/06/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050635	Nguyễn Anh Tiệp	18/06/1995	Quản trị ngân hàng thương mại	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050635	Nguyễn Anh Tiệp	18/06/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050635	Nguyễn Anh Tiệp	18/06/1995	Cầu lông	1	145.000	-	145.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050638	Lê Thị Hằng	19/01/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050638	Lê Thị Hằng	19/01/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050638	Lê Thị Hằng	19/01/1995	Nguyên lý kế toán	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050638	Lê Thị Hằng	19/01/1995	Quản trị học	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050638	Lê Thị Hằng	19/01/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050641	Nguyễn Thị Loan	07/06/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050641	Nguyễn Thị Loan	07/06/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050641	Nguyễn Thị Loan	07/06/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050641	Nguyễn Thị Loan	07/06/1995	Nguyên lý kế toán	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050641	Nguyễn Thị Loan	07/06/1995	Quản trị học	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050641	Nguyễn Thị Loan	07/06/1995	Thuế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050649	Nguyễn Thị Hoài Anh	08/10/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050649	Nguyễn Thị Hoài Anh	08/10/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050649	Nguyễn Thị Hoài Anh	08/10/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050649	Nguyễn Thị Hoài Anh	08/10/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050649	Nguyễn Thị Hoài Anh	08/10/1995	Quản trị ngân hàng thương mại	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050649	Nguyễn Thị Hoài Anh	08/10/1995	Thanh toán quốc tế	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050699	Lê Quỳnh Mai	15/11/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050699	Lê Quỳnh Mai	15/11/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050699	Lê Quỳnh Mai	15/11/1995	Kiểm toán căn bản	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050699	Lê Quỳnh Mai	15/11/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050699	Lê Quỳnh Mai	15/11/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
13050699	Lê Quỳnh Mai	15/11/1995	Quản trị ngân hàng thương mại	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050699	Lê Quỳnh Mai	15/11/1995	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050700	Đoàn Thị Trúc Mai	15/07/1995	Các thị trường và định chế tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050700	Đoàn Thị Trúc Mai	15/07/1995	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	435.000	-	435.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050700	Đoàn Thị Trúc Mai	15/07/1995	Kinh tế lượng**	4	740.000	-	740.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050700	Đoàn Thị Trúc Mai	15/07/1995	Phân tích báo cáo tài chính	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050700	Đoàn Thị Trúc Mai	15/07/1995	Quản trị ngân hàng thương mại	3	555.000	-	555.000		QH-2013-E TCNH-CLC
13050700	Đoàn Thị Trúc Mai	15/07/1995	Bóng rổ tự nguyện	1	217.500	-	217.500		QH-2013-E TCNH-CLC
10065103	Vũ Thị Thìn	10/10/1992	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
10065103	Vũ Thị Thìn	10/10/1992	Phân tích báo cáo tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
10065103	Vũ Thị Thìn	10/10/1992	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
10065103	Vũ Thị Thìn	10/10/1992	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
10066015	Lê Thị Thùy Dương	28/06/1992	Các thị trường và định chế tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
10066015	Lê Thị Thùy Dương	28/06/1992	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
10066015	Lê Thị Thùy Dương	28/06/1992	Thẩm định tài chính dự án	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
10066015	Lê Thị Thùy Dương	28/06/1992	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
10066015	Lê Thị Thùy Dương	28/06/1992	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
11060048	Bùi Hà Hạnh Quyên	26/06/1993	Các thị trường và định chế tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
11060048	Bùi Hà Hạnh Quyên	26/06/1993	Kế toán tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
11060048	Bùi Hà Hạnh Quyên	26/06/1993	Kiểm toán căn bản	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
11060048	Bùi Hà Hạnh Quyên	26/06/1993	Phương pháp định lượng ứng dụng trong tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
11060048	Bùi Hà Hạnh Quyên	26/06/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
11060048	Bùi Hà Hạnh Quyên	26/06/1993	Thẩm định tài chính dự án	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
11060048	Bùi Hà Hạnh Quyên	26/06/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
11060124	Đỗ Thùy Nguyên	09/01/1993	Kế toán quản trị	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
11060124	Đỗ Thùy Nguyên	09/01/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
11060124	Đỗ Thùy Nguyên	09/01/1993	Tài chính doanh nghiệp 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
11060124	Đỗ Thùy Nguyên	09/01/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
11060129	Phạm Thị Sáng	07/05/1993	Kế toán quản trị	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
11060129	Phạm Thị Sáng	07/05/1993	Kiểm toán căn bản	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
11060129	Phạm Thị Sáng	07/05/1993	Kinh tế công cộng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
11060129	Phạm Thị Sáng	07/05/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
11060129	Phạm Thị Sáng	07/05/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
12060027	Trần Thị Thảo	04/09/1993	Định giá doanh nghiệp	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
12060027	Trần Thị Thảo	04/09/1993	Phân tích báo cáo tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
12060027	Trần Thị Thảo	04/09/1993	Tài chính doanh nghiệp 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
12060027	Trần Thị Thảo	04/09/1993	Thẩm định tài chính dự án	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
12061568	Phùng Thị Khánh Linh	12/12/1994	Định giá doanh nghiệp	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
12061568	Phùng Thị Khánh Linh	12/12/1994	Kế toán quản trị	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
12061568	Phùng Thị Khánh Linh	12/12/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
12061593	Nguyễn Thu Hà	20/07/1994	Định giá doanh nghiệp	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
12061593	Nguyễn Thu Hà	20/07/1994	Kinh tế quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
12061593	Nguyễn Thu Hà	20/07/1994	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
12061593	Nguyễn Thu Hà	20/07/1994	Phân tích báo cáo tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
12061593	Nguyễn Thu Hà	20/07/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
12061597	Trần Lê Anh Minh	14/02/1994	Định giá doanh nghiệp	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
12061597	Trần Lê Anh Minh	14/02/1994	Phân tích báo cáo tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
12061597	Trần Lê Anh Minh	14/02/1994	Phương pháp định lượng ứng dụng trong tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
12061597	Trần Lê Anh Minh	14/02/1994	Quản trị học	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
12061597	Trần Lê Anh Minh	14/02/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
12061597	Trần Lê Anh Minh	14/02/1994	Thuế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
12061597	Trần Lê Anh Minh	14/02/1994	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-LUẬT
10040197	Nguyễn Thị Hạnh	06/09/1992	Định giá doanh nghiệp	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040197	Nguyễn Thị Hạnh	06/09/1992	Phân tích báo cáo tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040197	Nguyễn Thị Hạnh	06/09/1992	Phương pháp định lượng ứng dụng trong tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040197	Nguyễn Thị Hạnh	06/09/1992	Tài chính doanh nghiệp 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040197	Nguyễn Thị Hạnh	06/09/1992	Thẩm định tài chính dự án	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040197	Nguyễn Thị Hạnh	06/09/1992	Thuế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040229	Nguyễn Thị Hiền	28/01/1992	Định giá doanh nghiệp	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040229	Nguyễn Thị Hiền	28/01/1992	Phương pháp định lượng ứng dụng trong tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040229	Nguyễn Thị Hiền	28/01/1992	Quản trị học	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040229	Nguyễn Thị Hiền	28/01/1992	Tài chính doanh nghiệp 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040229	Nguyễn Thị Hiền	28/01/1992	Thẩm định tài chính dự án	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040229	Nguyễn Thị Hiền	28/01/1992	Thuế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040517	Trần Thảo Nguyên	13/01/1993	Kiểm toán căn bản	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040517	Trần Thảo Nguyên	13/01/1993	Luật kinh tế	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040517	Trần Thảo Nguyên	13/01/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040873	Bùi Thị Thúy Hằng	26/09/1992	Định giá doanh nghiệp	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040873	Bùi Thị Thúy Hằng	26/09/1992	Kế toán quản trị	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040873	Bùi Thị Thúy Hằng	26/09/1992	Kiểm toán căn bản	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040873	Bùi Thị Thúy Hằng	26/09/1992	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040873	Bùi Thị Thúy Hằng	26/09/1992	Phân tích báo cáo tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040873	Bùi Thị Thúy Hằng	26/09/1992	Quản trị học	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040873	Bùi Thị Thúy Hằng	26/09/1992	Quản trị tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
10040873	Bùi Thị Thúy Hằng	26/09/1992	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040936	Trần Thị Xuân Mai	25/01/1992	Các thị trường và định chế tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040936	Trần Thị Xuân Mai	25/01/1992	Phương pháp định lượng ứng dụng trong tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040936	Trần Thị Xuân Mai	25/01/1992	Quản trị tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10040936	Trần Thị Xuân Mai	25/01/1992	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10042081	Đặng Thùy Linh	03/08/1992	Kiểm toán căn bản	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10042081	Đặng Thùy Linh	03/08/1992	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10042316	Lê Văn Phan	20/02/1990	Định giá doanh nghiệp	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10042316	Lê Văn Phan	20/02/1990	Kiểm toán căn bản	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10042316	Lê Văn Phan	20/02/1990	Kinh tế tiền tệ ngân hàng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10042316	Lê Văn Phan	20/02/1990	Quản trị ng□ồn nhân lực	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10042316	Lê Văn Phan	20/02/1990	Xác s□ất thống kê	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10042369	Lê Thị Đào Trang	12/10/1992	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10042369	Lê Thị Đào Trang	12/10/1992	Phân tích báo cáo tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10042369	Lê Thị Đào Trang	12/10/1992	Quản trị tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10042369	Lê Thị Đào Trang	12/10/1992	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10042400	Nguyễn Xuân Nam	23/03/1992	Định giá doanh nghiệp	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10042400	Nguyễn Xuân Nam	23/03/1992	Kinh tế công cộng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10042400	Nguyễn Xuân Nam	23/03/1992	Phân tích báo cáo tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10042400	Nguyễn Xuân Nam	23/03/1992	Phương pháp định lượng ứng dụng trong tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10042400	Nguyễn Xuân Nam	23/03/1992	Tài chính doanh nghiệp 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10042400	Nguyễn Xuân Nam	23/03/1992	Thẩm định tài chính dự án	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10042400	Nguyễn Xuân Nam	23/03/1992	Thuế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
10042400	Nguyễn Xuân Nam	23/03/1992	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040134	Nguyễn Thị Thùy Dung	02/02/1993	Định giá doanh nghiệp	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040134	Nguyễn Thị Thùy Dung	02/02/1993	Kiểm toán căn bản	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040134	Nguyễn Thị Thùy Dung	02/02/1993	Nguyên lý Marketing	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040134	Nguyễn Thị Thùy Dung	02/02/1993	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040252	Lưu Thị Mỹ Hạnh	01/04/1993	Nguyên lý Marketing	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040252	Lưu Thị Mỹ Hạnh	01/04/1993	Phân tích báo cáo tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040252	Lưu Thị Mỹ Hạnh	01/04/1993	Phương pháp định lượng ứng dụng trong tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040252	Lưu Thị Mỹ Hạnh	01/04/1993	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040285	Nguyễn Việt Hằng	02/11/1993	Các thị trường và định chế tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040285	Nguyễn Việt Hằng	02/11/1993	Định giá doanh nghiệp	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040285	Nguyễn Việt Hằng	02/11/1993	Kiểm toán căn bản	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040285	Nguyễn Việt Hằng	02/11/1993	Kinh tế công cộng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040285	Nguyễn Việt Hằng	02/11/1993	Phương pháp định lượng ứng dụng trong tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
11040285	Nguyễn Việt Hằng	02/11/1993	Quản trị học	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040285	Nguyễn Việt Hằng	02/11/1993	Tài chính doanh nghiệp 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040600	Nguyễn Hoàng Long	20/10/1992	Các thị trường và định chế tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040600	Nguyễn Hoàng Long	20/10/1992	Định giá doanh nghiệp	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040600	Nguyễn Hoàng Long	20/10/1992	Kiểm toán căn bản	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040600	Nguyễn Hoàng Long	20/10/1992	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040600	Nguyễn Hoàng Long	20/10/1992	Kinh tế quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040600	Nguyễn Hoàng Long	20/10/1992	Phân tích báo cáo tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040600	Nguyễn Hoàng Long	20/10/1992	Tài chính doanh nghiệp 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040705	Dương Thị Ngân	11/11/1993	Định giá doanh nghiệp	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040705	Dương Thị Ngân	11/11/1993	Phân tích báo cáo tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040705	Dương Thị Ngân	11/11/1993	Phương pháp định lượng ứng dụng trong tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040705	Dương Thị Ngân	11/11/1993	Tài chính doanh nghiệp 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040705	Dương Thị Ngân	11/11/1993	Thẩm định tài chính dự án	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040712	Vũ Thị Ngân	29/08/1993	Các thị trường và định chế tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040712	Vũ Thị Ngân	29/08/1993	Định giá doanh nghiệp	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040712	Vũ Thị Ngân	29/08/1993	Phương pháp định lượng ứng dụng trong tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040712	Vũ Thị Ngân	29/08/1993	Tài chính doanh nghiệp 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040712	Vũ Thị Ngân	29/08/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040712	Vũ Thị Ngân	29/08/1993	Thẩm định tài chính dự án	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040712	Vũ Thị Ngân	29/08/1993	Thuế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040713	Hà Thị Ngần	18/03/1993	Kinh tế công cộng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040713	Hà Thị Ngần	18/03/1993	Nguyên lý Marketing	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040713	Hà Thị Ngần	18/03/1993	Phân tích báo cáo tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040713	Hà Thị Ngần	18/03/1993	Phương pháp định lượng ứng dụng trong tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040713	Hà Thị Ngần	18/03/1993	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040831	Đinh Thị Thu Phương	28/08/1993	Các thị trường và định chế tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040831	Đinh Thị Thu Phương	28/08/1993	Kinh tế công cộng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040831	Đinh Thị Thu Phương	28/08/1993	Phương pháp định lượng ứng dụng trong tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040860	Lê Thị Phượng	25/07/1992	Các thị trường và định chế tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040860	Lê Thị Phượng	25/07/1992	Định giá doanh nghiệp	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040860	Lê Thị Phượng	25/07/1992	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040860	Lê Thị Phượng	25/07/1992	Thẩm định tài chính dự án	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040860	Lê Thị Phượng	25/07/1992	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040860	Lê Thị Phượng	25/07/1992	Thuế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040860	Lê Thị Phượng	25/07/1992	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040946	Nguyễn Thị Thảo	31/08/1993	Kinh tế quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
11040946	Nguyễn Thị Thảo	31/08/1993	Luật kinh tế	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040946	Nguyễn Thị Thảo	31/08/1993	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040946	Nguyễn Thị Thảo	31/08/1993	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040946	Nguyễn Thị Thảo	31/08/1993	Thuế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11040988	Nguyễn Thị Trang Thu	22/08/1993	Phân tích báo cáo tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11041018	Vũ Phương Thúy	13/08/1993	Các thị trường và định chế tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11041018	Vũ Phương Thúy	13/08/1993	Định giá doanh nghiệp	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11041018	Vũ Phương Thúy	13/08/1993	Phương pháp định lượng ứng dụng trong tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11041018	Vũ Phương Thúy	13/08/1993	Tài chính doanh nghiệp 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11041018	Vũ Phương Thúy	13/08/1993	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11041230	Hoàng Bích Thủy	26/03/1993	Các thị trường và định chế tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11041230	Hoàng Bích Thủy	26/03/1993	Kế toán quản trị	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11041230	Hoàng Bích Thủy	26/03/1993	Kế toán tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11041230	Hoàng Bích Thủy	26/03/1993	Kiểm toán căn bản	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11041230	Hoàng Bích Thủy	26/03/1993	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11041230	Hoàng Bích Thủy	26/03/1993	Kinh tế quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11041230	Hoàng Bích Thủy	26/03/1993	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11041230	Hoàng Bích Thủy	26/03/1993	Tài chính doanh nghiệp 1	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11041230	Hoàng Bích Thủy	26/03/1993	Thuế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
11041230	Hoàng Bích Thủy	26/03/1993	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12040014	Hoàng Thảo Anh	05/08/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12040014	Hoàng Thảo Anh	05/08/1994	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12040018	Lại Thị Kiều Anh	23/09/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12040018	Lại Thị Kiều Anh	23/09/1994	Kinh tế quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12040018	Lại Thị Kiều Anh	23/09/1994	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12040018	Lại Thị Kiều Anh	23/09/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12040018	Lại Thị Kiều Anh	23/09/1994	Thuế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12040158	Ngô Tiến Đạt	14/11/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12040158	Ngô Tiến Đạt	14/11/1994	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12040158	Ngô Tiến Đạt	14/11/1994	Kinh tế quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12040166	Lương Thu Giang	22/06/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12040224	Dương Ngọc Hải	07/09/1994	Quản trị học	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12040224	Dương Ngọc Hải	07/09/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12040382	Nguyễn Ngọc Huyền	05/08/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12040382	Nguyễn Ngọc Huyền	05/08/1994	Nguyên lý Marketing	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12040400	Trịnh Thị Thanh Huyền	07/07/1994	Định giá doanh nghiệp	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12040400	Trịnh Thị Thanh Huyền	07/07/1994	Kinh tế vi mô	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN

DANH SÁCH CHI TIẾT THU HỌC PHÍ MÔN HỌC - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

(SAU KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU, RÀ SOÁT, PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN, BS CỦA P ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Thông báo số 4326/TB-ĐHKT ngày 13/10/2015)

Mã sinh viên	Học tên	Ngày sinh	Môn học	Tín chỉ	Học phí	Miễn, giảm	Học phí phải TT	Ghi chú	Lớp
12040400	Trịnh Thị Thanh Huyền	07/07/1994	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041043	Hà Hương Trà	09/11/1994	Định giá doanh nghiệp	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041043	Hà Hương Trà	09/11/1994	Kế toán quản trị	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041043	Hà Hương Trà	09/11/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041051	Lê Hà Trinh	16/01/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041051	Lê Hà Trinh	16/01/1994	Đầu tư quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041051	Lê Hà Trinh	16/01/1994	Kinh tế công cộng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041084	Trần Tú Uyên	07/03/1994	Kinh tế vi mô	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041084	Trần Tú Uyên	07/03/1994	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041084	Trần Tú Uyên	07/03/1994	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041173	Nguyễn Phương Anh	24/10/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041173	Nguyễn Phương Anh	24/10/1994	Kế toán tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041173	Nguyễn Phương Anh	24/10/1994	Kiểm toán căn bản	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041173	Nguyễn Phương Anh	24/10/1994	Kinh tế quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041173	Nguyễn Phương Anh	24/10/1994	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041173	Nguyễn Phương Anh	24/10/1994	Quản trị tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041173	Nguyễn Phương Anh	24/10/1994	Thuế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041213	Nguyễn Thị Chinh	14/06/1994	Kinh tế phát triển	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041213	Nguyễn Thị Chinh	14/06/1994	Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041230	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	30/07/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041230	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	30/07/1994	Kế toán tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041230	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	30/07/1994	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041230	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	30/07/1994	Tài chính doanh nghiệp 1	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041230	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	30/07/1994	Tài chính quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041351	Mai Thị Ngọc Ánh	02/10/1994	Các thị trường và định chế tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041351	Mai Thị Ngọc Ánh	02/10/1994	Định giá doanh nghiệp	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041351	Mai Thị Ngọc Ánh	02/10/1994	Kinh tế công cộng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041351	Mai Thị Ngọc Ánh	02/10/1994	Kinh tế lượng	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041351	Mai Thị Ngọc Ánh	02/10/1994	Phân tích báo cáo tài chính	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041351	Mai Thị Ngọc Ánh	02/10/1994	Tài chính doanh nghiệp 2	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041351	Mai Thị Ngọc Ánh	02/10/1994	Thanh toán quốc tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041351	Mai Thị Ngọc Ánh	02/10/1994	Toán kinh tế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041434	Hoàng Minh Thư	18/10/1994	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	560.000	-	560.000		QH-2013-E TCNH-NN
12041434	Hoàng Minh Thư	18/10/1994	Thuế	3	840.000	-	840.000		QH-2013-E TCNH-NN